

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP:

TS. Đặng Công Huân

Phó Tổng Thanh tra Chính phủ

Chủ tịch Hội đồng Biên tập

Bùi Ngọc Lam

Phó Tổng Thanh tra Chính phủ

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP PHỤ TRÁCH:

Ths. Nguyễn Thị Hoa

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP:

Ths. Đỗ Mạnh Hùng

Trần Đức Xuyên

TOÀ SOẠN:

ĐC: 220 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội

Tạp chí điện tử: ThanhtraVietNam.vn

Đường dây nóng: 091.863.5289

Phòng Trị sự:

ĐT: 080.49063 / Fax: 080.49065

E-mail: phongtrisu.TCTT@gmail.com

Kế toán, tài vụ - ĐT: 080.49069

Phòng Phóng viên & Biên tập:

ĐT: 080.49073

E-mail: tapchithanhtrabtt@gmail.com

Phòng Truyền thông và Phát hành:

ĐT: 080.49082 / 080.49070

Email: phongtruyenthongtctt@gmail.com

Văn phòng Đại diện khu vực phía Nam:

ĐC: Số 35 Hồ Học Lãm, quận Bình Tân,

TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 080.83224 / Fax: 080.84622

Email: tapchithanhtra496@gmail.com

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ:

407/GP-BTTTT, ngày 8/8/2016

BÌA 1: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước

Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ

đạo Trung ương về phòng, chống

tham nhũng phát biểu tại Hội nghị

toàn quốc, tổng kết công tác phòng,

chống tham nhũng giai đoạn

2013-2020

ẢNH BÌA 1: Nguồn: Internet

THIẾT KẾ: Nguyễn Tạo

IN TẠI: Công ty TNHH In và Quảng

cáo Tân Thành Phát

NỘP LƯU CHIẾU: Tháng 12/2020

Ấn phẩm được phát hành qua ngành
Bưu điện. Độc giả đặt mua tại các
Bưu điện trong cả nước

Giá: 30.000 đồng

CHÍNH LUẬN



3 Ths. Hà Công Nghĩa: Năng lực cấp ủy và kiểm soát quyền lực người đứng đầu



6 Đại tá Trịnh Vinh Pha: Thanh tra Bộ Quốc phòng: Những cuộc thanh tra để lại dấu ấn lịch sử trong thời kỳ chống Pháp

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI



9 TS. Đinh Văn Minh: Hạn chế, bất cập của Luật Thanh tra hiện nay và định hướng sửa đổi

MỤC LỤC

13 TS. Nguyễn Văn Kim: Quyết liệt trong chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí



16 Nguyễn Văn Trường: Một số kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo tại Hòa Bình



18 Ths. Hồ Thị Thu An: Tổ chức cơ quan được giao thực hiện thanh tra chuyên ngành - Thực trạng và kiến nghị, đề xuất



22 Thượng tá, Ths. Lê Thị Hạnh: Ứng dụng thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đối với công tác thanh tra chuyên ngành Công an nhân dân trên một số lĩnh vực



25 **Ths. Đặng Thùy Trâm:** Một số lưu ý về kỹ năng nghe, ghi chép nội dung công dân khiếu nại, tố cáo khi tiếp công dân



28 **Thanh Hương:** Thanh tra tỉnh Kiên Giang: Tích cực chấn chỉnh sai phạm trên các lĩnh vực nhạy cảm



30 **Phan Trung:** Đảng bộ Thanh tra tỉnh Bình Định lãnh đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao

VĂN HÓA - XÃ HỘI

33 **Đào Thanh Tùng:** Tiếng rao khuya giữa phố



34 **Truyện ngắn của Ngô Nữ Thùy Linh:** Phía sau những lặng thầm

TÌM HIỂU & GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

36 **K.Dung:** Những điểm mới của Nghị định 124/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại



39 **Quỳnh An:** Văn bản mới hành

KINH NGHIỆM NƯỚC NGOÀI



42 **Đỗ Hữu Thùy Dương:** Kinh nghiệm chống tham nhũng của Hàn Quốc: Thúc đẩy sự tham gia của người dân vào kiểm toán công



Năng lực cấp ủy và kiểm soát quyền lực người đứng đầu

 **Ths. Hà Công Nghĩa**

Phó Vụ trưởng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng.

Nguồn ảnh: Internet

Quyền lực người đứng đầu là việc tác động, chi phối của người đứng đầu lên đối tượng, buộc đối tượng chịu sự lãnh đạo, quản lý phải phục tùng trong định đoạt mọi công việc quan trọng và sức mạnh để bảo đảm thực hiện quyền ấy.

Năng lực cấp ủy và kiểm soát quyền lực người đứng đầu có mối quan hệ tác động biện chứng, nếu cấp ủy tốt, có đủ phẩm chất và năng lực ngang tầm nhiệm vụ thì sẽ đủ sức lãnh đạo tổ chức Đảng,

đảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, quá trình này lại chịu tác động rất lớn bởi người đứng đầu. Nếu sự tác động của cấp ủy đồng thuận với người đứng đầu thì tạo ra sản phẩm lãnh đạo có sự đồng thuận, nhất trí cao, tạo điều kiện thuận lợi cho người đứng đầu thực hiện tốt nhiệm vụ, phát huy tối đa năng lực của cấp ủy và ngược lại.

Năng lực cấp ủy là tổng thể, toàn diện những kiến thức, kỹ năng, khả năng vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng, thái độ mà mỗi cấp ủy (hay mỗi cấp ủy viên) cần có để có thể hành động một

cách phù hợp và có hiệu quả trong các tình huống đa dạng nhằm đảm nhận vị trí, nhiệm vụ được giao trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao. Hay nói cách khác, đó là các yêu cầu đối với mỗi cấp ủy (hay mỗi cấp ủy viên) trong khả năng làm chủ những hệ thống kiến thức, kỹ năng, thái độ và vận hành, kết nối chúng một cách hợp lý vào thực hiện thành công nhiệm vụ hoặc giải quyết có chất lượng, hiệu lực, hiệu quả vấn đề đặt ra trong thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, cụ thể như việc hoạch định



chương trình, kế hoạch, tổ chức điều phối các nguồn lực (tài nguyên, đất đai, ngân sách, con người...) để thực hiện nhiệm vụ và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đó.

Tùy theo tính chất phức tạp, mức độ và phạm vi lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ của mỗi cấp ủy (từ Ban Chấp hành Trung ương đến... chi ủy chi bộ), mỗi chức danh trong cấp ủy (bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên) có những yêu cầu cụ thể về tiêu chuẩn năng lực trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn được giao ở các cấp độ khác nhau.

Kết quả hay sản phẩm của hoạt động của cấp ủy thể hiện ở việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu lực, hiệu quả các mặt công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể, qua sự đảm bảo giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, góp phần ổn định, lớn mạnh của mỗi tổ chức Đảng, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, với chế độ... Do đó, việc đánh giá năng lực của cấp ủy phải dựa vào kết quả, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả thu được từ việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của mỗi cấp ủy và của từng cấp ủy viên trong một giai đoạn (theo năm, nhiệm kỳ...), gắn với từng ngành, địa bàn, lĩnh vực cụ thể và được lượng hóa bằng những số liệu cụ thể thể hiện trong đời sống thực tiễn xây dựng Đảng và quản lý xã hội.

Thời gian qua, bên cạnh những thành tích to lớn đạt được như cấp ủy Đảng các cấp luôn chú trọng toàn diện đến các mặt công tác Đảng, đi sâu xây dựng Đảng về mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức; đặc biệt, quan tâm nhiều đến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, từ đó tạo ra những chuyển biến tích cực, rõ nét, hoạt động ngày càng có hiệu lực, hiệu quả, bám sát và đáp ứng kịp thời những yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng Đảng trong từng thời

kỳ; công tác của một số cấp ủy gắn với kiểm soát quyền lực (KSQL) của người đứng đầu gần đây cũng còn một số tồn tại, hạn chế, bất cập.

Thứ nhất, việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, quyết định, quy định, quy chế, hướng dẫn của Đảng gắn với KSQL của một số cấp ủy chưa sâu, còn hình thức, chậm đổi mới, nên tác dụng còn hạn chế. Còn không ít cấp ủy, nhất là cấp cơ sở chưa nhận thức đúng, đầy đủ về KSQL người đứng đầu; chưa nắm vững các quy định về công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát dẫn đến tình trạng một số nơi còn để xảy ra vi phạm, sai phạm kéo dài, vi phạm đến mức phải xem xét, thi hành kỷ luật Đảng và đề xuất cơ quan pháp luật xem xét, xử lý hình sự.

Thứ hai, một số cấp ủy cấp dưới còn hạn chế về năng lực lãnh đạo, chưa ngang tầm nhiệm vụ, chậm cụ thể hóa các quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên thành quy định của cấp mình theo thẩm quyền, nhất là cấp huyện và tương đương trở xuống. Một số nơi tinh thần phê bình và tự phê bình còn hạn chế, việc kiểm soát quyền lực người đứng đầu bị buông lỏng, dẫn đến lạm quyền, lộng quyền.

Thứ ba, một số ủy ban kiểm tra, các ban của cấp ủy chưa chủ động tham mưu, giúp cấp ủy thực hiện kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền của cấp ủy về lĩnh vực mình tham mưu, nên việc rà soát, đánh giá đúng thực trạng để đưa ra các quyết sách lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo sát, đúng, trúng còn có những hạn chế, bất cập. Việc cấp ủy trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát gắn với KSQL người đứng đầu của cấp ủy số lượng chưa nhiều, chất lượng, hiệu quả còn hạn chế.

Trong thời gian tới, để nâng cao năng lực của cấp ủy gắn với KSQL người đứng

đầu cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức cho cấp ủy các cấp về KSQL người đứng đầu qua việc quán triệt để cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy nắm vững, thực hiện có chất lượng, hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát gắn với KSQL người đứng đầu cho đội ngũ cấp ủy viên các cấp.

Hai là, cần giải quyết tốt mối quan hệ giữa cấp ủy Đảng với người đứng đầu cấp ủy và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện kiểm tra, giám sát và KSQL người đứng đầu nếu để xảy ra sai phạm, vi phạm ở cơ quan, đơn vị.

Ba là, mỗi cấp ủy cần chủ động, sáng tạo nghiên cứu, đề xuất trách nhiệm bản thân trong thực hiện kiểm tra, giám sát gắn liền với thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng trong mối quan hệ với KSQL người đứng đầu.

Bốn là, nâng cao năng lực của cấp ủy gắn với KSQL người đứng đầu qua việc đổi mới phương thức để nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mặt công tác Đảng.

Năm là, một số biện pháp cụ thể để nâng cao năng lực cấp ủy gắn với KSQL người đứng đầu của cấp ủy: Thực hiện tập huấn nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng theo định kỳ, trang bị đầy đủ sách nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát, công tác tuyên giáo, dân vận, tổ chức... và sổ tay kèm theo (do các ban của Trung ương biên soạn, phát hành từ đầu mỗi nhiệm kỳ) để từng đồng chí cấp ủy viên các cấp có tư liệu nghiên cứu, tra cứu nghiệp vụ. Định kỳ 3 tháng đến 6 tháng, kịp thời rà soát sự biến động cấp ủy viên (thường trong nhiệm



kỳ có sự thay đổi do luân chuyển, điều động...) để kịp thời đề xuất, kiện toàn và lập danh sách cấp ủy viên mới tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ, đảm bảo 100% cấp ủy viên mới đều được trang bị nghiệp vụ trước khi thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao.

Tóm lại, năng lực của cấp ủy là một nhân tố vô cùng quan trọng, góp phần vào dòng chảy xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức để đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng nhằm thực hiện kiên định Cương lĩnh Chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Để nâng cao năng lực của cấp ủy góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng cao cả của Đảng đã đề ra, thời gian tới cần tiếp tục thực hiện đồng bộ hệ thống các giải pháp nêu trên trong mối quan hệ tác động chính thể, biện chứng, giải pháp này là tiền đề, điều kiện để thực hiện các giải pháp khác. Trong đó, cấp ủy các cấp phải đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng cho đội ngũ cấp ủy viên các cấp. Cần tập trung nâng cao nhận thức cho cấp ủy các cấp về công tác kiểm tra, giám sát qua việc quán triệt để cấp ủy nắm vững những quan điểm chỉ đạo của Đảng về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Muốn vậy, cần giải quyết tốt mối quan hệ giữa cấp ủy với người đứng đầu cấp ủy và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ, từ đó, tạo ra sự đồng thuận, gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong việc phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra sai phạm, vi phạm ở cơ quan, đơn vị gắn với KSQL người đứng đầu. Đồng thời, cấp ủy ở một số cơ quan Trung ương và cấp tỉnh cần căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mỗi cấp ủy và của mỗi cấp ủy viên để triển khai thực hiện nghiêm túc, có chất



Đồng chí Lê Minh Khái, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự Đảng, Bí thư Đảng ủy, Tổng Thanh tra Chính phủ. Ảnh: Quang Huy

lượng, hiệu quả hệ thống các quy định, quyết định của Đảng về mối quan hệ giữa ban cán sự Đảng, Đảng đoàn với Đảng ủy cơ quan.

Mỗi cấp ủy viên, khi tham gia cấp ủy, cần đề xuất trách nhiệm của bản thân trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát gắn liền với thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Ngoài ra, việc nâng cao năng lực của cấp ủy cũng cần tập trung vào việc nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng và đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát trong giai đoạn cách mạng mới với từng bước đi và lộ trình cụ thể của từng giai đoạn cách mạng gắn với từng nhiệm kỳ đại hội Đảng. Trong thời gian tới, cần tập trung phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy đối với công tác kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát của cấp ủy và góp phần tạo ra sức lan tỏa đến từng cấp ủy viên và từng tổ chức Đảng, đảng viên trong toàn Đảng góp phần xây dựng Đảng ta thực sự là đạo đức, văn minh, dẫn dắt dân tộc ta thực hiện thành công mục tiêu dân giàu, nước mạnh./.

Tài liệu tham khảo:

- (1) UBKTTW, Đề tài độc lập cấp Nhà nước: *Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát trong phòng chống tham nhũng (2020)*;
- (2) Mai Trục (2019), *Kiểm soát quyền lực ở nước ta qua công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật 2019;
- (3) *Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở Đảng trong tình hình hiện nay*, Tạp chí Mặt Trận Tổ quốc đăng ngày 02/09/2017;
- (4) *Tạp chí Cộng sản, Đổi mới và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của tổ chức cơ sở Đảng (Cao Văn Thống, Ủy viên UBKTTW; TS. Trần Duy Hưng, UBKTTW)*;
- (5) *Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của Đảng năm 2016, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2017*;
- (6) Nguyễn Thành Sơn, *Trưởng khoa Xây dựng Đảng: Một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của tổ chức cơ sở Đảng*;
- (7) TS Lê Văn Cường, *Học viện Xây dựng Đảng: Trách nhiệm kiểm tra, giám sát của người đứng đầu cấp ủy trong các đơn vị sự nghiệp công lập*;
- (8) UBKTTW, *Đề án Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng – Thực trạng và giải pháp (2020)*;
- (9) *Một số bài viết liên quan về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trên Báo điện tử ĐCSVN*.



Thanh tra Bộ Quốc phòng:

Những cuộc thanh tra để lại dấu ấn lịch sử trong thời kỳ chống Pháp

 Đại tá Trịnh Vinh Pha

Nguyên Trưởng ban Tổng kết lịch sử Thanh tra Bộ Quốc phòng

Ngày 25/01/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 119/SL thành lập Cục Tổng Thanh tra Quân đội quốc gia Việt Nam⁽¹⁾.

Trải qua 72 năm xây dựng và trưởng thành, mặc dù có không ít những biến động, song, ngành Thanh tra Quốc phòng luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Quân đội và lực lượng vũ trang, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước để hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ được giao.

Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả xin điểm lại một vài cuộc thanh tra trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp có ý nghĩa lịch sử trên bước đường xây dựng và trưởng thành của Thanh tra Quân đội (nay là Thanh tra Bộ Quốc phòng).

Thanh tra Khu 4

Sau khi Sắc lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc thành lập Cục Tổng Thanh tra Quân đội được ban hành chưa đầy một tháng, Bộ Tổng chỉ huy ra mệnh lệnh số 158/BT, ngày 22/2/1948 thành lập Đoàn thanh tra Khu 4⁽²⁾. Đoàn do Thiếu tướng Trần Tử Bình - Phó Tổng Thanh tra Quân đội đứng đầu, được ủy quyền thay mặt Bộ Tổng chỉ huy giải quyết mọi vấn đề, ra mệnh lệnh cho các cấp quân sự và ủy viên quân sự của Ủy ban kháng chiến.

Khu 4 là địa bàn rất quan trọng trong kháng chiến chống thực dân Pháp, một số tỉnh phía Bắc là vùng tự do, hậu phương của chiến trường Bắc Bộ nên có thể bị địch



Hội nghị học tập của Thanh tra Quân đội

oanh tạc, phá hoại cần được chuẩn bị chu đáo để đối phó với cuộc tấn công Thu - Đông năm 1948 của địch. Trong quá trình thanh tra, Đoàn đã nghe báo cáo của lãnh đạo Khu 4, trực tiếp kiểm tra tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, một số đơn vị và khu vực trọng điểm. Qua thanh tra, Đoàn đã ghi nhận những thành tích mà Khu 4 đạt được, đồng thời chỉ ra những khuyết điểm trong việc chấp hành chính sách tiêu thổ kháng chiến do chủ quan, coi thường địch nên thiếu kế hoạch cụ thể, việc kiểm tra, đôn đốc cũng không thực hiện thường xuyên. Hậu quả một số đoạn đường giao thông quan trọng chưa được phá bỏ triệt để, việc tản cư, sơ tán của Nhân dân và cơ quan chưa thực hiện đầy đủ, nhiều tụ điểm sơ tán tập trung quá đông dễ bị máy bay địch oanh tạc, nhất là ở Thanh Hóa.

Khuyết điểm lớn ở Khu 4 mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra là sự thiếu thống nhất giữa Bí thư khu ủy và khu trưởng dẫn đến việc không nghiêm túc chấp hành chỉ thị của Trung ương và Bộ Tổng chỉ huy. Biểu hiện cụ thể là Khu 4 không chi viện đầy đủ cho Trung đoàn 101 khiên Mặt trận Trị - Thiên bị vỡ. Trong khi lực lượng vũ trang ở Trị - Thiên gặp khó khăn, các cơ sở kháng chiến bị sa sút thì Khu 4 chỉ tập trung luyện tập, không chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động của Mặt trận Trị - Thiên, mặc dù trước đó đã có chỉ thị của Tổng Quân ủy là phải sẵn sàng đối phó các cuộc tấn công của địch ngay từ đầu năm 1947 và nhất là khi quân Pháp tấn công lên Việt Bắc cần phải chiến đấu phối hợp ở các chiến trường.

Đoàn thanh tra đã báo cáo Tổng Quân ủy và Bộ Tổng chỉ huy để xin ý kiến chỉ đạo



của Trung ương. Đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư đã trực tiếp vào Khu 4 để giải quyết. Theo Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Chỉ huy trưởng Khu 4 được điều về Trung ương, đồng thời một số cán bộ cao cấp được điều vào Khu 4 (Trần Quang Khánh, Hoàng Minh Thảo, Lê Chương)⁽³⁾. Trên cơ sở đó, cơ quan lãnh đạo, chỉ huy Khu 4 được kiện toàn. Mặt trận Trị - Thiên được củng cố, phong trào kháng chiến của quân và dân Trị - Thiên - Huế có bước phát triển mới.

Đạt được kết quả trên là nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Quân ủy, Bộ Tổng chỉ huy, trong đó có sự đóng góp của Cục Tổng Thanh tra Quân đội.

Thanh tra Cục Quân nhu

Giữa năm 1949, tình hình nuôi dưỡng bộ đội ở các chiến trường gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến sức chiến đấu. Qua nắm tình hình, cơ quan Tổng Thanh tra phát hiện Cục Quân nhu, đặc biệt là Đại tá, Cục trưởng Trần Dụ Châu mắc nhiều khuyết điểm trong công tác quản lý và sinh hoạt.

Tước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng đã chỉ thị thành lập Đoàn thanh tra Cục Quân nhu⁽⁴⁾. Thiếu tướng Trần Tử Bình, Phó Tổng Thanh tra Quân đội kiêm Công cáo ủy viên Tòa án binh tối cao được cử làm trưởng

đoàn; đồng chí Ngô Minh Loan, Cục trưởng Cục Bảo vệ làm phó đoàn.

Sau một thời gian kiểm tra, xem xét, Đoàn thanh tra đã kết luận về những khuyết điểm của Cục Quân nhu và Đại tá, Cục trưởng Trần Dụ Châu trong quản lý, sử dụng, lập sổ sách kế toán; biến thủ công quỹ, chi tiêu bừa bãi, sinh hoạt xa hoa, đồi trụy; lợi dụng chức quyền cấp phát sai nguyên tắc, ngoài tiêu chuẩn cho người thân quen nhiều mặt hàng quý hiếm, sử dụng riêng cho gia đình và cá nhân.

Khuyết điểm của Trần Dụ Châu đã dẫn đến tình trạng bộ đội ở chiến trường phải ăn đói, mặc rách, thậm chí một viên thuốc chống sốt rét phải pha loãng trong nước cho cả tiểu đội uống. Nhiều đơn vị vì quá đói đã không hoàn thành được nhiệm vụ chiến đấu.

Đoàn thanh tra đã báo cáo nội dung này lên Trung ương Đảng và Bộ Tổng chỉ huy để xem xét.

Ngày 05/9/1950, Tòa án Quân sự đã xét xử và kết án tử hình Trần Dụ Châu. Bản án đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh phê chuẩn và thi hành tại sân vận động thị xã Thái Nguyên.

Đây là vụ án mang tính giáo dục, cảnh tỉnh, răn đe và phòng ngừa cho cán bộ quản lý vật chất, tài chính trong Quân đội, góp phần làm cho các cơ quan trong Bộ Tổng chỉ huy nâng cao trách nhiệm phục

vụ chiến sỹ và làm yên lòng những người đang chiến đấu gian khổ ở các chiến trường.

Thanh tra chiến trường Nam Bộ

Đầu năm 1950, chấp hành lệnh Tổng động viên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các địa phương trong cả nước sôi nổi thực hiện khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng".

Nam Bộ là chiến trường xa, việc nắm tình hình có nhiều khó khăn. Những kinh nghiệm hay của các chiến trường chưa được trao đổi. Do vậy, tháng 4 năm 1950, Bộ Tổng chỉ huy quyết định thành lập Đoàn thanh tra chiến trường Nam Bộ⁽⁵⁾. Đoàn do đồng chí Trần Mạnh Quỳ, Ủy viên Thanh tra làm trưởng đoàn và đồng chí Trần Thế Môn, thanh tra viên làm phó đoàn cùng một số cán bộ của cơ quan Bộ Tổng chỉ huy.

Nhiệm vụ của Đoàn là nắm tình hình các chiến trường từ Khu 5 trở vào, chủ yếu là Nam Bộ; phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng về mặt quân sự; trao đổi và phổ biến những kinh nghiệm của chiến trường Bắc Bộ và thu thập kinh nghiệm của chiến trường Nam Bộ, nhất là về chiến tranh du kích.

Đây là cuộc thanh tra xuyên Việt, kéo dài 18 tháng, không có phương tiện cơ giới mà phải đi bộ. Do đó, các tài liệu, chỉ thị, nghị quyết không được mang theo mà phải nhập tâm để phòng khi có bất trắc xảy ra trên tuyến đường dài, khó khăn và nguy hiểm.

Quá trình thanh tra, Đoàn đã lần lượt gặp gỡ, nghe báo cáo, trao đổi với các cơ quan và các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy từ Mặt trận Bình - Trị - Thiên đến Khu 5, Khu 6, Khu 7, Khu 8 và một số đơn vị, địa phương (tỉnh, huyện, xã) thuộc các khu. Sau đó Đoàn làm việc với Bộ Tư lệnh Nam Bộ.

Tại Ba Lòng, một căn cứ của Mặt trận Bình - Trị - Thiên, Đoàn đã được đồng chí Trần Quý Hai thông báo tình hình và kinh nghiệm tổ chức, xây dựng và hoạt động của quân và dân Bình - Trị - Thiên. Đoàn cũng đã trao đổi kinh nghiệm xây dựng và chiến đấu của 3 thứ quân, kinh nghiệm kết hợp tác chiến với công tác binh vận. Cuộc trao



Đoàn Thanh tra Quân đội đi kiểm tra khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu trong kháng chiến chống thực dân Pháp (năm 1950)



đổi đã giúp Đoàn có thêm kinh nghiệm thực tế để phổ biến cho các đơn vị và địa phương ở Nam Bộ.

Rời Mặt trận Bình - Trị - Thiên, Đoàn đến Mộ Đức (Khu 5). Lúc này đồng chí Nguyễn Chánh, Chính ủy khu V (1945-1948) và đồng chí Nguyễn Thế Lâm, Khu trưởng Khu 6 (1948) ra Bắc báo cáo tình hình với Trung ương. Đoàn được các đồng chí phụ trách và cơ quan Khu 5 báo cáo tình hình cho biết Khu 5 đang có cuộc động viên chính trị sâu rộng nhằm đóng góp sức người, sức của để chuẩn bị cho tổng phản công. Nhưng khi xuống một số địa phương, Đoàn nhận thấy bên cạnh một số địa phương làm tốt, còn có những nơi động viên vượt quá sức người, sức của nên ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất. Đoàn đã đề nghị Khu ủy và chỉ huy Khu 5 uốn nắn kịp thời.

Ngoài việc nắm và phát hiện tình hình, Đoàn còn trao đổi và thu thập kinh nghiệm về xây dựng và tác chiến của Khu 5.

Sau khi làm việc ở Khu 5, Đoàn qua Khu 6 nắm tình hình tỉnh Ninh Thuận. Tiếp đó, Đoàn vào chiến khu Long Xuyên (Khu 7). Tại đây, các đồng chí Trần Văn Trà, Huỳnh Văn Nghệ, Tô Ký đã làm việc với Đoàn. Sau đó Đoàn thanh tra một số đơn vị, địa phương của Khu 7. Qua trao đổi và kiểm tra thực tế, Đoàn đã nắm được một số tình hình, nhất là kinh nghiệm chiến tranh du kích. Đồng thời, Đoàn đã trao đổi kinh nghiệm xây dựng, chiến đấu của một số địa phương và kinh nghiệm chiến dịch Việt Bắc. Khu 7 đã tổ chức cho cán bộ các đơn vị và cơ quan học tập những kinh nghiệm nói trên.

Làm việc xong ở Khu 7, Đoàn đến Hóc Môn - Gia Định (Đặc khu Sài Gòn). Tại đây, Đoàn đã phổ biến các chủ trương của Trung ương Đảng, trao đổi kinh nghiệm chiến đấu, xây dựng của các địa phương mà Đoàn đã thanh tra. Các đồng chí Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Thọ Chân, Mười Cúc (Nguyễn Văn Linh) đã trao đổi và thông báo với Đoàn một số kinh nghiệm và tình hình của Đặc khu.

Trên đường đến Khu 8, Đoàn đã làm việc với Tỉnh đội Thủ Dầu Một, Tỉnh đội Chợ Lớn.

Tại Khu 8, sau khi nghe đồng chí Nguyễn Văn Vịnh thay mặt lãnh đạo, chỉ huy Khu 8 báo cáo tình hình, Đoàn đã xuống thanh tra Tỉnh đội Tân An, Tỉnh đội Mỹ Tho, Huyện đội Cái Bè, Huyện đội Sa Đéc và một số xã.

Lúc này Khu 8 đang chuẩn bị mở chiến dịch Thu - Đông năm 1950 tại Trà Vinh và Bến Tre.

Trong quá trình thanh tra, Đoàn phát hiện Khu 8 có một số sai sót. Do nhận thức về vị trí chiến trường và phương châm tác chiến chưa chính xác nên có cán bộ cho rằng, trong thời kỳ chuẩn bị Tổng phản công phải tập trung lực lượng lớn mở chiến dịch từ nhỏ đến vừa và lớn, đánh tiêu diệt địch để giải phóng đất đai. Từ đó, chủ trương tập trung lực lượng quá sớm, rút các đơn vị của tỉnh lên xây dựng đơn vị chủ lực để mở những chiến dịch tập trung từ 2 đến 3 trung đoàn; rút bộ đội huyện lên tỉnh, du kích xã lên huyện. Trong khi đó ở cơ sở thiếu lực lượng vũ trang tại chỗ hỗ trợ cùng quần chúng đấu tranh diệt tề trừ gian. Các đơn vị bộ đội huyện và tỉnh mới tập trung chưa được huấn luyện nên bị địch đánh bật ra.

Từ thực tế đó, Đoàn thanh tra kiến nghị:

Thứ nhất, cần nhận thức Nam Bộ là trung tâm kinh tế, chính trị, quân sự của địch, song về mặt tác chiến, Nam Bộ không phải là chiến trường chính. Do đó, Nam Bộ vẫn phải đẩy mạnh chiến tranh du kích là chủ yếu, vận động chiến là phụ trợ nhằm thực hiện mục tiêu phá âm mưu bình định, tiến hành “*Chiến tranh tổng lực, lấy người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh*” của địch. Coi trọng việc chống can quét, bình định diệt tề, trừ gian, giữ vững tinh thần quần chúng, phát động quần chúng đấu tranh kết hợp tác chiến của du kích ngay tại các ấp, đẩy lên toàn miền Nam một cao trào cách mạng của quần chúng đấu tranh toàn diện với địch để thu hút, giam chân địch, phối hợp với chiến trường Bắc Bộ.

Để thực hiện được chủ trương nói trên, cần tích cực khôi phục lực lượng du kích ở xã, củng cố và đẩy mạnh hoạt động của bộ đội tỉnh và huyện trong chống can, phục kích, tập kích, diệt tháp canh, lô cốt, đánh

phá giao thông, đột nhập các ấp, phát động quần chúng diệt tề trừ gian.

Thứ hai, nên đưa từng trung đoàn thọc sâu vào vùng sau lưng địch, vừa đánh địch vừa phát động quần chúng mở lại các căn cứ du kích, tạo địa bàn hoạt động, tạo thế xen kẽ áp sát địch hỗ trợ phong trào du kích chiến tranh bằng những trận đánh tiêu diệt gọn từng đại đội, tiểu đoàn địch trong và ngoài vị trí, như vậy sẽ giải quyết được cả vấn đề tiếp tế.

Thứ ba, đẩy mạnh sản xuất tự túc trong bộ đội, động viên Nhân dân sản xuất và thu hút Nhân dân vùng địch kiểm soát ra vùng căn cứ kháng chiến cùng ta làm ăn, đẩy mạnh đấu tranh kinh tế với địch, phá thế bao vây kinh tế của chúng.

Những nhận xét và kiến nghị của Đoàn thanh tra đã được Bộ Tư lệnh Nam bộ nhất trí và chỉ thị cho Khu 8 điều các trung đoàn về Bến Tre và Mỹ Tho. Đồng thời, điều một số cán bộ chủ chốt về các tỉnh (đồng chí Hoàng Đình Xu về Bến Tre, đồng chí Đồng Văn Công về Mỹ Tho, đồng chí Tô Ký về Gia Định, đồng chí Nghị về Biên Hòa...). Bộ Tư lệnh Nam Bộ còn chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động của bộ đội tỉnh và huyện. Nơi nào bộ đội của huyện yếu thì đưa bộ đội của tỉnh xuống tăng cường, nơi nào lực lượng của xã yếu thì đưa bộ đội huyện xuống. Trong các căn cứ phát động phong trào sản xuất tự túc.

Một năm sau, tình hình Khu 8 đã có nhiều chuyển biến tốt.

Điểm lại một số cuộc thanh tra trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp nói trên, có thể khẳng định Thanh tra Quốc phòng là công cụ thiết yếu giúp lãnh đạo chỉ huy các cấp trong quá trình xây dựng lực lượng vũ trang và Quân đội Nhân dân Việt Nam lập nên những chiến công hiển hách, đánh bại kẻ thù, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước./.

Chú thích:

(1), (2), (4) *Biên niên sự kiện 50 năm Thanh tra Bộ Quốc phòng, NXBQĐND, Hà Nội, tháng 01/1998, trang 14, trang 15, trang 19;*

(3), (5) *Tổng kết 45 năm Thanh tra Bộ Quốc phòng, NXBQĐND, Hà Nội, tháng 9/1996, trang 30, trang 32.*



Hạn chế, bất cập

của Luật Thanh tra hiện nay và định hướng sửa đổi

TS. Đinh Văn Minh

Vụ trưởng Vụ Pháp chế, TTCP



Hội thảo về định hướng sửa đổi Luật Thanh tra

Luật Thanh tra đã được Quốc hội thông qua ngày 15/11/2010 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2011. Qua gần 10 năm triển khai thực hiện, Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành(*) đã tạo ra hành lang pháp lý quan trọng trong việc hoàn thiện tổ chức và nâng cao hoạt động thanh tra, góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước và công tác phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, qua thời gian thực hiện, Luật Thanh tra cũng đã bộc lộ nhiều hạn chế, gây khó khăn vướng mắc, làm giảm hiệu quả, hiệu lực của hoạt động thanh tra, không còn đáp ứng được yêu cầu của tình

hình mới trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ.

Về tổ chức cơ quan thanh tra

Tổ chức, bộ máy các cơ quan thanh tra Nhà nước hiện nay hết sức dàn trải, phân tán và thiếu tính thống nhất, thiếu sự chỉ đạo điều hành thông suốt trong toàn ngành. Các cơ quan thanh tra ở bộ, ngành, địa phương gần như hoàn toàn lệ thuộc vào cơ quan quản lý cùng cấp: Về tổ chức nhân sự, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo cơ quan thanh tra và thanh tra viên, về xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, về kinh phí hoạt động. Điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả, hiệu lực của công tác thanh tra;

đội ngũ cán bộ thanh tra luôn biến động, việc xây dựng và phát triển ngành hoàn toàn bị động bởi không thể kế hoạch hóa việc đào tạo, quy hoạch đội ngũ cán bộ thanh tra giỏi nghề nghiệp và tâm huyết gắn bó với ngành. Sự chỉ đạo của cơ quan thanh tra Nhà nước cấp trên trở nên hình thức, kém hiệu quả, chủ yếu thông qua việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm, qua sơ kết, tổng kết và hướng dẫn về nghiệp vụ, đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức thi nâng ngạch...

Thực tế nêu trên dẫn đến việc kiểm soát các hoạt động trong toàn ngành với quy mô rộng lớn như hiện nay là hết sức khó khăn và những tiêu cực, vi phạm trong



quá trình thanh tra xảy ra thời gian gần đây tại một số cơ quan thanh tra bộ, ngành, địa phương làm ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín của ngành.

Tổ chức thanh tra bộ, ngành có nhiều biến động và vượt khỏi quy định của Luật Thanh tra do nhu cầu từ thực tiễn của công tác quản lý. Sự phân biệt giữa thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành, giữa thanh tra chuyên ngành và kiểm tra thường xuyên theo chức năng quản lý Nhà nước khiến cho hoạt động thanh tra, kiểm tra của các ngành trở nên dày đặc, gây bức xúc cho các đối tượng thanh tra, kiểm tra cũng như mối quan tâm lo lắng của lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Việc ban hành và thực hiện Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phần nào khắc phục tình trạng nêu trên nhưng chỉ là biện pháp nhất thời, thiếu căn bản do hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành được thực hiện trên cơ sở nhiều quy định khác nhau trong các văn bản pháp luật chuyên ngành.

Để khắc phục những hạn chế trên, cần tổ chức cơ quan thanh tra theo hướng tập trung, gồm hai cấp, Thanh tra Chính phủ và thanh tra cấp tỉnh theo tinh thần của Chiến lược Phát triển ngành Thanh tra. Tăng cường tính chuyên nghiệp của đội ngũ công chức thanh tra với việc đưa ra các quy định về quản lý các chức danh, nhất là các chức danh lãnh đạo cơ quan thanh tra Nhà nước để không có tình trạng những người chưa từng làm thanh tra được đưa về lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra và ngược lại. Thanh tra sở cũng chỉ tổ chức ở một số nơi và trong một số lĩnh vực cần thiết. Lĩnh vực nào không có thanh tra sở thì thanh tra tỉnh đảm nhiệm luôn chức năng thanh tra chuyên ngành. Thanh tra tỉnh sẽ được tổ chức thành các đơn vị để phụ trách địa bàn. Những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đang công tác tại thanh tra huyện sẽ đưa về thanh tra tỉnh, số còn lại kết hợp với ban tiếp công dân của huyện thành đơn vị giúp chủ tịch uỷ ban nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn

và giải quyết khiếu nại, tố cáo của huyện. Thanh tra một số bộ, ngành tùy quy mô và tính chất mà tổ chức cho phù hợp, một số tổng cục, cục thuộc bộ sẽ có tổ chức thanh tra Nhà nước nếu cần thiết và chủ yếu thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

Về cơ bản, các cơ quan thanh tra Nhà nước vừa thực hiện chức năng thanh tra hành chính (thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ quyền hạn, chương trình, kế hoạch của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của thủ trưởng cơ quan quản lý cùng cấp) và thanh tra chuyên ngành (thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của thủ trưởng cơ quan quản lý cùng cấp). Tuy nhiên, Thanh tra Chính phủ, thanh tra tỉnh chủ yếu thực hiện thanh tra hành chính; thanh tra bộ, thanh tra tổng cục, thanh tra sở chủ yếu thực hiện thanh tra chuyên ngành... Một số lĩnh vực đặc biệt có thể có tổ chức thanh tra Nhà nước theo quy định của pháp luật chuyên ngành (bảo hiểm xã hội, quản lý vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp).

Ngoài ra, Luật sẽ có quy định để làm cơ sở thành lập một số cơ quan thanh tra theo tinh thần của các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia và có thể tại một số cơ quan thanh tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị khác của Nhà nước tùy theo quy mô và tính chất khác nhau...

Hoạt động thanh tra

Sự phân định về phạm vi thanh tra không rõ ràng là một trong những hạn chế nổi bật của Luật Thanh tra về hoạt động thanh tra. Cụ thể, Luật Thanh tra quy định cơ quan Thanh tra Chính phủ thanh tra trách nhiệm quản lý của các bộ và các tỉnh nhưng trên thực tế số cuộc thanh tra trách nhiệm không nhiều, Thanh tra Chính phủ thường tiến hành thanh tra trực tiếp về các lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành. Điều này dẫn đến sự chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, mặt khác làm giảm trách nhiệm của các ngành trong việc chủ

động thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, vốn là một yêu cầu tất yếu của cơ quan quản lý trong những lĩnh vực thuộc phạm vi mình phụ trách. Sự phân định thẩm quyền thanh tra giữa các cấp cũng không rõ ràng, dẫn đến cùng một nội dung có thể xảy ra thanh tra trùng lặp, gây khó khăn phiền hà cho đối tượng thanh tra, nhất là cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đang là mối quan tâm lo lắng của Chính phủ.

Sự chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra và hoạt động của Kiểm toán Nhà nước là vấn đề đã và đang tồn tại rất khó khắc phục. Các cố gắng phối hợp trong quá trình xây dựng kế hoạch cũng như thực tiễn hoạt động chỉ là giải pháp tình thế, không phải là giải pháp căn cơ cho vấn đề này. Kiểm toán Nhà nước là một công cụ kiểm soát việc sử dụng tài chính công và tài sản công, nên có phạm vi rộng lớn và với vị thế là một thiết chế Hiến định, một cơ quan của Quốc hội thì chương trình, kế hoạch kiểm toán hàng năm khó có thể thay đổi. Luật Kiểm toán Nhà nước vừa được sửa đổi, bổ sung cũng theo hướng tăng cường hoạt động kiểm toán như là một công cụ kiểm soát của cơ quan quyền lực Nhà nước để thực hiện quyền giám sát tối cao của mình.

Hoạt động thanh tra theo kế hoạch và được thực hiện dưới hình thức các cuộc thanh tra, tuân thủ theo những trình tự, thủ tục khá chặt chẽ được quy định trong Luật Thanh tra. Ngoài ra, còn có các cuộc thanh tra được thủ trưởng cơ quan quản lý giao, các cuộc thanh tra do yêu cầu của việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp hoặc các cuộc thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có thể gọi chung là các cuộc thanh tra ngoài kế hoạch.

Hiện nay, tình trạng không hoàn thành kế hoạch thanh tra diễn ra khá phổ biến. Tình trạng này có nhiều nguyên nhân trong đó chủ yếu là do cơ quan thanh tra phải thực hiện nhiều cuộc thanh tra ngoài kế



hoạch. Với lực lượng khá mỏng về số lượng và không thực sự tinh nhuệ về chất lượng, khi có các cuộc thanh tra này thì đương nhiên cơ quan thanh tra phải tạm hoãn hoặc đẩy lùi các cuộc thanh tra theo kế hoạch. Tình trạng này càng ngày càng nhiều (có năm đến hơn 60% là các cuộc thanh tra ngoài kế hoạch). Phần lớn các cuộc thanh tra ngoài kế hoạch đụng chạm đến những vụ việc phức tạp, những vụ việc có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng, đòi hỏi sự tập trung nhiều thời gian, nhân lực của cơ quan thanh tra. Trong khi nguồn lực của cơ quan thanh tra chỉ đủ để thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Các cuộc thanh tra quá thời hạn cũng khá phổ biến, từ một vài tháng đến hàng năm mà sự chậm trễ chủ yếu là ở giai đoạn ban hành kết luận thanh tra (theo quy định là 15 ngày kể từ khi có báo cáo kết quả thanh tra của đoàn thanh tra đối với tất cả các cuộc thanh tra). Đây có thể coi là “căn bệnh kinh niên” của ngành Thanh tra, rất khó khắc phục mà nguyên nhân ngoài sự hạn chế về năng lực của các tổ chức thanh tra, chủ yếu xuất phát từ sự phụ thuộc của cơ quan thanh tra vào cơ quan quản lý, khó có thể bảo đảm tính độc lập tương đối, tính khách quan vốn là yêu cầu không thể thiếu trong hoạt động thanh tra.

Một vấn đề nữa là hạn chế, bất cập trong quy định về giám sát hoạt động đoàn thanh tra và thẩm định dự thảo kết luận thanh tra. Việc giám sát hoạt động thanh tra là cần thiết, tuy vậy với quy định hiện hành, việc thực hiện giám sát gặp khó khăn, nhất là ở thanh tra cấp cơ sở do số lượng biên chế có hạn, trong khi cùng thời điểm phải tổ chức nhiều đoàn thanh tra nên không đủ người làm nhiệm vụ giám sát. Do đó, việc giám sát chủ yếu chỉ thực hiện chủ yếu qua báo cáo của đoàn thanh tra nên khó đảm bảo tính khách quan, chính xác. Thực tiễn cho thấy, quy định về giám sát hoạt động đoàn thanh tra chỉ phù hợp với Thanh tra Chính phủ, thanh tra bộ, ít phù hợp với thanh tra tỉnh, không phù hợp với thanh tra huyện, thanh tra sở, với đoàn



thanh tra chuyên ngành. Bên cạnh đó, việc giám sát còn mang nặng tính hình thức, thiếu thực chất và chưa hiệu quả.

Việc thẩm định dự thảo kết luận thanh tra là quan trọng và cần thiết nhằm chỉ ra những điểm bất hợp lý, đưa ra những đề xuất, kiến nghị có cơ sở, giúp người ra quyết định ban hành kết luận thanh tra chính xác, khách quan, đúng pháp luật, có tính khả thi. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định thống nhất, cụ thể về tổ chức thẩm định và quy trình thẩm định, nên việc thực hiện gặp vướng mắc, lúng túng, mỗi nơi làm một cách.

Để khắc phục những bất cập nói trên cần thực hiện một số sửa đổi sau: Hoạt động thanh tra chỉ được thực hiện bởi cơ quan thanh tra Nhà nước do đoàn thanh tra tiến hành trên cơ sở quyết định thanh tra. Hoạt động thanh tra sẽ được luật quy định từ giai đoạn chuẩn bị cuộc thanh tra (khảo sát trước khi ra quyết định thanh tra, việc thành lập đoàn thanh tra) đến khi kết thúc cuộc thanh tra. Các quy định xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, hoạt động thanh tra với hoạt động kiểm

toán trong các giai đoạn xây dựng kế hoạch thanh tra, quá trình khảo sát ban hành quyết định thanh tra, trong quá trình tiến hành thanh tra... Quy định về thẩm định kết luận thanh tra và giám sát hoạt động của đoàn thanh tra; quy định về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thanh tra. Đặc biệt là sẽ nghiên cứu để có quy định rõ về mối quan hệ giữa người ra quyết định thanh tra và trưởng đoàn thanh tra trong giai đoạn báo cáo kết quả và dự thảo kết luận thanh tra và giữa thủ trưởng cơ quan thanh tra và thủ trưởng cơ quan quản lý cùng cấp để vừa bảo đảm tính độc lập tương đối của cơ quan thanh tra, vừa bảo đảm sự chỉ đạo, lãnh đạo của thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước đối với hoạt động thanh tra.

VỀ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VÀ SỰ PHÂN ĐỊNH GIỮA THANH TRA VÀ KIỂM TRA

Phần lớn các hoạt động thanh tra chuyên ngành về bản chất là hoạt động kiểm tra thường xuyên. Hoạt động thanh tra chuyên ngành hiện nay thực chất là hoạt động kiểm tra thường xuyên đã bị “thanh tra hóa”. Thanh tra chuyên ngành hiện nay



chủ yếu là nhiệm vụ phát hiện và xử lý vi phạm với đối tượng là các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội để bảo đảm trật tự quản lý, trong khi đó thanh tra hành chính hướng vào việc chấn chỉnh cơ chế quản lý và bảo đảm thực hiện công vụ, sự chấp hành pháp luật trong các cơ quan Nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức Nhà nước. Chính vì vậy, Luật Thanh tra xác định mục đích, nguyên tắc chung cho cả hai loại hình thanh tra hành chính và chuyên ngành là điều bất hợp lý. Chẳng hạn, nguyên tắc công khai chỉ phù hợp với thanh tra hành chính mà không phù hợp với thanh tra chuyên ngành; nhiều trình tự, thủ tục khi tiến hành thanh tra không thể áp dụng giống nhau... Điều đó dẫn đến những lộn xộn về mặt tổ chức của thanh tra bộ, ngành như đã nói ở trên và thực tế thì những quy định của Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành không còn hiệu lực đối với tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành. Tổ chức và hoạt động thanh tra bộ, ngành, trong đó có thanh tra chuyên ngành trước hết căn cứ vào văn bản pháp luật chuyên ngành cũng như do yêu cầu của công tác quản lý của ngành nhiều hơn là những quy định của pháp luật về thanh tra.

Có thể nói, tổ chức và hoạt động thanh tra của bộ, ngành, trong đó có vấn đề thanh tra chuyên ngành là một trong những vấn đề vướng mắc nhất khi xây dựng các văn bản pháp luật về thanh tra cũng như khi triển khai trên thực tế kể từ Pháp lệnh Thanh tra 1990 khi tổ chức thanh tra bộ, ngành đưa vào hệ thống các cơ quan thanh tra Nhà nước, là nguyên nhân quan trọng nhất của những khó khăn, bất cập và làm giảm hiệu quả của hoạt động thanh tra. Việc thí điểm nhiều lần về tổ chức thanh tra xây dựng, từ đội quản lý trật tự xây dựng thành thanh tra chuyên ngành rồi lại trở lại đội quản lý trật tự đô thị, lúc thì thuộc sở xây dựng, khi thì nằm trong tổ chức quận, huyện... đã chứng tỏ sự lúng túng trong tổ chức và hoạt động của lực lượng này.

Để khắc phục những hạn chế, bất cập nói trên, cần bỏ việc giao chức năng thanh tra chuyên ngành cho các cơ quan quản lý. Trên thực tế, dù có giao hay không thì cũng hầu như không ảnh hưởng đến hoạt động này với tư cách là hoạt động kiểm tra thường xuyên và xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội. Chức năng thanh tra chuyên ngành chủ yếu do thanh tra bộ, thanh tra tổng cục, thanh tra sở đảm nhiệm. Các cơ quan thanh tra này cũng cần phân biệt rõ ràng giữa hoạt động kiểm tra thường xuyên và hoạt động thanh tra. Mô hình này hiện nay đang được thực hiện tốt tại Tổng cục Thuế./.

Chú thích

(*) Chính phủ đã ban hành một số nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này, bao gồm: Nghị định 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra; Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 quy định việc thực hiện kết luận thanh tra; Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của ban thanh tra nhân dân; Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21/10/2011 về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra. Thanh tra Chính phủ cũng đã ban hành nhiều thông tư hướng dẫn các quy trình nghiệp vụ cho hoạt động thanh tra.

Kỷ niệm 76 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2020)

TRUYỀN THỐNG LÍNH

Đất nước không còn giặc giã
Anh về quê cày ruộng làm nương
Chân lấm, tay bùn, bón phân, xới cỏ
Bàn tay tảo tần: Ngô lúa bạt ngàn xanh

Gần dân, tin dân: Miệng nói, tay làm
Cuốc đất, trồng cây, đào ao thả cá
Truyền thống lính vượt lên gian khổ
Gieo ươm no trên đất cỗi cằn

Thương quê nghèo còn nhọc nhằn vất vả
Anh trở về cày ruộng làm nương
Quản gì một nắng hai sương
Góp sức làm giàu trên mảnh đất quê hương!

Lê Xuân Đạm



Ảnh: Trần Chính



Quyết liệt trong chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

 **TS. Nguyễn Văn Kim**

Nguyên Quyền Vụ trưởng Vụ Pháp chế, TTCP

Đấu tranh phòng, chống tham nhũng (PCTN), lãng phí là yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách và được xác định là nội dung quan trọng trong Dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (sau đây gọi tắt là Dự thảo). Vì vậy, nội dung này đã được trình bày đầy đủ, toàn diện từ việc đánh giá kết quả đạt được đến việc chỉ ra những hạn chế, bất cập, xác định chủ trương, định hướng công tác đấu tranh PCTN, lãng phí, qua đó góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. Định hướng chỉ đạo công tác PCTN, lãng phí được thể hiện rõ từ quan điểm, quyết tâm chính trị đến giải pháp tổ chức thực hiện mang tính khoa học, sâu sắc.

Tuy nhiên, để tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng Dự thảo đối với công tác PCTN, lãng phí, từ thực tiễn công tác và qua nghiên cứu Dự thảo, tác giả góp ý một số nội dung sau:

Thứ nhất, để Báo cáo Chính trị thật sự có tính thuyết phục, khả thi, trước hết, phải đánh giá khách quan, trung thực, đầy đủ thực trạng tham nhũng, lãng phí, công tác đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí trong những năm qua, nhất là thời gian gần đây. Bên cạnh đó, cần chỉ ra những hạn chế, bất cập, nguyên nhân của những



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

hạn chế, bất cập, đặc biệt là nguyên nhân chủ quan. Qua đó, xây dựng định hướng, giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, mang tính đột phá, bảo đảm tính khả thi trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu tranh PCTN, lãng phí.

Thứ hai, tình trạng tham nhũng trong thời gian qua diễn ra hết sức nghiêm trọng, xảy ra ở tất cả các lĩnh vực, từ Trung ương đến địa phương, trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị. Tham nhũng diễn ra chủ yếu trong cơ quan hành pháp, tư pháp và cả trong một số hoạt động của cơ quan lập pháp, khi quyết định những vấn đề lớn, quan trọng (tham nhũng chính sách). Trong hoạt động của Đảng, tham nhũng diễn ra

chủ yếu ở cơ quan liên quan đến công tác cán bộ. Nhiều vụ việc tham nhũng, người vi phạm giữ vị trí rất quan trọng trong cơ quan của Đảng và Nhà nước như Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương, chủ tịch tỉnh, bộ trưởng...

Tham nhũng không chỉ do một người thực hiện mà có tổ chức, nhiều người tham gia, có sự cấu kết chặt chẽ giữa cấp trên với cấp dưới, có sự cấu kết giữa khu vực Nhà nước với các tổ chức kinh tế, khu vực ngoài Nhà nước, biểu hiện thông qua các *lợi ích nhóm*. Trong nhiều vụ việc, tài sản tham nhũng rất lớn. Tham nhũng trong khu vực tư ngày càng gia tăng, phức tạp. Tham nhũng gắn liền với lãng phí, hậu quả gây ra



hết sức nghiêm trọng về mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đạo đức, làm xói mòn lòng tin của Nhân dân vào các cơ quan Đảng và Nhà nước, là nguy cơ cản trở sự nghiệp đổi mới, đe dọa sự tồn vong của chế độ.

Thứ ba, nguyên nhân của tình trạng tham nhũng, lãng phí đã được Dự thảo chỉ ra và trình bày một cách khái quát, cô đọng. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh và chỉ rõ một số nguyên nhân rất quan trọng, cơ bản, là gốc rễ phát sinh tham nhũng, lãng phí đó là: Cơ chế kiểm soát quyền lực Nhà nước còn nhiều bất cập; cơ chế phân công và thực hiện quyền lực của Đảng, Nhà nước chưa được xác lập rõ ràng, chưa được thực hiện một cách đầy đủ; chính sách, pháp luật, cơ chế quản lý còn nhiều hạn chế, bất cập; mô hình tổ chức cơ quan chống tham nhũng, nhất là cơ quan điều tra tham nhũng chưa hợp lý, chưa hiệu quả.

Thứ tư, kết quả công tác đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí trong thời gian qua cho thấy sự chỉ đạo quyết liệt của Bộ Chính trị, đặc biệt là của người đứng đầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng; việc thay đổi cơ chế chỉ đạo để phát huy cao nhất vai trò của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và cơ quan

thanh tra, điều tra, kiểm toán; sự tham gia mạnh mẽ, tích cực của báo chí, người dân và xã hội, công cuộc đấu tranh chống tham nhũng đã thu được nhiều kết quả, nhiều vụ việc tham nhũng lớn, nghiêm trọng đã được phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh, được người dân đồng tình ủng hộ, xã hội đánh giá cao.

Tuy vậy, vẫn còn không ít vụ việc tham nhũng, lãng phí lớn, nghiêm trọng vẫn chưa được phát hiện. Có vụ việc được xử lý nhưng chưa nghiêm minh, nhất là đối với người giữ vị trí, chức vụ cao, tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng thấp. Việc phát hiện tham nhũng chủ yếu do cơ quan chức năng ở Trung ương tiến hành. Ở địa phương, có rất ít vụ việc được cấp cơ sở phát hiện, nếu có thì do cơ quan Trung ương vào cuộc. Hầu như không có cơ quan, tổ chức nào chủ động phát hiện được tham nhũng trong cơ quan, tổ chức mình. Có tình trạng lãnh đạo đứng ngoài cuộc, thậm chí còn bàng quan, né tránh. Nhiều vụ việc được tiến hành do chỉ đạo của cấp trên, tập trung vào một số cơ quan thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, điều tra. Vì vậy, công tác đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí còn thụ động, thiếu chiều sâu, không bền vững, hiệu quả chưa cao, biểu hiện theo kiểu phong trào.

Nguyên nhân tình trạng trên là do nhận thức và quyết tâm chính trị của một số lãnh đạo các cấp, các ngành về đấu tranh chống tham nhũng còn hạn chế; vai trò của các cơ quan chức năng chưa được phát huy đúng mức; cơ chế phát hiện, xử lý tham nhũng chưa hợp lý; việc xử lý “*tham nhũng vặt*” chưa được quan tâm; việc công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức thực hiện chưa đầy đủ, nghiêm túc; công tác phòng ngừa tham nhũng chưa có chiều sâu, chưa thật sự hiệu quả; chưa phát huy đầy đủ vai trò của người dân, xã hội, báo chí trong công tác PCTN, lãng phí.

Từ thực trạng nêu trên, thiết nghĩ, định hướng, giải pháp PCTN trong thời gian tới cần *quyết liệt, mạnh mẽ, mang tính đột phá hơn*.

Về định hướng chỉ đạo, phải *quyết tâm, quyết liệt, triệt để, hiệu quả hơn* trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng; thực hiện triệt để chủ trương không có vùng cấm, không có ngoại lệ; lấy phòng ngừa là chính. Phát huy sức mạnh tổng hợp



Ảnh: Trần Chính



của cả hệ thống chính trị và của toàn dân, song phát huy, nêu cao trách nhiệm, nghĩa vụ của người đứng đầu trong PCTN, lãng phí. Xây dựng cơ chế xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Việc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí không chỉ thông qua giáo dục, thuyết phục mà phải sử dụng pháp luật, cơ chế để phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh.

Bên cạnh việc xây dựng cơ chế bảo vệ, khuyến khích người tố cáo, tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, đồng thời, xử lý nghiêm những người lợi dụng chống tham nhũng, lãng phí để vu khống, gây mất đoàn kết nội bộ, còn phải xây dựng cơ chế để công dân, tổ chức có thể lựa chọn nhiều hình thức thuận lợi tố cáo, tố giác, cung cấp thông tin về tham nhũng, lãng phí cho cơ quan có thẩm quyền (không ràng buộc điều kiện chặt chẽ như hiện nay, phải có họ tên, địa chỉ).

Ngoài việc kiểm soát có hiệu quả, còn phải minh bạch tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, đồng thời xây dựng cơ chế thu hồi tài sản không được giải trình một cách hợp lý của người có chức vụ, quyền hạn trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý; thực hiện chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, xét xử, thi hành án... Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, đảm bảo liêm chính, trong sạch, nâng cao năng lực, hiệu quả cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN và cơ quan tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN. Bên cạnh đó, cần phải nghiên cứu thiết lập cơ quan chức năng do Quốc hội thành lập, độc lập, có thực quyền, có chức năng điều tra, truy tố vụ việc, người tham nhũng. Vì cơ chế hoạt động của các cơ quan hiện nay (kể cả ủy ban kiểm tra các cấp) còn nhiều bất cập, tính độc lập không cao, quyền hạn, hiệu quả hoạt động hạn chế.

Tiếp tục mở rộng phạm vi PCTN ra khu vực ngoài Nhà nước. Đồng thời, cùng với việc phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân và các cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế phản biện xã hội.

Bổ sung, tăng cường hơn nữa các giải pháp phát hiện, xử lý lãng phí trong Dự thảo, trong đó, chú trọng việc xử lý trách nhiệm khi ban hành quyết định, chủ trương trong đầu tư, phát triển, hoạch định chính sách lãng phí, không hiệu quả, gây thất thoát lớn tiền, tài sản, nguồn lực quốc gia.

Để từng bước kiềm chế, loại trừ tham nhũng cần phải có giải pháp có tính căn bản, lâu dài, đó là xây dựng cơ chế kiểm soát hữu hiệu quyền lực Nhà nước (giữa các cơ quan thực thi quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, giữa từng cơ quan, vị trí, cá nhân thực thi quyền lực Nhà nước); tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế phân công và thực hiện quyền lực của Đảng, Nhà nước; đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, phát triển nền kinh tế thị trường, nhiều thành phần, tạo điều kiện thuận lợi, sự bình đẳng trong cạnh tranh và phát triển giữa các thành phần kinh tế; tăng cường công khai, dân chủ, minh bạch, phản biện trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị./.

Kỷ niệm 76 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12/1944 - 22/12/2020)

TRỞ LẠI TRƯỜNG SƠN

Tháng năm này trở lại Trường Sơn
Vẫn gió đại ngàn âm âm thác đổ
Những nẻo đường mòn khuất che lá cỏ
Xanh non phủ lối quân đi

Vẫn đâu đây tiếng suối thầm thì
Tiếng lá rơi, tiếng chim lẻ bặt
Sư đoàn hành quân trong rít găm bom đạn
Tuổi đôi mươi xẻ dọc Trường Sơn

Trường Sơn là A Lưới, Cồn Tiên
Là đồng đội bao người ngã xuống
Là bóng mẹ già ngóng con tựa cửa
Các con đi mây trắng khoảng trời

Năm tháng chiến tranh đã đã xa rồi
Nhưng trong tôi vẫn Trường Sơn một thuở
Trường Sơn chờ che, Trường Sơn lá đổ
Đêm đêm vọng tiếng quân đi!

Lê Hiếu Trung





Một số kinh nghiệm

trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo tại Hòa Bình

 **Nguyễn Văn Trường**

Chánh Thanh tra tỉnh Hòa Bình



Công dân trình bày vụ việc tại buổi tiếp công dân do Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Nguyễn Văn Thanh chủ trì tại Trụ sở Tiếp công dân Trung ương, ngày 4/10/2018. Ảnh: Huy Trần

Công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Hòa Bình trong những năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực, hạn chế được cơ bản những vụ việc bức xúc, phức tạp, góp phần ổn định tình hình an ninh, chính trị để xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Qua thực tiễn tại địa phương, Thanh tra tỉnh Hòa Bình rút ra được một số bài học kinh nghiệm về công tác tiếp công dân, phân loại xử lý đơn thư như sau:

Thứ nhất, trong thực hiện nhiệm vụ, cán bộ tiếp công dân cần có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm, vị trí công tác của mình, dám nghĩ, dám làm; chủ động học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị để nâng cao chất lượng nhiệm vụ được giao với phương châm hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Thực hành liêm, chính, chí công, vô tư trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt nguyên tắc

tôn trọng mọi đối tượng, bàn bạc, thảo luận một cách dân chủ, có tình, có lý, kiên nhẫn... để nắm bắt đầy đủ, chính xác tâm tư, nguyện vọng, bức xúc của công dân nhằm hướng dẫn, giải quyết hoặc tham mưu lãnh đạo giải quyết kịp thời.

Thứ hai, tùy theo từng điều kiện, hoàn cảnh, đối tượng cụ thể mà cán bộ tiếp công dân có cách xử lý phù hợp. Tiếp công dân là công việc phức tạp đòi hỏi phải bảo đảm các quy định của pháp luật, song lại luôn đặt ra yêu cầu phải sáng tạo, linh hoạt về phương pháp và cách thức tiến hành.



Theo quy định, cán bộ tiếp công dân phải yêu cầu công dân xuất trình các giấy tờ tùy thân. Tuy nhiên, cán bộ tiếp công dân cần phải có cách hỏi hợp lý, không cứng nhắc tạo cho công dân cảm thấy khó chịu, nhưng vẫn biết được đầy đủ các thông tin cần thiết.

Khi người dân tìm đến nơi tiếp công dân nghĩa là họ đang có bức xúc và có tâm lý cho rằng mình bị oan ức nên rất dễ kích động, tâm trạng căng thẳng, thậm chí thiếu kiểm soát trong lời nói và hành động. Do vậy, cán bộ tiếp công dân phải chuẩn bị tâm lý vững vàng, bình tĩnh, chủ động để ứng phó với các tình huống cụ thể, đồng thời cần động viên người dân bình tĩnh, trình bày rõ ràng và có chứng cứ minh họa.

Trong trường hợp người đến khiếu nại, tố cáo có thái độ quá khích, hành động và lời nói không đúng mực, vi phạm nội quy tiếp công dân, cán bộ tiếp công dân cần giải thích, hướng dẫn cho họ và tìm mọi cách để làm giảm căng thẳng, bức xúc của họ. Nếu công dân cố tình vi phạm nội quy tiếp công dân thì từ chối tiếp và yêu cầu lực lượng giữ gìn trật tự làm nhiệm vụ đưa họ ra khỏi trụ sở tiếp công dân.

Thứ ba, chuẩn bị tốt các điều kiện để đón tiếp công dân là khâu hết sức quan trọng. Do vậy, cán bộ làm công tác tiếp công dân cần quan tâm từ những việc tưởng chừng như rất nhỏ nhặt tại nơi tiếp công dân như: Sắp xếp lại bàn, ghế, chuẩn bị nước uống, chỗ ngồi, giấy, bút để công dân sử dụng khi cần thiết... Trong bất kỳ tình huống nào, cán bộ tiếp công dân không được hách dịch, thiếu văn hóa; khi giao tiếp ban đầu phải hết sức thân mật, gần gũi, tránh tạo khoảng cách quá xa giữa cán bộ tiếp công dân và công dân; đồng thời, cần xác định nhanh đối tượng công dân mà mình phải tiếp là ai, đến trình bày nội dung gì để có cách ứng xử thích hợp.

Chuẩn bị đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật để trong trường hợp cần thiết cán bộ tiếp công dân có thể sử dụng để giải thích, hướng dẫn cho công dân.

Bên cạnh đó, chủ động mời đại diện lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền hoặc địa phương cùng tham dự buổi tiếp công dân khi có nội dung liên quan giải đáp hoặc có thể giải quyết tại chỗ những ý kiến của công dân.

Thứ tư, hướng dẫn, giải thích cho công dân. Muốn hướng dẫn, giải thích cho công dân trước hết, cán bộ làm nhiệm vụ tiếp công dân phải chú ý, lắng nghe công dân trình bày nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Việc trình bày phải được thống nhất với quan điểm, công dân trình bày thì cán bộ tiếp công dân phải lắng nghe và ngược lại; cán bộ tiếp công dân tuyệt đối không cắt ngang hay lý giải sự việc khi công dân đang trình bày, phải tiếp thu một cách thận trọng, ghi chép tỉ mỉ để trao đổi lại những vấn đề cần thiết khi công dân trình bày chưa được rõ ràng. Để làm được điều này, cán bộ tiếp công dân cần phải am hiểu về nhiều lĩnh vực để đưa ra hướng dẫn, giải thích có căn cứ pháp lý, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân; giải thích, thuyết phục để dân hiểu và chấp hành. Nếu công dân vì chưa hiểu rõ chính sách, pháp luật mà gửi đơn thì giải thích, hướng dẫn để công dân thông hiểu và tự nguyện rút đơn.

Thứ năm, yêu cầu công dân cung cấp giấy tờ liên quan đến vụ việc một cách nhẹ nhàng. Ví dụ: Những nội dung ông, bà đã trình bày vừa rồi thì ông, bà có mang theo các giấy tờ có liên quan không; hay có thể yêu cầu: Ông, bà hãy gửi lại các giấy tờ có liên quan đến những nội dung ông, bà vừa trình bày cho tôi có được không... Trường hợp công dân cung cấp chưa đầy đủ thì đề nghị công dân cung cấp vào thời gian khác.

Thứ sáu, trong quá trình tiếp công dân, cán bộ làm nhiệm vụ tiếp công dân tuyệt đối không hứa suông với công dân. Quá trình trao đổi nội dung công việc với công dân cán bộ tiếp công dân không đánh giá đúng, sai trước mặt công dân những vấn đề công dân khiếu nại, tố cáo, những

vấn đề chưa được cơ quan có thẩm quyền xác minh, làm rõ.

Cần xác định được vị trí của người cán bộ tiếp công dân là người tiếp nhận thông tin, nhận đơn và sẽ tiến hành theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo. Việc định vị này rất quan trọng, vì nó giúp cho cán bộ tiếp công dân đặt mình vào địa vị của người khiếu nại, tố cáo, nên để có sự đồng cảm giữa cán bộ tiếp công dân và công dân. Đồng thời, cán bộ tiếp công dân cũng sẽ dễ dàng hơn trong việc tìm hiểu nội dung của vấn đề mà công dân cần truyền tải và công dân cũng sẽ cảm thấy yên tâm và tự tin hơn để trình bày vấn đề một cách mạch lạc, dễ hiểu.

Thứ bảy, cần đọc kỹ, xác định nội dung đơn, tóm tắt nội dung vụ, việc, loại bỏ những nội dung trùng lặp trong đơn thư. Để xử lý đơn thư của công dân được khách quan, chính xác, trong quá trình làm việc, cán bộ thanh tra cần tôn trọng và cố gắng xác minh thông tin nhiều chiều, không vội vàng kết luận, tránh tình trạng “xác minh sót, kết luận sai”. Đặc biệt, đối với những trường hợp đơn tố cáo, cán bộ thanh tra luôn quan tâm chú ý xác minh thật kỹ mọi thông tin, thu thập chính xác tài liệu; tổ chức tập hợp, tranh thủ ý kiến các cơ quan liên quan và các nhà chuyên môn để giải quyết đúng pháp luật, bảo đảm quyền lợi cho công dân.

Thứ tám, cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cần tập trung chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để xảy ra tình trạng đơn thư vượt cấp; tiến hành thụ lý, giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền; rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc không để tồn đọng, bức xúc, kéo dài. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Kịp thời thông tin, công khai văn bản giải quyết vụ việc cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng pháp luật./.



Tổ chức cơ quan được giao thực hiện thanh tra chuyên ngành - Thực trạng và kiến nghị, đề xuất

 **Ths. Hồ Thị Thu An**

Trưởng phòng, Vụ Pháp chế, TTCP

Khoản 6 Điều 3 của Luật Thanh tra quy định: Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành (TTCN) là cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực, bao gồm tổng cục, cục thuộc bộ, chi cục thuộc sở. Tuy nhiên, không phải tổng cục, cục thuộc bộ, chi cục thuộc sở nào cũng được giao chức năng TTCN mà việc giao chức năng TTCN do Chính phủ quy định theo đề nghị của Tổng Thanh tra Chính phủ sau khi thống nhất với bộ trưởng.

Quy định pháp luật và thực trạng các cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN

Thứ nhất, về các cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN

Căn cứ Điều 29 của Luật Thanh tra, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 9/02/2012 quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN và hoạt động TTCN (sau đây gọi tắt là Nghị định số 07), trong đó quy định cụ thể các cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN ở cấp tổng cục, cục thuộc bộ, cấp cục thuộc tổng cục, chi cục thuộc sở, chi cục thuộc cục. Tuy nhiên sau đó, trên cơ sở yêu cầu thực tiễn, các nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành, lĩnh vực được ban hành đã bổ sung



Ảnh minh họa: Nguồn internet

thêm các cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN so với Nghị định số 07, cụ thể:

Tại Bộ Giao thông vận tải: Theo Nghị định số 07, Bộ có các cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN là Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam. Hiện nay, có thêm các chi cục trực thuộc thực hiện chức năng TTCN như cơ quan quản lý đường bộ ở khu vực thuộc

Tổng cục Đường bộ Việt Nam, chi cục đường thủy nội địa thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam. Trong đó, Cục Hàng không Việt Nam và Cục Hàng Hải Việt Nam có cơ quan thanh tra độc lập là Thanh tra Cục Hàng không và Thanh tra Cục Hàng hải.

Tại Bộ Khoa học và Công nghệ: Theo Nghị định số 07, Bộ có Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân là cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN. Hiện nay, Cục



An toàn bức xạ và Hạt nhân có Thanh tra Cục.

Tại Bộ Tài chính: Theo quy định của Nghị định số 07, Bộ có Tổng cục Thuế; Tổng cục Hải quan; Tổng cục Dự trữ Nhà nước; Kho bạc Nhà nước; Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm là cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có tổ chức thanh tra độc lập là Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đối với chuyên ngành Thuế, Bộ Tài chính đã sắp xếp, bố trí cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN là Tổng cục Thuế và cục thuế theo quy định. Riêng đối với chi cục thuế không thực hiện chức năng TTCN theo như Nghị định số 07 giao mà chỉ thực hiện chức năng kiểm tra.

Tại Bộ Tài nguyên và Môi trường: Theo quy định của Nghị định số 07, Bộ có Tổng cục Địa chất và Khoáng sản; Tổng cục Môi trường; Tổng cục Quản lý đất đai là cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN. Tuy nhiên, tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã bố trí Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Bắc tham mưu về công tác TTCN trên địa bàn các tỉnh khu vực miền Bắc; Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Trung tham mưu về công tác TTCN trên địa bàn các tỉnh khu vực miền Trung; Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Nam tham mưu về công tác TTCN trên địa bàn các tỉnh khu vực miền Nam.

Tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Theo quy định của Nghị định số 07, Bộ có Tổng cục Thủy lợi; Tổng cục Lâm nghiệp; Tổng cục Thủy sản; Cục Thú y; Cục Bảo vệ thực vật; Cục Trồng trọt; Cục Chăn nuôi; Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản và nghề muối là cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN. Hiện nay, có thêm Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (thành lập năm 2017) được quy định là cơ

quan được giao thực hiện chức năng TTCN nhưng chưa tổ chức thực hiện TTCN trên thực tế.

Tại Bộ Công thương: Theo Nghị định số 07, Bộ Công thương có các cơ quan được giao thực hiện TTCN là Cục Quản lý thị trường, Cục Hóa chất và Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp. Theo quy định tại Nghị định số 54/2020/NĐ-CP ngày 18/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 127/2015/NĐ-CP, Bộ Công thương có 10 cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN, gồm: Tổng cục Quản lý Thị trường; Cục Quản lý Thị trường cấp tỉnh; Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng; Cục Hóa chất; Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Cục Điều tiết điện lực; Cục Công nghiệp; Cục Xúc tiến thương mại; Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số; Cục Phòng vệ thương mại.

Tại Bộ Lao động và Thương binh xã hội: Theo Nghị định số 07, Bộ có các cơ quan được giao thực hiện TTCN là Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Cục Quản lý lao động ngoài nước. Hiện nay, có thêm Cục An toàn lao động được giao thực hiện chức năng TTCN.

Tại Bộ Thông tin và Truyền thông: Theo Nghị định số 07, Bộ Thông tin và Truyền thông có các cơ quan được giao thực hiện TTCN là Cục Tần số vô tuyến điện; Cục Viễn thông; Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Cục Báo chí; Cục Xuất bản, In và Phát hành. Hiện nay, có thêm Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực được giao thực hiện chức năng TTCN.

Tại Bộ Tư pháp: Theo Nghị định số 07, Bộ Tư pháp không có cơ quan được giao thực hiện TTCN. Hiện nay, Bộ có Cục Hỗ trợ tư pháp; Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực được giao thực hiện chức năng TTCN.

Tại Bảo hiểm xã hội Việt Nam: Theo Nghị định số 07, Bảo hiểm xã hội Việt Nam không được giao thực hiện TTCN. Hiện nay, chức năng TTCN được giao cho Bảo hiểm

xã hội Việt Nam, bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ở địa phương, cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN có 07 chi cục thuộc sở nông nghiệp và phát triển nông thôn; 02 chi cục thuộc sở y tế; 01 chi cục thuộc sở khoa học và công nghệ. Tuy nhiên, thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng, một số tỉnh đã chuyển nhiệm vụ TTCN tại các cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN về thanh tra sở.

Đối với lĩnh vực an toàn thực phẩm: Có 60/63 chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm đã tổ chức bộ phận tham mưu về TTCN là một phòng riêng hoặc mô hình phòng có nhiều chức năng, được biên chế các công chức được giao thực hiện nhiệm vụ TTCN; 03/63 tỉnh, thành phố (Hà Nội, Đà Nẵng, Bắc Ninh)^(*) có ban quản lý an toàn thực phẩm, là cơ quan thuộc UBND tỉnh, thành phố được thực hiện chức năng TTCN, có phòng thanh tra. Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 47/2018/QĐ-TTg ngày 26/11/2018 thí điểm triển khai TTCN an toàn thực phẩm tại các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và xã, phường, thị trấn thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố của 09 tỉnh, thành phố gồm: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai.

Thứ hai, về bộ phận tham mưu thực hiện chức năng TTCN

Để tránh việc thành lập các cơ quan thanh tra tại các cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN, Điều 30 Luật Thanh tra khẳng định rõ các cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN không thành lập cơ quan TTCN độc lập. Tuy nhiên, để tạo ra một đầu mối về công tác này, Điều 9 Nghị định số 07 quy định bộ phận tham mưu về công tác TTCN được thành lập tại cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN theo quyết định của người có thẩm quyền. Các nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành, lĩnh vực thường quy



định ở tổng cục có bộ phận tham mưu về công tác thanh tra được tổ chức thành vụ, cục; ở cục thuộc bộ có bộ phận tham mưu về công tác thanh tra được tổ chức thành phòng; ở chi cục thuộc sở có bộ phận tham mưu được tổ chức tương đương cấp phòng hoặc đội.

Đối với Cục Hàng không Việt Nam và Cục Hàng hải Việt Nam được tổ chức bộ phận thanh tra độc lập với tên gọi là Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam, Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam, để phù hợp với yêu cầu của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên cũng như quy định của Luật Hàng hải (Điều 10), Luật Hàng không dân dụng (Điều 10), Luật Xử lý vi phạm hành chính (Điều 46).

Đối với Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, để phù hợp với yêu cầu của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, có Thanh tra Cục. Thanh tra Cục có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và các công chức TTCN.

Đối với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: Là thành viên của Tổ chức Quốc tế của Ủy ban Chứng khoán (IOSCO), Ủy ban Chứng khoán Việt Nam phải thực hiện vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của một thành viên chính thức theo cam kết gia nhập IOSCO nên có tổ chức thanh tra độc lập là Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và các thanh tra viên. Hiện nay, tại Điều 129 của Luật Chứng khoán năm 2019 đã quy định về thanh tra chứng khoán.

Thứ ba, về người được giao thực hiện chức năng TTCN

Do đặc thù của một số ngành như Cảng vụ Hàng không, Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa là cơ quan quản lý Nhà nước nhưng hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp, không được giao biên chế hành chính mà chỉ được giao biên chế sự nghiệp nên các cảng vụ không bố trí được người làm nhiệm vụ TTCN; bảo hiểm xã hội bố trí cả công chức và viên chức làm nhiệm vụ TTCN; một số chi cục thuộc sở,

chi cục thuộc cục chủ yếu là viên chức, nên theo yêu cầu thực hiện TTCN, các cơ quan này cũng đã bố trí viên chức là những người làm nhiệm vụ TTCN.

Đối với công chức thực hiện nhiệm vụ TTCN an toàn thực phẩm: Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định phân công người thực hiện nhiệm vụ TTCN an toàn thực phẩm và số lượng người được giao nhiệm vụ TTCN thực phẩm. Người thực hiện TTCN an toàn thực phẩm tại cấp huyện, xã là công chức hoặc viên chức đang công tác tại phòng, ban chuyên môn.

Thứ tư, hoạt động TTCN của cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN

Qua thực tiễn và báo cáo của bộ, ngành, địa phương cho thấy, nhiều cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN đã thực hiện hoạt động TTCN ở mức độ hạn chế, thậm chí có một số cơ quan được giao thực hiện TTCN nhưng từ năm 2015 đến nay không thực hiện cuộc TTCN nào. Tại các chi cục thuộc sở, chủ yếu chỉ thực hiện chức năng kiểm tra, rất ít thực hiện chức năng TTCN. Bên cạnh đó, việc phân định giữa hai hoạt động thanh tra và kiểm tra còn không rõ ràng, nên nhiều cơ quan đã ban hành quyết định thanh tra, kiểm tra nói chung mà không ban hành riêng quyết định thanh tra.

Về hình thức thanh tra, theo quy định pháp luật, hoạt động TTCN được thực hiện theo kế hoạch, thanh tra thường xuyên và thanh tra đột xuất. Thực tế các cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN không sử dụng hình thức thanh tra này mà chỉ sử dụng hình thức thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất. Về tiến hành thanh tra, các cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN chủ yếu tiến hành thanh tra theo hình thức thành lập đoàn thanh tra; ít thực hiện thanh tra độc lập.

Một số vướng mắc, bất cập trong quá trình thực thi

Về thẩm quyền của một số cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN:

Nhiều cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước rộng, quy mô tổ chức lớn với nhiều đơn vị trực thuộc như cấp tổng cục thì việc cơ quan này không có thẩm quyền thanh tra hành chính đã gây ra bất cập trong quản lý Nhà nước. Nhiệm vụ, quyền hạn của “bộ phận tham mưu về công tác TTCN” chưa được phân định rõ ràng với “người được giao thực hiện nhiệm vụ TTCN”, một số cơ quan giao việc thực hiện chức năng TTCN cho nhiều đơn vị trực thuộc mà không có bộ phận tham mưu làm đầu mối nên dẫn đến tình trạng hoạt động TTCN bị động, chưa hiệu quả. Bên cạnh đó, Luật Thanh tra không quy định cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN được trưng tập cộng tác viên cho hoạt động thanh tra, nên trong quá trình hoạt động TTCN đã gặp khó khăn, nhất là những trường hợp cần có sự tham gia của chuyên gia.

Về bố trí lực lượng hoạt động TTCN ở cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN: Do yêu cầu sắp xếp lại tổ chức, bộ máy, nên một số cơ quan, đơn vị không có bộ phận tham mưu hoặc chỉ có 01 công chức được giao thực hiện công tác TTCN, hoặc phân công công chức kiêm nhiệm, thậm chí có nơi do có sự điều động công chức nên không còn công chức thực hiện nhiệm vụ TTCN. Điều này ít nhiều ảnh hưởng đến tổ chức, biên chế và hoạt động TTCN của các cơ quan được giao thực hiện TTCN. Mặt khác, một số cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN nhưng lại hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập nên không có công chức thực hiện TTCN; có nơi công chức thực hiện nhiệm vụ TTCN nhưng vẫn phải thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác. Vì vậy, việc triển khai công tác TTCN gặp khó khăn, vướng mắc về nhân lực, địa vị pháp lý, do đó đã phần nào dẫn đến hạn chế trong hoạt động TTCN tại các cơ quan này.

Về hoạt động thanh tra: Các cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN còn lúng túng trong việc phân định hoạt động



TTCN và kiểm tra thường xuyên theo chức năng quản lý Nhà nước, chưa có tiêu chí thống nhất lựa chọn loại hình áp dụng phù hợp. Kết quả hoạt động của các cơ quan này chưa có sự tách bạch giữa hoạt động thanh tra và kiểm tra. Chính vì lúng túng trong việc phân định TTCN và kiểm tra, nên ngay từ khâu ra quyết định thành lập đoàn, hai cụm từ “thanh tra, kiểm tra” thường xuất hiện đi liền với nhau; trong quá trình tiến hành cũng không có sự khác nhau về nội dung, phương thức thực hiện.

Đối với các vụ việc vi phạm, cơ quan được giao thực hiện chức năng TTCN cần phải vào cuộc thanh tra nhanh chóng, để kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm quả tang, bảo đảm trật tự quản lý, ngăn chặn đối tượng thanh tra tẩu tán phương tiện, công cụ thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, che giấu hành vi vi phạm của mình. Bên cạnh hình thức thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất, thì các cơ quan được giao thực hiện TTCN còn có hình thức thanh tra thường xuyên nhưng do pháp luật thanh tra chưa quy định, hướng dẫn cụ thể về hình thức này nên các cơ quan khi tiến hành TTCN đã không sử dụng hình thức thanh tra thường xuyên.

Đề xuất kiến nghị, giải pháp

Cần nghiên cứu sửa đổi Luật Thanh tra năm 2010 theo hướng:

Đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra của các bộ, ngành, đảm bảo thu gọn đầu mối, phù hợp tinh thần cải cách hành chính; một số hoạt động TTCN hiện nay do cơ quan quản lý Nhà nước tiến hành cần được đổi tên cho phù hợp với tính chất của hoạt động kiểm tra. Thanh tra chỉ tiến hành khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm qua công tác kiểm tra hoặc từ chính sự phát hiện của cơ quan thanh tra, sự phát giác của cá nhân, tổ chức đối với vi phạm pháp luật thuộc trách nhiệm quản lý của ngành, lĩnh vực mình phụ trách.

Hoạt động thanh tra nói chung và TTCN nói riêng chỉ được thực hiện bởi tổ chức thanh tra Nhà nước. Những cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước rộng, quy mô tổ chức lớn với nhiều đơn vị trực thuộc như cấp tổng cục thì cần quy định trong tổ chức thanh tra Nhà nước nhằm khắc phục bất cập trong quản lý Nhà nước hiện nay.

TTCN là một chế định pháp lý rất đặc thù, phụ thuộc vào đặc điểm, tính chất quản lý ngành, không chỉ tuân thủ quy định trong nước mà còn phải tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Do đó, khi sửa Luật Thanh tra cần quan tâm yếu tố này. Theo đó, một số ngành, lĩnh vực, ngoài tổ chức thanh tra bộ, sẽ có tổ chức thanh tra theo yêu cầu của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Luật chỉ quy định mang tính nguyên tắc tổ chức và chức năng của thanh tra theo ngành, lĩnh vực và giao Chính phủ quy định cụ thể về mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ cũng như tổ chức và hoạt động thanh tra của từng bộ, ngành cho phù hợp với đặc thù và yêu cầu quản lý của từng lĩnh vực. Trình tự, thủ tục tiến hành TTCN cần đơn giản hóa để việc thực hiện nhanh chóng nhưng vẫn đảm bảo tính khách quan và nghiêm minh, kịp thời, khắc phục được hạn chế là dàn trải, chồng chéo trong hoạt động thanh tra.

Xác định rõ phạm vi thanh tra để phân biệt với hoạt động kiểm tra nhằm giảm thiểu sự chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm tra thường xuyên của cơ quan quản lý Nhà nước.

DẤU CŨ

Dép cong cong ai bước
Phố cổ xưa, ngày xưa
Nón quai thao ai đội
Người, ai người ngẩn ngơ

Năm cửa Ô nhận nhịp
Sĩ tử đổ về thi
Có cô hàng giấy hẹn:
“Nếu chàng bia đá ghi”

Hôm nay trên phố cổ
Lành lạnh gió heo may
Người đi tìm dấu cũ
Phẳng phắt còn đâu đây!

Đào Hạnh



Đặc biệt, tăng cường tính chuyên nghiệp của đội ngũ công chức thanh tra với việc đưa ra các quy định về quản lý các chức danh trong ngành thanh tra. Xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ cương, liêm chính./.

Chú thích:

(*) Quyết định số 2349/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban quản lý an toàn thực phẩm TP Hồ Chí Minh trong thời gian 03 năm và hiện nay đang gia hạn; Quyết định 1268/QĐ-TTg ngày 25/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban quản lý an toàn thực phẩm thành phố Đà Nẵng (03 năm); Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban quản lý an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh (03 năm).



Ứng dụng thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đối với công tác thanh tra chuyên ngành Công an nhân dân trên một số lĩnh vực

 **Thượng tá, Ths. Lê Thị Hạnh**

Trưởng phòng Thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Bộ Công an

Trong những năm qua, với phương châm hành động “xây dựng lực lượng Thanh tra Công an nhân dân (CAND) vững mạnh, kỷ cương, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác Công an trong tình hình mới”, Thanh tra Bộ Công an luôn xác định thanh tra chuyên ngành CAND là một trong những chức năng cơ bản của Thanh tra CAND thuộc hệ thống Thanh tra Nhà nước. Kết quả thanh tra chuyên ngành trong thời gian qua đã đánh giá đúng ưu điểm, phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, vi phạm, sơ hở, thiếu sót, kiến nghị với Đảng, Nhà nước, Bộ Công an nhiều

chủ trương, chính sách, pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự (ANTT).

Trên thực tế, tổ chức và hoạt động của thanh tra chuyên ngành CAND còn gặp không ít khó khăn, vướng mắc. Hệ thống pháp luật quy định về hoạt động, quyền hạn của thanh tra chuyên ngành chưa đồng bộ, thống nhất, một số lĩnh vực giao cho Bộ Công an giúp Chính phủ quản lý Nhà nước chưa có văn bản pháp luật quy định cụ thể nên việc triển khai gặp rất nhiều khó khăn. Việc xây dựng hệ thống lý luận, nghiệp vụ về hoạt động thanh tra chuyên ngành CAND tuy đã được quan tâm, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển hiện nay. Công tác tổng

kết, rút kinh nghiệm cũng chưa được quan tâm đúng mức. Đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác thanh tra chuyên ngành vẫn còn hạn chế, thiếu kinh nghiệm thực tế và khả năng nghiên cứu, tổng hợp mang tính chiến lược. Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị về công nghệ thông tin phục vụ cho công tác thanh tra chưa được quan tâm, chú trọng. Những tồn tại, hạn chế trên có nguyên nhân khách quan, chủ quan, trong đó, sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong điều kiện hội nhập quốc tế, song trình độ về khoa học - kỹ thuật, công nghệ - thông tin còn hạn chế, việc ứng dụng những công nghệ hiện đại, tiên tiến chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm



vụ của công tác thanh tra trong tình hình mới.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mở ra nhiều cơ hội, nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức kể cả trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và thực thi ở nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, do trình độ phát triển của nước ta vẫn còn có khoảng cách nhất định so với nhiều quốc gia công nghệ hàng đầu, tiềm lực công nghệ và tiềm lực tài chính cho đầu tư đổi mới, phát triển công nghệ còn hạn chế; thể chế, chính sách còn nhiều bất cập; cơ sở hạ tầng và cơ cấu, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ phát triển của con người và xã hội trong thời kỳ mới. Trước tình hình đó, ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Để đạt được các mục tiêu đề ra, Bộ Chính trị nhấn mạnh chủ trương phải đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước nhằm ngăn chặn tiêu cực và ứng phó kịp thời với các hành vi vi phạm tinh vi phát sinh mới trong giai đoạn bùng nổ cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

Thanh tra chuyên ngành CAND với vai trò là một khâu trong chu trình quản lý Nhà nước về ANTT, trong thời đại kỹ thuật số hiện nay đã và đang đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ và thách thức lớn, khi mà các vi phạm pháp luật chuyên ngành về ANTT trong các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngày càng gia tăng, với những dấu hiệu ngày càng tinh vi, phức tạp và khó phát hiện. Nếu đội ngũ cán bộ thanh tra CAND chưa bắt kịp để có thể ứng dụng các công nghệ mới trong việc khai thác và phân tích khối lượng lớn dữ liệu có cấu trúc phức tạp liên quan đến các thông tin quản lý dữ liệu về dân cư, về cư trú, quản lý xuất nhập cảnh, đầu tư, tài chính, ngân hàng... thì các hành vi vi phạm có thể vượt quá tầm thanh tra chuyên ngành CAND và làm ảnh hưởng đến vai trò, uy tín lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và của ngành Công an.

Bản chất của cách mạng công nghiệp 4.0 là dựa trên nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất, kinh doanh. Công nghiệp 4.0 và xã hội truyền thông số đã và đang mang tới nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra những thách thức không nhỏ cho ngành Thanh tra nói chung và Thanh tra CAND, trong đó có thanh tra chuyên ngành CAND nói riêng, bởi nó sẽ thay đổi cơ bản phương thức thực hiện các công việc bằng việc áp dụng văn bản điện tử, bằng các phần mềm tổng hợp, xử lý dữ liệu, lưu trữ số sách cũng như cho phép thực hiện các phương thức, quy trình triển khai công việc trong môi trường tin học hóa. Cán bộ làm công tác thanh tra chuyên ngành CAND không mất quá nhiều công sức trong việc trình bày, phân loại văn bản, tổng hợp, phân tích báo cáo theo đúng chuẩn mực, tiếp cận gần hơn với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo thực hiện quản lý Nhà nước về ANTT.

Trong điều kiện cách mạng công nghiệp 4.0, cán bộ làm công tác thanh tra cũng sẽ có điều kiện làm việc thuận lợi hơn. Chẳng hạn, thông qua việc sử dụng các trang thiết bị, các chương trình, công nghệ số hiện đại, có thể thu thập các thông tin mà trước đây họ khó thu thập được; có thể chiết xuất dữ liệu từ những kho dữ liệu khổng lồ, phục vụ cho tất cả các loại quyết định, các cấp lãnh đạo, tất cả các khâu kiểm soát thông tin ra quyết định và tất cả những người có lợi ích liên quan; nâng cao độ tin cậy và hợp lý của kết quả thanh tra chuyên ngành CAND thông qua việc tự thẩm tra, xác minh...

Đồng thời, cách mạng công nghiệp 4.0 với mạng Internet diện rộng đã giúp cho công việc thanh tra chuyên ngành CAND không bị giới hạn bởi khoảng cách địa lý. Thông qua các trang thông tin điện tử, mạng Internet, cán bộ kiểm tra có thể nắm bắt thông tin tình hình vi phạm; đồng thời, kết hợp với việc trao đổi thông tin, kiến thức về khoa học công nghệ, kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật, kinh nghiệm thẩm tra, xác minh, phát hiện và xử lý vi phạm.

Bên cạnh những lợi ích mang lại thì cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cũng đem đến rất nhiều thách thức cho công tác thanh tra chuyên ngành CAND. Trên cơ sở ứng dụng các thành tựu của cách mạng làm cho việc điều chỉnh quản lý và hoạt động của hệ thống các cơ quan Nhà nước, các tổ chức tài chính, ngân hàng, tập đoàn kinh tế lớn... diễn ra nhanh và phức tạp hơn, trong khi hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách quản lý của Nhà nước thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng kịp yêu cầu, nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý trong thời kỳ mới. Cụ thể, các văn bản quy phạm pháp luật quản lý Nhà nước về ANTT hiện nay như nghị định, thông tư về thanh tra chuyên ngành CAND chưa được xây dựng, ban hành; quy trình tiến hành một cuộc thanh tra chuyên ngành CAND còn có những hạn chế chưa được hoàn thiện, chưa đồng bộ nên chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn để bắt kịp tốc độ cuộc cách mạng 4.0 hiện nay. Qua đó, ít nhiều đã gây khó khăn cho công tác thanh tra chuyên ngành CAND, làm ảnh hưởng đến mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, phòng ngừa, kịp thời phát hiện sớm những yêu kém, tiêu cực trong các cơ quan, đơn vị, những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện.

Thực tế cho thấy, đã và đang xuất hiện nhiều vụ việc vi phạm pháp luật nghiêm trọng, kéo dài mà đối tượng mắc sai phạm là những cán bộ, đảng viên, người có chức vụ, quyền hạn cao trong các cơ quan, tổ chức đã lợi dụng những kẽ hở trong cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng triệt để các thành tựu khoa học công nghệ hiện đại của cuộc cách mạng 4.0 như thành tựu về công nghệ thông tin, công nghệ sao chụp, làm giả các loại giấy tờ chứng minh nguồn gốc, nhân thân... để thực hiện hành vi vi phạm với những thủ đoạn ngày càng tinh vi, phức tạp và kín đáo để dễ dàng che đậy, trốn tránh sự phát hiện của các cơ quan thanh tra, kiểm soát... Điển hình, việc sử dụng mạng Internet, điện thoại thông minh dùng các ứng dụng, phần mềm công nghệ cao để đánh cắp thông tin bảo mật của các cá nhân, tổ chức (công ty, ngân hàng...) lừa



đạo, chiếm đoạt tài sản, đe dọa khủng bố; đại án “ngàn tỷ” xảy ra ở Ngân hàng BIDV do lạm dụng quyền hạn phê duyệt chủ trương, quyết định một số khoản cho vay, bảo lãnh, đầu tư, quản lý nợ sai quy trình, thủ tục, thẩm quyền, quy định về tín dụng, ngân hàng để lừa đảo và chiếm đoạt tài sản công; hay liên quan đến việc gian lận thi cử rất nghiêm trọng thông qua việc lợi dụng công nghệ cao ở kỳ thi phổ thông trung học quốc gia năm 2017, 2018 vừa qua ở các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Hà Giang...

Mặt khác, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật Nhà nước, an ninh mạng, an ninh thông tin còn hạn chế. Hiện nay, công tác thanh tra chuyên ngành CAND chủ yếu được thực hiện trên hồ sơ, giấy tờ, trong khi cách mạng công nghiệp 4.0 mang đến một hệ thống các dữ liệu thông tin điện tử đa dạng và khó nắm bắt. Thông qua cơ sở dữ liệu thông tin điện tử, công nghệ điện toán đám mây, blockchain... tội phạm sử dụng công nghệ cao thường tìm kiếm, tập hợp, liên kết với nhau để tìm cách xâm nhập, tạo dựng qua vỏ bọc hợp pháp của một cơ quan, doanh nghiệp để dễ dàng tạo dựng mối quan hệ, đi sâu vào thu thập thông tin hoạt động của những tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước nhằm chiếm đoạt tài sản công... Do vậy, về lâu dài, nếu cán bộ thanh tra không am hiểu và ứng dụng thành thạo công nghệ sẽ khó khăn trong việc thực hiện các công việc thẩm tra, xác minh, đánh giá.

Cùng với đó, do vấn đề quản lý an ninh mạng, an ninh thông tin thiếu đồng bộ, nhất là việc kiểm soát, xử lý các thông tin trên mạng Internet chưa chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả; những thông tin, kết quả thẩm tra, xác minh có thể bị rò rỉ từ việc trao đổi gửi thư điện tử trong nội bộ ngành Thanh tra hoặc tới các tổ chức, cá nhân bên ngoài, trao đổi qua mạng dùng chung. Các thông tin, kết quả thanh tra chuyên ngành CAND chưa chính thức sẽ làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của các tổ chức cơ sở Đảng... và qua đó, các thế lực thù địch lợi dụng mạng Internet để tuyên truyền, kích động, xuyên

tạc, nói xấu Đảng, chế độ, chia rẽ đoàn kết nội bộ, làm giảm sút lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước ta.

Từ thực tiễn đó, để nâng cao chất lượng công tác thanh tra chuyên ngành CAND, góp phần bảo vệ sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự chuyển biến nhanh chóng của tình hình quốc tế trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành CAND theo đúng các quy định của pháp luật, quy định về thanh tra và các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của Đảng, Nhà nước và ngành Công an. Đồng thời, thường xuyên rà soát các chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật, quy định quản lý Nhà nước về ANTT có liên quan đến công tác thanh tra chuyên ngành CAND để nghiên cứu, nắm bắt và sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Hai là, đổi mới, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về thanh tra chuyên ngành của lực lượng CAND và chuẩn hóa quy trình, quy chế, phương pháp nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, xác minh, phân tích, đánh giá kết hợp với việc ứng dụng công nghệ thông tin từ việc thu thập, tổng hợp, xử lý tài liệu, chứng cứ điện tử đến việc nhập dữ liệu, xử lý, phân tích, đánh giá thông tin và báo cáo kết quả... nhằm kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm mới phát sinh để kiểm chế đến mức thấp nhất tình trạng vi phạm pháp luật trong thực hiện các quy định của pháp luật về an ninh trật tự của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Ba là, tăng cường công tác phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao; xây dựng đội ngũ thanh tra có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn cao và tác phong làm việc chuyên nghiệp. Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao hiểu biết, kỹ năng thực hành, ứng dụng công

nghệ thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Việc hiểu biết về công nghệ số cũng giúp quá trình quản lý, trao đổi thông tin liên ngành cũng như trong nội bộ lực lượng thanh tra CAND được nhanh gọn, thuận tiện và cần trọng hơn, nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động thanh tra chuyên ngành CAND.

Bốn là, có quy chế phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cơ quan có liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán... trong việc cung cấp thông tin, nắm tình hình các cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật để chủ động phối hợp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn kịp thời hoặc có kết luận xử lý vi phạm một cách khách quan, chính xác và công minh.

Năm là, tăng cường đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin một cách đồng bộ, kịp thời, đáp ứng xu thế phát triển của hệ thống số toàn cầu. Trong đó, chú trọng xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác thanh tra chuyên ngành CAND, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc phối hợp, trao đổi, cập nhật và tổng hợp thông tin, phân tích, đánh giá dữ liệu phục vụ công tác thanh tra chuyên ngành CAND trên mạng diện rộng của Thanh tra CAND.

Sáu là, cần nghiên cứu chuyên sâu các đề tài, đề án về những vấn đề đặt ra cho công tác thanh tra chuyên ngành CAND để tổng kết, đánh giá phát huy những mặt tích cực, những ưu điểm và nhận rõ các dấu hiệu vi phạm, hành vi lợi dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới để thực hiện các sai phạm trong thời đại cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; từ đó tìm ra các biện pháp giám sát, phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời khi có dấu hiệu vi phạm xảy ra.

Đây vừa là yêu cầu và cũng là mục đích bảo đảm lực lượng thanh tra CAND vận hành đồng bộ, hoạt động có hiệu quả, chất lượng, phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và thích ứng với những tiên bộ khoa học kỹ thuật của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4./.



Một số lưu ý

về kỹ năng nghe, ghi chép nội dung công dân khiếu nại, tố cáo khi tiếp công dân

 **Ths. Đặng Thùy Trâm**

Phó trưởng Phòng Tổ chức Hành chính, Trường Cán bộ Thanh tra



Ảnh minh họa. Nguồn: Tạp chí Thanh tra

Việc nghe, ghi chép nội dung khiếu nại, tố cáo (KNTC), kiến nghị, phản ánh của cán bộ tiếp công dân (TCD) được quy định tại Điều 10, Điều 19, Điều 29 Thông tư 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình TCD. Tuy nhiên, về kỹ năng TCD nói chung và kỹ năng nghe, ghi chép nội dung KNTC, kiến nghị, phản ánh cho đến nay chưa có

tài liệu nào đề cập đến, cũng chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về công tác TCD. Hiện nay, nhiều cán bộ làm công tác TCD còn gặp khó khăn nhất định trong quá trình lắng nghe và ghi chép nội dung công dân KNTC, kiến nghị, phản ánh trực tiếp bởi chưa có hướng dẫn, quy định cụ thể về mẫu bản ghi chép nội dung công dân đến trình bày trực tiếp tại trụ sở TCD. Trong khi đó, trên thực tế, khi làm nhiệm vụ, cán bộ TCD phải thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các kỹ năng: lắng nghe,

đặt câu hỏi, ghi chép nội dung trình bày của người KNTC, kiến nghị, phản ánh.

Để thu thập đầy đủ thông tin, nội dung vụ việc mà công dân trình bày, cán bộ TCD cần có kỹ năng cơ bản sau:

Thứ nhất, tập trung vào cuộc giao tiếp và lắng nghe một cách chủ động

Tập trung vào cuộc giao tiếp là yếu tố hàng đầu góp phần thành công trong kỹ năng lắng nghe hiệu quả. Chỉ khi cán bộ TCD tập trung vào cuộc nói chuyện giữa hai



người thì mới có thể hiểu một cách rõ ràng những gì công dân muốn trình bày. Bên cạnh đó, cán bộ TCD nên chủ động đặt câu hỏi để gợi ý công dân bộc lộ những nội dung, cung cấp thêm thông tin để làm rõ vấn đề, nội dung của vụ việc KN/TC, kiến nghị, phản ánh. Đồng thời, đối với trường hợp cụ thể, cán bộ TCD phải hướng dẫn công dân thực hiện đúng quy định của pháp luật về KN/TC, kiến nghị, phản ánh. Cụ thể:

Một là, đối với công dân đến KN, cán bộ TCD cần hướng dẫn công dân thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi thực hiện việc KN

Khi TCD đến KN, trường hợp công dân có đơn thì cán bộ TCD cần xác định đơn KN đó phải đảm bảo quy định về nội dung và hình thức:

- Hình thức: Đơn phải được viết bằng tiếng Việt; ghi rõ ngày, tháng, năm; tên, địa chỉ của người KN; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị KN; đơn KN phải do người KN ký tên hoặc điểm chỉ.

- Nội dung: Đơn KN phải nêu rõ nội dung, lý do KN; yêu cầu giải quyết của người KN; thông tin, tài liệu, bằng chứng có liên quan đến nội dung KN.

Trường hợp công dân đến KN có đơn nhưng nội dung đơn không rõ ràng, còn thiếu, chưa đảm bảo về hình thức, cán bộ TCD cần hướng dẫn công dân viết lại đơn hoặc bổ sung những nội dung còn thiếu theo quy định, đồng thời ký xác nhận nội dung đã bổ sung, chỉnh sửa.

Trường hợp công dân đến KN mà không có đơn: Cán bộ TCD hướng dẫn công dân viết đơn theo đúng quy định về nội dung và hình thức của đơn KN hoặc người tiếp nhận ghi lại nội dung KN bằng văn bản và yêu cầu người KN ký hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản.

Sau khi hướng dẫn đối với từng trường hợp cụ thể, cán bộ TCD tìm hiểu nội dung

vụ việc, nắm sơ bộ nội dung, yêu cầu, lý do KN của công dân:

- Xác định chủ thể KN: Người tự mình KN; người đại diện theo pháp luật hay người được ủy quyền;

- Xác định đối tượng KN là quyết định hành chính, hành vi hành chính hay quyết định kỷ luật cán bộ công chức, viên chức;

- Tìm hiểu sơ bộ nội dung vụ việc: KN nội dung gì; thuộc lĩnh vực nào; lý do công dân KN là gì; yêu cầu của người KN; thẩm quyền giải quyết thuộc về cơ quan, tổ chức, cá nhân nào;

- Xác định thông tin, tài liệu bằng chứng kèm theo vụ việc KN gồm những gì?

Hai là, đối với trường hợp công dân đến TC

Khi TCD đến TC, nếu công dân có đơn thì cán bộ TCD cần kiểm tra về hình thức, nội dung đơn:

- Về hình thức: Đơn phải được viết bằng tiếng Việt và có đủ chữ ký. Nếu là đơn phôtô chữ ký thì yêu cầu công dân ký hoặc điểm chỉ trực tiếp vào đơn. Trong đơn phải nêu rõ họ tên, địa chỉ người TC; cách thức liên hệ với người TC; tên, địa chỉ cơ quan tổ chức, cá nhân bị TC, người có liên quan (nếu có).

- Về nội dung: Đơn TC phải nêu rõ nội dung TC; hành vi vi phạm bị TC; thông tin tài liệu bằng chứng có liên quan đến nội dung TC; yêu cầu, đề nghị của người TC?

Trường hợp người TC đến TC trực tiếp tại cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thì người TCD hướng dẫn người TC viết đơn hoặc ghi lại nội dung TC bằng văn bản.

Sau khi nghe công dân trình bày, cán bộ TCD ghi chép nội dung TC, đồng thời, thông qua việc ghi chép, hỏi đáp nội dung TC với công dân, cán bộ TCD cần nắm được sơ bộ nội dung TC và các thông tin tài liệu, bằng chứng do người TC cung cấp. Cụ thể

về: Địa điểm thời gian phát sinh vụ việc; người bị TC là cá nhân, cơ quan, tổ chức nào; cách thức liên hệ với người TC; nội dung TC về vấn đề gì; lĩnh vực nào; thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nào; tài liệu, bằng chứng kèm theo; yêu cầu của người TC; quá trình giải quyết (vụ việc TC đã được cấp nào giải quyết chưa; nội dung giải quyết, hình thức văn bản giải quyết của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)); yêu cầu của người TC (đồng ý hay không đồng ý với việc giải quyết của cơ quan có thẩm quyền đã giải quyết (nếu có); lý do TC tiếp (nếu là TC tiếp); những bằng chứng mới mà người TC cung cấp (nếu có).

Ba là, đối với trường hợp công dân đến kiến nghị, phản ánh

Khi TCD đến kiến nghị, phản ánh, nếu trường hợp nội dung đơn kiến nghị, phản ánh không rõ ràng, chưa đầy đủ thì người TCD đề nghị người kiến nghị, phản ánh viết lại đơn hoặc viết bổ sung vào đơn những nội dung chưa rõ, còn thiếu.

Trường hợp người đến kiến nghị, phản ánh không có đơn thì người TCD hướng dẫn người đến kiến nghị, phản ánh viết đơn, trong đó, nêu rõ các nội dung kiến nghị, phản ánh. Nếu công dân trình bày trực tiếp thì người TCD ghi chép đầy đủ, trung thực, chính xác nội dung kiến nghị, phản ánh; nội dung nào chưa rõ thì đề nghị công dân trình bày thêm, sau đó đọc lại cho công dân nghe và đề nghị công dân ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản.

Sau khi nghe, ghi chép nội dung kiến nghị, phản ánh của công dân, cán bộ TCD cần nắm sơ bộ nội dung kiến nghị, phản ánh và các tài liệu có liên quan, phải xác định được những yếu tố cơ bản như: Thời gian, địa điểm phát sinh vụ việc; nội dung kiến nghị, phản ánh đề cập (hành vi vi phạm pháp luật; những ý kiến đề xuất, nguyện vọng hay sáng kiến, góp ý mới... về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước hay công tác quản lý trong



các lĩnh vực của đời sống xã hội thuộc trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị cá nhân); yêu cầu của người kiến nghị, phản ánh đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

Thứ hai, thấu hiểu khi lắng nghe

Người TCD cần thể hiện sự thấu hiểu bằng ngôn ngữ hoặc bằng cách chăm chú lắng nghe, giọng nói ôn tồn, điềm tĩnh. Trong quá trình lắng nghe công dân trình bày, cán bộ TCD tuyệt đối không được ngắt lời họ, điều này sẽ hạn chế việc tiếp nhận thông tin, gây bức xúc cho người đối diện. Đôi khi, chỉ một hành động nhỏ cũng có thể khiến nội dung vụ việc đang được công dân trình bày bị dừng lại, không thu nhận được thông tin tiếp theo của buổi tiếp xúc.

Thứ ba, đặt câu hỏi đúng cách

Người thông minh là người biết cách đặt câu hỏi đúng và trúng. Đây là yếu tố quan trọng trong kỹ năng giao tiếp. Trong quá trình TCD, cán bộ TCD phải biết cách đặt câu hỏi để thu được thông tin một cách trực tiếp nhất. Đặt câu hỏi không đúng cách, không phù hợp sẽ thu được những kết quả ngược lại với mong muốn.

Cán bộ TCD cần có kỹ năng sử dụng những dạng câu hỏi để nhận biết suy nghĩ, ý kiến, quan điểm của người KNKC, kiến nghị, phản ánh. Các dạng câu hỏi thường là: Dạng câu hỏi phát hiện thêm thông tin; dạng câu hỏi kiểm soát được thời gian làm việc (vì khi thực hiện việc TCD không quy định thời hạn tiếp); dạng câu hỏi thay đổi suy nghĩ hay kiểm soát được hành vi đối tượng công dân.

Cần tránh đặt những câu hỏi chỉ có câu trả lời: Đúng - sai; có - không. Không đặt các câu hỏi đóng, bởi vì, đối với loại câu hỏi này, cán bộ TCD sẽ không thu nhận được thông tin cần thiết.

Thứ tư, sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ

Kỹ năng lắng nghe thành công không chỉ dừng lại ở việc bạn chú tâm lắng nghe hay thấu hiểu, mà đối tượng mong muốn nhận được một số cử chỉ từ cán bộ TCD như: Gật đầu, mỉm cười, ánh mắt thấu cảm, chia sẻ hay đôi khi là ánh mắt kiên quyết.

Với cương vị người nghe, người tiếp nhận thông tin, cán bộ TCD cần lưu ý một số cử chỉ, hành động phi ngôn ngữ không nên có như: Nhắm mắt, hắt cằm, gãi, ngoáy, vuốt, xoay, chỉ trỏ hay tay đút túi quần, chống hông, khoanh tay trước ngực khi lắng nghe công dân trình bày nội dung KNKC, kiến nghị, phản ánh.

Có thể nói, TCD là trách nhiệm, là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành. Trung bình hàng năm, thủ trưởng đơn vị tại các cấp, các ngành và cán bộ được giao thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân phải tiếp hàng trăm ngàn lượt công dân đến KNKC, kiến nghị, phản ánh. Người dân đến KNKC thường có trạng thái tâm lý đa dạng, hành vi khó lường, đòi hỏi cán bộ TCD phải có những kỹ năng phù hợp mới làm tốt được công tác này. Bởi thế, kỹ năng của người cán bộ TCD là yếu tố quan trọng giúp công tác TCD đạt được hiệu quả./.

TỰ HÀO NGHỀ THANH TRA

Trên từng bước đường ta qua
Khó khăn xen lẫn niềm vui với nghề
Công việc dẫu có nặng nề
Vẫn nuôi ý chí, tò lòng quyết tâm

Kiểm tra, giám sát công minh
Đấu tranh tham nhũng, dựng xây nước nhà
Tạc dạ lời Bác dặn ta
Thanh tra gương sáng để mọi người soi

Đừng vì lợi ích, công danh
Làm sai, làm trái Nhân dân bất bình
Công bằng, dân chủ, tận tâm
Vì dân, vì nước xứng danh của ngành

Bản lĩnh, trí tuệ tinh anh
Đảng, dân tin cậy thêm phần tin yêu
Nguyện xin cống hiến thật nhiều
Góp công xây dựng nước nhà phồn vinh!

Văn Hải





Thanh tra tỉnh Kiên Giang:

Tích cực chấn chỉnh sai phạm trên các lĩnh vực nhạy cảm

 **Thanh Hương**

Thanh tra tỉnh Kiên Giang

Cùng với sự phát triển của hệ thống thanh tra cả nước, ngày 10/9/1976, Thanh tra tỉnh Kiên Giang được thành lập. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp nhiệt tình của các cấp, các ngành và sự ủng hộ của Nhân dân, trải qua 44 năm xây dựng và trưởng thành, Thanh tra tỉnh Kiên Giang luôn nỗ lực không ngừng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trong nhiều năm qua, Thanh tra tỉnh Kiên Giang luôn chú trọng thanh tra đối với những lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tiêu cực tham nhũng như: Việc quản lý sử dụng tài chính ngân sách, mua sắm tài sản, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Qua thanh tra, phát hiện một số tồn tại, hạn chế có tính phổ biến như: (1) Trong quản lý sử dụng tài chính ngân sách: Thu bỏ ngoài sổ sách; thu, chi sai quy định, vượt quy định, lập không chứng từ chi; để cá nhân chiếm dụng ngân sách kéo dài; không trích lập hoặc trích lập không đầy đủ các nguồn quỹ; không kê khai hoặc kê khai không đầy đủ nghĩa vụ thuế...; (2) Trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản: Lập danh mục đầu tư xây dựng thiếu chính xác; triển khai thi công khi chưa được bố trí vốn dẫn đến nợ đọng vốn đầu tư xây dựng; chủ đầu tư không giám



Chánh Thanh tra tỉnh Kiên Giang Phạm Hoàng Nam chỉ đạo đoàn thanh tra

sát công tác khảo sát, không kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công; lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế dự toán sai về giá, định mức; giám sát công trình thiếu thường xuyên; nghiệm thu không chặt chẽ, không đúng khối lượng thực tế công trình; chậm trễ trong quyết toán công trình...; (3) Trong việc mua sắm tài sản Nhà nước: Thực hiện trình tự, thủ tục mua sắm tài sản chưa đầy đủ; tự điều chỉnh một số nội dung trong hồ sơ mời thầu; đánh giá, chấm điểm, báo cáo kết quả trúng thầu không chính xác, thiếu khách quan; chia nhỏ gói thầu để được chỉ định thầu hoặc chào hàng cạnh tranh; chọn giá mua không phù hợp theo quy định; nghiệm thu không đúng chủng loại, xuất xứ hàng hóa...

Trong 05 năm 2015 - 2020, Thanh tra tỉnh Kiên Giang đã triển khai và kết thúc 51/51 cuộc thanh tra, vượt 12 cuộc so với

kế hoạch. Trong đó, có 06 cuộc thanh tra lại đối với các kết luận thanh tra của chủ tịch UBND cấp huyện và giám đốc sở. Qua thanh tra, phát hiện sai phạm 39,9 tỷ đồng, kiến nghị thu nộp ngân sách 22,7 tỷ đồng, xử lý khác 17,2 tỷ đồng, thu hồi 4.309 ha đất. Đồng thời, qua thanh tra lại đã chỉ ra những hạn chế, sai sót trong thực hiện trình tự tiến hành đoàn thanh tra, giúp thanh tra huyện, thanh tra sở rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, phát hiện và thu hồi thêm 5,78 tỷ đồng. Đặc biệt, kiến nghị nâng hình thức xử lý từ rút kinh nghiệm lên kỷ luật bằng các hình thức đối với 12 cá nhân, chuyển cơ quan công an tiếp tục điều tra, xử lý đối với 02 vụ 02 người có dấu hiệu vi phạm pháp luật cho tương xứng với mức độ, hành vi vi phạm.



Phó chánh Thanh tra tỉnh Kiên Giang Lê Trường Kế (đứng) công bố kết luận thanh tra chuyên đề diện rộng việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh

Quá trình tiến hành đoàn thanh tra, lãnh đạo đoàn bám sát kế hoạch, nghiên cứu, xem xét, đối chiếu hồ sơ, tài liệu để đánh giá, thẩm tra, xác minh làm rõ các vấn đề mâu thuẫn trong hồ sơ, tài liệu; và tổ chức đối chất để làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm đối với hành vi sai phạm và cũng làm cơ sở cho việc kết luận thanh tra. Đồng thời, yêu cầu đối tượng thanh tra chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục sai phạm về kinh tế. Khi kết luận thanh tra, đảm bảo chứng cứ, căn cứ pháp luật và tính khả thi, kiên quyết, kiên trì trong tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trên cả 03 mặt: Kiến nghị chấn chỉnh, sửa đổi cơ chế chính sách, xử lý những cá nhân vi phạm và thu hồi vật chất sai phạm. Nhờ cách làm này, các cuộc thanh tra do Thanh tra tỉnh Kiên Giang thực hiện đều đạt chất lượng, đơn vị được thanh tra đồng tình cao, nghiêm túc chấp hành kết luận, quyết định sau thanh tra. Từ đó, việc triển khai thanh tra, phát hiện, thu hồi sai phạm sau thanh tra đạt kết quả cao, đạt 95,26%; việc xử lý hành chính được tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm.

Không chỉ xử lý những sai phạm trước mắt, Thanh tra tỉnh Kiên Giang còn tham mưu với UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo giám đốc sở, ngành, chủ tịch UBND huyện, thành phố chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quản lý Nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài chính ngân sách, mua sắm tài sản, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, nhất là công tác đấu thầu. Điển hình trong Công văn số 401/UBND-NCPC ngày 20/3/2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý sử dụng ngân sách, mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng, chấn chỉnh, khắc phục ngay những sai phạm qua công tác thanh tra, kiểm tra đã chỉ ra. Đối với các sai phạm được người có thẩm quyền kết luận xử lý kỷ luật, phải tổ chức thực hiện nghiêm, phối hợp chặt chẽ với cơ quan thanh tra tổ chức thực hiện và chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra theo đúng quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra. Thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện pháp luật, nhất là pháp luật

về quản lý sử dụng ngân sách, mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng, đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, tổng hợp các vướng mắc, bất cập, kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định của pháp luật cho phù hợp tình hình thực tế.

Từ kết quả hoạt động về thanh tra kinh tế - xã hội thời gian qua, Thanh tra tỉnh Kiên Giang rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Một là, phải thực hiện nghiêm việc khảo sát trước khi xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm để đi vào thanh tra đúng trọng tâm, trọng điểm, tránh việc thanh tra dàn trải, mất thời gian.

Hai là, đối với các cuộc thanh tra lại kết luận thanh tra, cần xem xét trình tự tiến hành cuộc thanh tra, đối chiếu từng nội dung kết luận với tài liệu chứng cứ do đoàn thanh tra của thanh tra sở, thanh tra huyện thu thập được, kiểm tra lại, thu thập thêm tài liệu, chứng cứ; đối chiếu hành vi vi phạm với căn cứ pháp luật để kiến nghị hình thức xử lý tương xứng.

Ba là, kết luận thanh tra phải đảm bảo chứng cứ, căn cứ pháp lý, có tình, có lý và có tính khả thi trong tổ chức thực hiện./.



Đảng bộ Thanh tra tỉnh Bình Định lãnh đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao

 Phan Trung

Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh Bình Định



Các đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ Thanh tra tỉnh Bình Định lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

P hát huy vai trò là hạt nhân trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ Thanh tra tỉnh Bình Định đã tăng cường lãnh đạo cán bộ, đảng viên phấn đấu thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thiết thực vào việc thực hiện thắng lợi Nghị

quyết Đại hội lần thứ XIX của Đảng bộ tỉnh.

Phát hiện sai phạm về kinh tế trên 55 tỷ đồng

Trong 5 năm 2015 - 2020, Thanh tra tỉnh đã tiến hành 60 cuộc thanh tra trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, tập trung có trọng tâm, trọng điểm các ngành, lĩnh vực, địa bàn có phát sinh những vấn đề bức xúc, dư luận xã hội quan tâm như: Quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản, quản lý, sử

dụng đất đai, quản lý tài chính và ngân sách Nhà nước, thực hiện các chính sách an sinh xã hội và những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm về kinh tế 55.091 triệu đồng, 3.383.461 m² đất các loại; kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước 27.003 triệu đồng, 2.236 m² đất ở; kiến nghị kiểm điểm, xử lý trách nhiệm 05 tập thể và 14 cá nhân; chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra 01 vụ có dấu hiệu tội phạm. Công tác



theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra được chú trọng tăng cường thường xuyên; hiệu lực, hiệu quả xử lý sau thanh tra được đảm bảo; tỷ lệ thu hồi tài sản sau thanh tra hàng năm đạt chỉ tiêu đề ra (trên 75%).

Điểm nổi bật của công tác thanh tra trong nhiệm kỳ qua là Thanh tra tỉnh đã chú trọng thực hiện tốt khâu khảo sát, nắm tình hình, thu thập thông tin, tài liệu để xây dựng kế hoạch thanh tra tập trung vào những vấn đề nổi cộm, bức xúc, vừa đúng với định hướng của Thanh tra Chính phủ, vừa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm kết quả thanh tra phục vụ tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra cũng có nhiều đổi mới quan trọng như: Nhiều cuộc thanh tra đã rút hồ sơ để kiểm tra, xem xét tại trụ sở làm việc của cơ quan nhằm giảm thời gian làm việc trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị là đối tượng thanh tra, vừa không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra, vừa giảm chi phí phục vụ cho hoạt động của đoàn thanh tra, đồng thời tăng cường sự chỉ đạo, giám sát, kiểm tra của lãnh đạo Thanh tra tỉnh đối với hoạt động của đoàn thanh tra.

Giải quyết trên 800 vụ việc khiếu nại, tố cáo

Trên lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Đảng bộ Thanh tra tỉnh Bình Định đã lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành, chỉ đạo triển khai kịp thời, nghiêm túc, có hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính

phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ. Trong đó, trọng tâm là việc kiểm tra, rà soát, tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu nại, tố cáo bức xúc, phức tạp, tồn đọng kéo dài, vượt cấp theo Kế hoạch số 1130/KH-TTTP ngày 10/5/2012 và Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ. Thanh tra tỉnh đã chủ trì nhiều đoàn công tác của tỉnh vận động công dân tỉnh Bình Định đang tập trung đeo bám khiếu kiện dài ngày, vượt cấp tại các cơ quan Trung ương tại Thủ đô Hà Nội về lại địa phương để đối thoại giải quyết.

Trong nhiệm kỳ, Thanh tra tỉnh đã tiếp nhận, phân loại, xử lý 2.847 đơn thư khiếu nại, tố cáo; tiến hành kiểm tra, xác minh, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 820 vụ khiếu nại và 71 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ trên 90% tổng số vụ việc được giao, bình quân giải quyết trên 170 vụ việc mỗi năm. Các kết luận, kiến nghị giải quyết của Thanh tra tỉnh đảm bảo kịp thời, chính xác, khách quan, đúng pháp luật, phù hợp thực tế, có tính khả thi, được Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất ban hành quyết định giải quyết, bảo đảm dứt điểm được vụ việc, trong đó có nhiều vụ việc phức tạp, đông người, vượt cấp, kéo dài. Qua đó đã khôi phục quyền lợi cho công dân 12.907 triệu đồng, 10.710 m² đất ở; kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước trên 17.309 triệu đồng và 1.340 m² đất ở; kiến nghị xử lý kỷ luật 08 cán bộ, công chức, viên chức có khuyết điểm, vi phạm; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ có dấu hiệu tội phạm.

Công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) có nhiều chuyển biến tích cực

Thanh tra tỉnh chủ động xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành kịp thời các

chương trình, kế hoạch, văn bản để chỉ đạo phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về PCTN trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện nghiêm túc việc đánh giá công tác PCTN hàng năm theo kế hoạch, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ; kết quả đánh giá cho thấy các chỉ số PCTN của tỉnh được cải thiện, nâng cao rõ rệt qua từng năm, nhất là trong công tác chỉ đạo, quản lý Nhà nước và thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng và thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, gắn với thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng tăng cường. Trong 5 năm, qua công tác thanh tra, giải quyết tố cáo, Thanh tra tỉnh đã phát hiện, chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra 02 vụ việc có dấu hiệu tội phạm, liên quan đến hành vi tham nhũng; tiến hành 07 cuộc thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN tại 21 cơ quan, đơn vị. Qua đó đã kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, yếu kém, nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời với việc lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chuyên môn, trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ Thanh tra tỉnh Bình Định cũng đã chú trọng tăng cường lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể; xây dựng đội ngũ công chức có phẩm chất,



năng lực đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ Thanh tra tỉnh đã lãnh đạo thực hiện tốt các đề án tinh giản biên chế, đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Thanh tra tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại 20 lượt cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý; điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với 21 lượt công chức; cử nhiều lượt công chức tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên, các lớp đào tạo về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, kiến thức quản lý Nhà nước và các kiến thức, kỹ năng khác.

Đảng bộ Thanh tra tỉnh Bình Định đã lãnh đạo phổ biến quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Ban Cán sự Đảng Thanh tra Chính phủ về lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ngành hàng năm; tổ chức thực hiện thường xuyên Chỉ thị số 769/CT-TTCT ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra; các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của UBND tỉnh và Thanh tra Chính phủ về PCTN, lãng phí, công khai minh bạch trong tổ chức và hoạt động của cơ quan. Nhiều năm qua, tại Thanh tra tỉnh Bình Định chưa có công chức nào vi phạm trong việc thi hành nhiệm vụ, công vụ.

Với những kết quả đạt được, trong 5 năm qua, Đảng bộ Thanh tra tỉnh Bình Định luôn được Đảng bộ Khối Các cơ quan tỉnh xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hàng năm; cơ quan Thanh tra tỉnh được Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; được vinh dự nhận Cờ Thi đua của Chính phủ và của UBND tỉnh, 02 Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ và 02 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

Phát huy những kết quả đạt được, trong thời gian tới, Đảng bộ Thanh tra tỉnh Bình Định tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phân đầu thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thanh tra tỉnh Bình Định, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra, kịp thời xây dựng chương trình hành động và các giải pháp cụ thể để lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nội dung đột phá mà Đại hội Đảng bộ đã xác định: *"Tiếp tục cải tiến, đổi mới mạnh mẽ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của các đoàn thanh tra, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo; thực hiện toàn diện, có hiệu quả nhiệm vụ tham mưu quản lý Nhà nước về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả xử lý sau thanh tra"*./.

KHÚC RU GIÓ MÙA

Gió mùa ru những tàn phai
Nắng chiều đổ bóng bờ vai mẹ hiền
Ngày về nước mắt vẹn nguyên
Tiếng ru khác khoải từ biển biệt xa

Mùa sang lặng lẽ hiền nhà
Giọt mưa thấm thức võ òa giấc mơ
Lẻ loi tiếng cuộc đời chờ
Bạc đầu lau lách đôi bờ nông sâu

Lở bồi sông chảy về đâu
Cải ngồng vàng đến mùa sau lở làng
Thuyền ai rẽ sóng mơ màng
Mẹ ngồi giặt áo giữa bàng bạc sương

Cho tôi về lại con đường
Ngang vạt rau đắng còn thương ghen lòng
Về nghe lá rụng bên sông
Mẹ ngồi với ngọn đèn chong lặng thắm

Gió mùa vi vút xa xăm
Cánh cò bay mãi phía thăm thẳm chiều...

Trần Văn Thiên

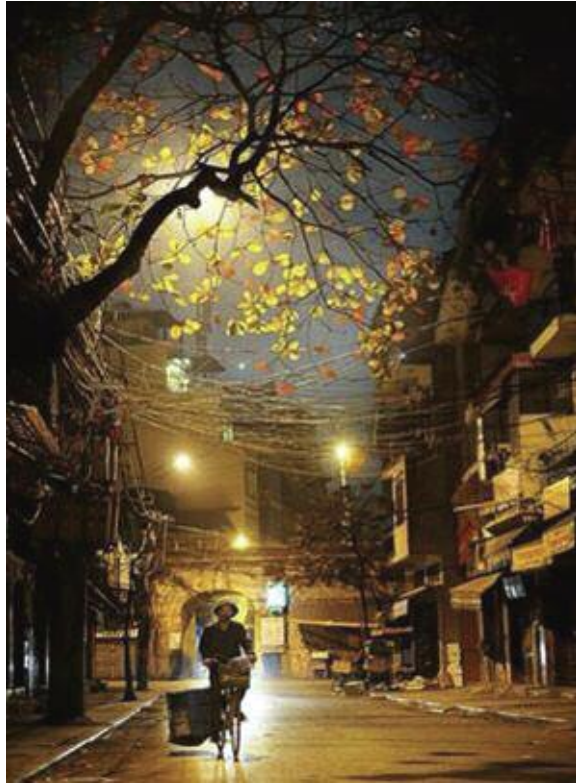




Phố đã chạm đông thật rồi. Những ngày này gió đã thổi mạnh hơn, hơi lạnh bao trùm đặc quánh, người người co ro trong quần áo, chần mèn dầy sụ. Đêm, một mình trên phố, lòng tôi hoang hoải. Chợt bắt gặp những tiếng rao khuya, trong lòng lại ngân lên từng cung bậc cảm xúc khó tả...

Tròn mười năm ở phố tôi làm bạn với tiếng rao khuya. Nhớ những ngày mới đến, tôi tò mò khi trong đêm khuya thình vảng lại vang lên tiếng rao: “Ai ngô không?”, “Ai xôi khúc, xôi sắn, xôi đỗ đen không?”, “Ai bánh mì không?”, “Ai bánh bao nào”... Mở vội cánh cửa, dõng xuống phố, ánh đèn vàng vọt hắt lên những tàng cây, những tiếng rao khuya nối tiếp nhau vang ngân từng hồi, nghe trong đó là cả nỗi niềm chứa chứa của người bán, của những tâm sự với phố sau chuỗi ngày dài làm việc mệt mỏi.

Như một dòng ký ức nào đó thật diệu kỳ, tôi dõi theo và ghi nhớ rõ mồn một từng tiếng rao khuya qua phố. Những tiếng rao chứa chứa những phận đời tứ xứ, mưu sinh nơi đất khách quê người. Là tiếng rao nằng nặng, khăn đục của một người đàn ông chắc cũng đã trải qua độ tuổi ngũ tuần. Là giọng gấp gáp, tất bật, vội vã của một người phụ nữ. Hay giọng rao nghe nghèn nghèn trong cổ họng mà thương da diết... của cô bé đang còn rất nhỏ tuổi. Dù là tiếng rao như thế nào, của ai thì người nghe đều mừng rỡ tượng ra những phận đời xa quê.



Tiếng rao khuya giữa phố

Vì một lý do gì đó mỗi đêm, họ lại thức mình cùng phố, mưu sinh với những tiếng rao khuya.

Rồi tiếng rao cũng dần khuất đi, để lại âm thanh những vòng xe chậm chậm, lạo xạo sên xích. Tôi thương vô cùng! Thương mùa nóng bức, tiếng rao lạc vào gió Hè bỗng rất. Mùa

Đông, tiếng rao lạnh buốt, run run. Lòng cứ đau đáu một câu hỏi, muốn giúp nhưng phận người hèn mọn, chẳng biết phải làm sao? Liệu rằng trong đêm, thúng xôi, bánh mì, bánh bao đặng sau bao giờ mới vơi đi cho vòng xe bớt cực, cho tiếng rao bớt nhọc nhằn? Chắt chứa trong những tiếng rao khuya là vẽ lên bấy nhiêu hoàn cảnh, phận đời khác nhau. Chờ theo nó là cả những mong ước, niềm hy vọng của những ông bố, bà mẹ muốn con cái mình có được một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Những ngày mới đến phố, tôi luôn có cảm giác mình lẻ loi, cô độc một cách khó tả. Lòng buồn mênh mang nhớ gia đình, nhớ quê hương đến khôn xiết. Và nỗi nhớ, sự cô độc ấy càng về đêm càng nhân lên gấp bội. Thật kì lạ! Tiếng rao khuya đi qua, lòng tôi bỗng thấy an yên. Tiếng rao khuya như đã ủ ấm, nhen nhóm lên trong lòng tôi với tất cả sự bao dung của phố.

Những tiếng rao khuya đã làm nên một cái gì đó rất riêng của phố. Mà mỗi khi đi xa, lại khiến người ta nhớ thương da diết. Hôm nay, tôi ngồi đây, chạm lại tiếng rao trong đêm khuya thình vảng và bật radio nghe lời bài hát nổi tiếng của nhạc sĩ Võ Thiện Thanh: “Có tiếng rao nghe sao lạc lõng giữa phố chiều lao xao. Có tiếng rao ngỡ gác xanh xao khuất sau hàng phố cao cao. Có phải chị tôi ra đi từ chốn quê nghèo. Có phải mẹ anh bôn ba từ miền Trung xa xôi...” mà lòng nao nao khó tả. Tôi biết mình đã phải lòng với phố, với những tiếng rao khuya thân thương...

Đào Thanh Tùng



Phía sau những lặng thầm

 Truyện ngắn của **Ngô Nữ Thùy Linh**



Minh họa: Phùng Minh

Bãi cát dài miên man. Nắng như đổ lửa. Bóng rất Cháy khô. Triền cát thoải, sóng vỗ nhẹ. Lũ trẻ con đang nô đùa dưới bến. Tâm này không ai chui ra khỏi nhà, ấy vậy mà lũ nhóc vẫn cứ tung tăng, vừa nhặt ốc, trêu nhau vang cả một quãng biển vắng. Thịnh ngồi trên bờ dõi theo bọn trẻ. Lâu lâu tiếng anh lại ới ra xa: “Nè mấy đứa, cẩn thận nghe. Tắm ít thôi còn về, nắng quá ôm à nha. Tối còn tới lớp học phụ đạo nữa”. Lũ trẻ “vâng, dạ” râm ran, anh nghe mà thấy lòng mình rộn ràng.

Nhận nhiệm vụ ở chiến trường khu Đ, khi anh còn là chàng trai mười bảy tuổi. Sức vóc đầy mình, dẻo dai, hăng hái lên đường bảo vệ Tổ quốc. Hồi đó, với mỗi thanh niên làng như anh, được đứng vào hàng ngũ của Đảng, đứng trước Đảng kì, Quốc kì, hát bài hát Quốc tế ca, Quốc ca và tuyên thệ, ôi, lòng rạo rục xiết bao. Hồi còn ở chiến trường, anh thường mơ về ngôi nhà nhỏ, có tiếng ê a học bài của lũ trẻ. Có bước chân lặng thầm của mẹ già sớm tối. Có lời dịu dàng dạ thưa của một người vợ hiền. Anh thầm hứa sau

chiến tranh sẽ trở về dựng ngôi nhà nhỏ, hằng ngày lên lớp cùng bầy em thơ. Nhưng... hiện thực chiến tranh bao giờ cũng khốc liệt và trần trụi. Trở lại vùng quê sau mười bảy năm xa cách. Anh trở thành người lính tàn phế, thấp thênh bước đi. Mỗi khi trái gió trở trời, cơn đau hành hạ anh. Má bảo, nếu gặp được người nào thương thì nhắm mắt mà lấy. Rồi vợ chồng cùng nhau vun vén. Anh cười, nỗi đau dâng lên tận mắt. Anh cứ ậm ừ cho qua. Anh sợ nếu nói ra má càng đau lòng. Hồi Mỹ thả những thùng phuy chất độc da cam xuống núi, ngay cạnh nơi đơn vị anh đóng quân, anh và một số đồng chí đã không thể mở mắt bởi cái thứ chất độc cay xè đó. Anh sợ nếu kết duyên với một người con gái, anh sẽ làm cuộc đời người ta khổ. Kết hôn đâu phải chuyện đùa. Rồi còn sắp nhỏ ra đời. Ai sẽ là người gánh vác mọi công việc. Đôi chân tàn phế của anh, mỗi tháng được chút tiền thương binh, lấy gì cho vợ, cho con sống. Mỗi khi nghĩ đến đó thôi, lòng anh nghẹn lại. Ai chẳng có mưu cầu hạnh phúc, dù lớn dù nhỏ. Hạnh phúc của anh bây giờ là được ở bên má, thấy má mạnh khỏe, không ôm không đau; được lên lớp mỗi tối để dạy cho lũ trẻ những vần chữ đầu tiên trong cuộc đời. Lũ trẻ xóm



biển, nghèo rớt mùng tơi. Ngày nào chúng cũng xách bị cỏi đi lượm lật những thứ còn sót lại trên biển, như con ốc, con nghêu để bán kiếm sống. Anh đã phải chống nạng, đi khắp những ngôi nhà lụp xụp ven biển này để vận động mấy đứa đi học. Ban đầu chúng e dè, sợ sệt. Có đứa hét toáng lên khi thấy đôi nạng gỗ và đôi chân tật nguyền của anh gấp ghé ở mé cửa. Những đôi mắt sáng, trong veo cứ nhìn anh đầy nghi hoặc. Ba mẹ chúng chối đây đấy. Đi học rồi ai kéo chài phụ, ai đi mót ốc, mót ngao, bán kiếm thêm tiền. Nhà nào cũng đông đúc, bốn năm đứa nhỏ.

Kéo chúng đi học hết tụi tui nhịn đói à!

Anh dụ dằng phân bua:

Là học kiếm cái chữ, sau này ra đời còn có kiến thức. Đi đâu cũng không sợ bị bắt nạt.

Rồi mấy phụ huynh quay ra hỏi anh:

Ủa rồi chú là ai, từ đâu tới? Sao tự nhiên tốt với sắp nhỏ vậy?

Anh lại cười. Bộ đội mà anh chị, ngày tui nhập ngũ sắp nhỏ chưa ra đời, thậm chí anh chị còn chưa kết hôn. Sau này tui về, thấy mấy thứ cũng đổi khác. Có điều quê mình vẫn nghèo vì thiếu cái ăn, cái mặc, thiếu cái chữ để bước vào đời.

Mấy phụ huynh nghe dần rồi cũng thâm. Lũ trẻ được cấp sách tới trường. Ngôi trường là những mái lá tre nửa đơn sơ, anh em bà con xóm giềng thấy thương mà làm cho. Đêm nào dưới ánh đèn lờ mờ, tiếng trẻ con cũng vang xa. Anh từng ngày đều đặn vẫn chiếc nạng gỗ, bước từng bước tập tễnh đến lớp. Hôm nào vắng một học sinh, lòng anh không yên. Cuối buổi thể nào anh cũng rủ lũ nhóc đi tới nhà bạn hỏi thăm tình hình. Một thầy và lũ học trò, dất dứ nhau qua hai mùa mưa nắng, qua những sóng gió đầy đưa. Lớp học vẫn trụ vững trên đồi cát trắng.

Nhưng má anh ngày càng yếu. Má hỏi anh lấy vợ. Nếu một ngày anh chưa có vợ, má không thể nhắm mắt xuôi tay. Anh nhớ những hôm nắng chói chang, má ngồi đan mấy cái quạt tre, cứ luôn miệng nhắc anh chuyện lập gia đình. Anh nào có muốn má buồn, nhưng ngặt nỗi đến cả người thương anh còn không có, lấy đâu ra vợ mà cưới cho má vui. Hồi trước sắp nhỏ hay trêu anh với cô Tình xóm bên. Cô người cao dong dỏng, có nét duyên thắm. Hồi mấy thầy trò cấm cú bên trang sách, cô cũng hay mang qua cho tụi nhỏ nước uống, có khi là mấy tập vở cũ còn giấy để tụi nó làm nháp. Lúc nào bước vào lớp cô cũng nhìn đáo dác, là để tìm anh. Cô gọi anh là thầy, xưng em. Mấy lần anh thấy cô đi vội vàng về phía bãi sau. Làm gì một chốc rồi lại quay ra. Quần áo lấm lem. Như kiểu cô vừa mới chui từ dưới đất lên. Trông cô thật buồn cười. Mấy đứa ghé tai anh bảo, cô Tình mắt chồng lâu lắm rồi. Hồi cô còn đẹp, lấy chồng chưa được năm thì chồng đi biển và mất tích từ đó, không bao giờ về nữa. Cô ở vậy với mẹ và hai em. Rồi các em cũng lập gia đình hết. Chỉ còn má với cô. Cho đến ngày má rời xa trần thế, cô vẫn một mình, cô đơn trong căn nhà trống trải gần biển. Anh nghe kể, lòng lại thương Tình đến lạ. Giá như cuộc đời đừng bắt ép người ta phải lựa chọn thế này, hoặc là thế kia, thì anh cũng cam tâm tìm hiểu Tình xem sao.

Từ ngày dạy học, anh được phụ huynh tới nhà, lúc con gà, lúc con vịt, khi cần gạo, nỏ khoai. Cứ đưa hết qua cho má. Má nhận riết thấy ngại. Nhưng từ chối cũng không đành. Anh vui nhất là lúc giải lao, tụi nhỏ xúm xụi lại bên anh, bắt anh kể chuyện chiến trường. Về những trận đánh khốc liệt mà anh từng trải qua. Về vết thương ở chân. Tại sao nó có và tại sao thầy không chữa được lành lặn. Những câu hỏi ngô nghê cứ rót vào tai anh. Anh mơ hồ nghe tiếng súng đạn chiến trường, nghe tiếng rên la, khóc thét của những người đồng đội. Mấy chục người nằm lại nơi chiến trường, không nắm mồ chôn, không nhang khói. Ngày anh được xe bệnh viện chở đi, cũng là trong cơn mê, anh chưa kịp chào đồng đội lấy một câu.

Vài đứa mân mê cái chân anh, bảo chỗ này sao tự nhiên thít nó cứ mềm mềm. Rồi chúng kéo anh ra biển, đẩy anh ngã sóng soài dưới bãi cát. Thầy trò nô đùa nhau mệt nghỉ. Má thấy anh phần chân hơn. Không biết ai đồn thổi mà kêu anh qua dặm cô Tình. Anh nghe tới mặt đỏ tía tai, không dám nhận. Má buồn rầu: “Rồi má cũng chết. Anh có làm thầy cả đời ở xóm nghèo này được không? Lũ trẻ sẽ lớn và đi muôn phương. Rồi cũng có khi mình phải chống chọi với cuộc sống hiện tại. Không có má, em út ở xa, năm thì mười họa chúng mới về một lần. Liệu một mình anh sẽ sống sao với những cơn trái gió trở trời. Chẳng nhẽ ôm chân ngồi rên rĩ suốt đêm dài?”. Từng lời má nói cứ vào tim anh. Vết thương chiến tranh đau chưa lành, giờ nỗi đau ở lại chống chọi với thử thách của cuộc sống cũng làm anh đến khổ.

Ngày anh quyết định sang nhà cô Tình, mưa giăng giăng đầy trước biển. Thăng Hân đi kéo cá, lùi lùi bước theo mà anh không hề biết. Nó là một đứa thông minh, lanh lợi, lại hiểu chuyện. Lúc nào nó cũng muốn dè chừng canh cho anh, như thể sợ anh sẽ đi mất khỏi vùng đất này.

Tình đang cố với tay chống lại tấm liếp. Thân đàn bà con gái, yếu đuối. Gió thổi phàn phật. Anh quẳng chiếc gậy, quay xuống đỡ cho cô. Hai con người, hai số phận gặp nhau bởi một ánh nhìn mùa mưa bão, lòng chùng xuống, khát khao. Có lẽ lâu lắm rồi anh giấu kín mọi cảm xúc, để khi chạm vào bàn tay gầy gò của Tình, anh thấy lòng mình ấm lại. Biển rì rào sóng. Thăng Hân từ đâu chạy tới, nó nhanh nhẩu. Thầy để con làm, cái này con làm được. Ba thân hình bé nhỏ oai mình trước cơn giận dữ của thiên nhiên. Nhưng trong lòng họ tự nhiên thấy niềm vui phơi phới ủa về. Đầu đó trên loa phát thanh cất lên lời ca:

*“Vết chân tròn vẫn đi về trên con đường mòn cát trắng quê tôi
Anh thương binh vẫn đến trường làng
Vẫn ôm đàn dạy các em thơ bài hát quê hương
Bài hát có ngọn núi quê anh xa vời
Bài hát có đồng lúa miên man câu hò
Bài hát có người lính đã hy sinh rất âm thầm
Cho hôm nay những gót chân son
Vui quanh vết chân tròn...”*



Những điểm mới của Nghị định 124/2020/NĐ-CP

quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại

 K. Dung

Ngày 19/10/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 124/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại (sau đây gọi tắt là Nghị định 124). Nghị định 124 có hiệu lực kể từ ngày 10/12/2020 và thay thế cho Nghị định số 75/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 3/10/2012 (sau đây gọi tắt là Nghị định 75).



Ảnh minh họa. Nguồn ảnh: PV Tạp chí Thanh tra

Về phạm vi điều chỉnh

Nghị định 124 quy định chi tiết một số điều khoản của Luật Khiếu nại (năm 2011) như: Khoản 2 Điều 3 về khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong đơn vị sự nghiệp công lập; Khoản 4 Điều 8 về nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung; Khoản 3 Điều 41 về công khai quyết định giải quyết khiếu nại; Khoản 4 Điều 46 về thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; Khoản 2 Điều 58 về thi hành quyết định giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật cán bộ, công chức có hiệu lực pháp luật.⁽¹⁾

Về hình thức khiếu nại

Nghị định 124 vẫn quy định hình thức khiếu nại được thực hiện bằng đơn khiếu nại hoặc khiếu nại trực tiếp. Tuy nhiên, nếu như Nghị định 75 và Thông tư 07/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ

ban hành ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính không quy định về mẫu đơn khiếu nại thì Nghị định 124 đã bổ sung mẫu Đơn khiếu nại. Theo đó, đơn khiếu nại được thực hiện theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này. Nghị định 124 cũng quy định rõ, trường hợp người khiếu nại đến khiếu nại trực tiếp thì người tiếp nhận khiếu nại hướng dẫn người khiếu nại viết đơn khiếu nại hoặc người tiếp nhận khiếu nại ghi lại việc khiếu nại bằng văn bản theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này.⁽²⁾

Về giải quyết khiếu nại lần hai

Nghị định 124 quy định, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 28 của Luật Khiếu nại mà khiếu nại lần đầu không được

giải quyết hoặc kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu mà người khiếu nại không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai; đối với vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày. Trường hợp khiếu nại lần hai thì người khiếu nại phải gửi đơn kèm theo quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, các tài liệu có liên quan cho người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai.

Trường hợp quá thời hạn quy định mà khiếu nại lần đầu không được giải quyết thì người khiếu nại gửi đơn đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai, nêu rõ lý do và gửi kèm các tài liệu có liên quan về vụ việc khiếu nại. Người có thẩm quyền



giải quyết khiếu nại lần hai phải xem xét thụ lý giải quyết theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai. Quyết định giải quyết khiếu nại trong trường hợp này là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai.

Người giải quyết khiếu nại lần hai áp dụng biện pháp xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền đối với người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu nếu có hành vi vi phạm pháp luật.⁽³⁾

VỀ ĐẠI DIỆN THỰC HIỆN VIỆC KHIẾU NẠI

Nghị định 124 quy định cụ thể về mẫu giấy ủy quyền khiếu nại, đại diện khiếu nại đối với người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người đang khiếu nại mà chết. Cụ thể:

Người khiếu nại có thể tự mình khiếu nại hoặc ủy quyền cho luật sư, trợ giúp viên pháp lý hoặc ủy quyền cho người khác có năng lực hành vi dân sự đầy đủ thực hiện việc khiếu nại. Trường hợp người khiếu nại là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự thì người đại diện theo pháp luật của họ thực hiện việc khiếu nại. Việc xác định người đại diện được thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự.

Cơ quan, tổ chức thực hiện việc khiếu nại thông qua người đại diện theo pháp luật. Người đại diện của cơ quan, tổ chức được ủy quyền cho luật sư hoặc người khác có năng lực hành vi dân sự đầy đủ thực hiện việc khiếu nại.

Việc ủy quyền nói trên phải được thực hiện bằng văn bản và được chứng thực hoặc công chứng. Người ủy quyền được ủy quyền khiếu nại cho một người hoặc nhiều người về các nội dung ủy quyền khác nhau nhưng không được ủy quyền một nội dung cho nhiều người thực hiện. Văn bản ủy quyền khiếu nại được thực hiện theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này.

Người khiếu nại đang thực hiện việc khiếu nại bị chết mà quyền, nghĩa vụ của

người đó được thừa kế theo quy định của pháp luật thì người thừa kế có quyền khiếu nại; người thừa kế khi khiếu nại phải xuất trình với cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại giấy tờ để chứng minh quyền thừa kế của mình. Người thừa kế có thể tự mình khiếu nại hoặc ủy quyền cho luật sư, trợ giúp viên pháp lý hoặc người khác có năng lực hành vi dân sự đầy đủ thực hiện việc khiếu nại. Trường hợp có nhiều người thừa kế thì những người đó có quyền ủy quyền cho một trong những người thừa kế hoặc luật sư, trợ giúp viên pháp lý hoặc người khác có năng lực hành vi dân sự đầy đủ thực hiện việc khiếu nại.⁽⁴⁾

Quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại

Đây là một trong những quy định mới, quan trọng được Nghị định 124 bổ sung chi tiết. Theo đó, trình tự giải quyết khiếu nại gồm 3 bước: (1) Thụ lý, chuẩn bị nội dung xác minh khiếu nại; (2) Tiến hành xác minh nội dung khiếu nại; (3) Ban hành, gửi, công khai quyết định giải quyết khiếu nại và lập, quản lý hồ sơ giải quyết khiếu nại. Cụ thể:

Bước 1: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật cán bộ, công chức thuộc thẩm

quyền giải quyết mà không thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 11 của Luật Khiếu nại (năm 2013) thì người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc lần hai phải thụ lý giải quyết. Trường hợp nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung và cử người đại diện để trình bày nội dung khiếu nại thì thụ lý khi trong đơn khiếu nại có đầy đủ chữ ký của những người khiếu nại và có văn bản cử người đại diện theo quy định tại Điều 7 của Nghị định 124. Trường hợp không thụ lý giải quyết thì phải nêu rõ lý do trong văn bản thông báo cho người khiếu nại.⁽⁵⁾

Sau khi thụ lý khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu kiểm tra lại quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại. Đối với khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại phải trực tiếp kiểm tra lại hoặc phân công người có trách nhiệm kiểm tra lại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức bị khiếu nại. Tiếp đó, người giải quyết khiếu nại tự mình xác minh hoặc giao cơ quan thanh tra Nhà nước cùng cấp hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của mình tiến hành xác minh nội dung khiếu nại.

Bước 2: Người giải quyết khiếu nại hoặc người được giao nhiệm vụ xác minh



Ảnh minh họa. Nguồn ảnh: PV Tạp chí Thanh tra



nội dung khiếu nại làm việc trực tiếp với người khiếu nại, người đại diện, người được ủy quyền, luật sư, trợ giúp viên pháp lý của người khiếu nại; làm việc trực tiếp với người có quyền, lợi ích liên quan và người bị khiếu nại; yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng; tiếp nhận, xử lý thông tin, tài liệu, bằng chứng; xác minh thực tế khi cần thiết. Trường hợp kết quả xác minh khác với thông tin, tài liệu, bằng chứng do người khiếu nại cung cấp thì người giải quyết khiếu nại hoặc người được giao nhiệm vụ xác minh phải tổ chức làm việc với các bên có liên quan trong quá trình xác minh nội dung khiếu nại.

Đặc biệt, Nghị định 124 quy định về trường hợp tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại. Theo đó, trong quá trình giải quyết khiếu nại, nếu xét thấy việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại sẽ gây hậu quả khó khắc phục thì người giải quyết khiếu nại ra quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại. Thời hạn tạm đình chỉ không vượt quá thời gian còn lại của thời hạn giải quyết khiếu nại. Quyết định tạm đình chỉ thực hiện theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Nghị định này. Khi xét thấy

lý do của việc tạm đình chỉ không còn thì người giải quyết khiếu nại phải ra quyết định hủy bỏ ngay quyết định tạm đình chỉ.⁽⁶⁾

Tổ chức đối thoại là nhiệm vụ bắt buộc trong quá trình giải quyết khiếu nại lần hai. Nếu người giải quyết khiếu nại lần hai là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, giám đốc sở hoặc tương đương phải trực tiếp đối thoại với người khiếu nại. Nếu người giải quyết khiếu nại lần hai là bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải trực tiếp đối thoại trong trường hợp khiếu nại phức tạp.

Đối với các trường hợp khác, người giải quyết khiếu nại có thể phân công cấp phó của mình hoặc thủ trưởng cơ quan chuyên môn cùng cấp hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc được giao nhiệm vụ xác minh đối thoại với người khiếu nại. Trong quá trình đối thoại, người được phân công phải kịp thời báo cáo với người giải quyết khiếu nại về những nội dung phức tạp, vượt quá thẩm quyền; kết thúc đối thoại phải báo cáo với người giải quyết khiếu nại về kết quả đối thoại và chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo.⁽⁶⁾

Bước 3: Căn cứ quy định của pháp luật, kết quả xác minh nội dung khiếu nại,

kết quả đối thoại (nếu có), người giải quyết khiếu nại ban hành, gửi, công khai quyết định giải quyết khiếu nại.

Đối với quyết định giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, người giải quyết khiếu nại có trách nhiệm gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại, thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người giải quyết khiếu nại; người giải quyết khiếu nại lần hai, người có quyền, nghĩa vụ liên quan; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, người giải quyết khiếu nại phải gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại, người bị khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần đầu; người có quyền, nghĩa vụ liên quan; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Đối với quyết định giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, người giải quyết khiếu nại có trách nhiệm gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại, người bị khiếu nại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, người giải quyết khiếu nại có trách nhiệm gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần đầu; người có quyền, nghĩa vụ liên quan; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải được gửi cho Tổng Thanh tra Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.⁽⁷⁾



Ảnh: Trần Chính



VỀ XỬ LÝ VI PHẠM

Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, người được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại, người có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật mà có hành vi vi phạm pháp luật khiếu nại thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định tại các điều 40, 41 và 42 của Nghị định này. Hình thức xử lý kỷ luật bao gồm khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc. Nếu có dấu hiệu tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc bồi hoàn theo quy định của pháp luật. Nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục và các nội dung khác có liên quan đến việc xử lý kỷ luật người có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, người được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại, người thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật mà có vi phạm pháp luật khiếu nại nhưng chưa được quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức.⁽⁸⁾

Chú thích:

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8) Khoản 1 Điều 1, Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 16, Điều 28, Điều 29, Điều 39 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Tài liệu tham khảo:

(1) Nghị định số 124/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

(2) Nghị định số 75/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 3/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

(3) Thông tư 07/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ của Thanh tra Chính phủ ban hành ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021 của Bộ Nội vụ

Ngày 23/11/2020, Bộ trưởng Bộ Nội vụ (sau đây gọi là Bộ) đã ban hành Quyết định số 989/QĐ-BNV phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021 của Bộ. Kế hoạch nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước của Bộ; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Theo kế hoạch, Thanh tra Bộ chủ trì tiến hành thanh tra hành chính và các cuộc thanh tra chuyên ngành, cụ thể theo từng quý như sau:

- Quý I năm 2021, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tuyển dụng công chức, viên chức; bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và bổ nhiệm viên chức quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; số lượng cấp phó; việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính Nhà nước của UBND tỉnh Quảng Nam và việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý số lượng người làm việc; tuyển dụng viên chức; bổ nhiệm viên chức quản lý; số lượng cấp phó trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Quảng Nam.

- Quý II năm 2021, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đồng thời, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức, tuyển dụng công chức; bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; số lượng cấp phó; việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính Nhà nước của UBND tỉnh Nam Định và việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý số lượng người làm việc; tuyển dụng viên chức; bổ nhiệm viên chức quản lý; số lượng cấp phó trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Nam Định.

- Quý III năm 2021, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng cục



Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính. Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, số lượng cấp phó; việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính Nhà nước của UBND thành phố Hà Nội và việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý số lượng người làm việc; tuyển dụng viên chức; bổ nhiệm viên chức quản lý; số lượng cấp phó trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố Hà Nội.

Quý IV năm 2021, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý số lượng người làm việc; tuyển dụng viên chức; bổ nhiệm viên chức quản lý; việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ; nghỉ hưu và kéo dài thời gian công tác thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý; số lượng cấp phó; việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính Nhà nước của UBND tỉnh Điện Biên và việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý số lượng người làm việc; tuyển dụng viên chức; bổ nhiệm viên chức quản lý; số lượng cấp phó trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Điện Biên. Đồng thời, thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng của Ban Tôn giáo Chính phủ.

Bên cạnh Thanh tra Bộ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chủ trì tiến hành các cuộc thanh tra chuyên ngành về công



tác thi đua, khen thưởng, theo từng quý lần lượt như sau: Quý I tại UBND tỉnh Bắc Giang; quý II tại Bộ Quốc phòng, và UBND tỉnh Long An; quý III tại Bộ Tài chính và UBND tỉnh Bình Định, quý IV tại UBND thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, Ban Tôn giáo Chính phủ chủ trì tiến hành các cuộc thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về công tác tín ngưỡng, tôn giáo theo từng quý lần lượt như sau: Quý I tại UBND tỉnh Vĩnh Phúc; quý II tại UBND tỉnh Gia Lai; quý III tại UBND tỉnh Bến Tre và UBND tỉnh Ninh Bình; quý IV tại UBND tỉnh Phú Thọ.

Quyết định số 989/QĐ-BNV có hiệu lực kể từ ngày ký.

Kế hoạch thanh tra năm 2021 của Bộ Y tế

Ngày 24/11/2020, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 4912/QĐ-BYT phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2021 của Bộ Y tế. Kế hoạch nhằm đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực y tế và liên quan đến y tế để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sơ hở, yếu kém trong công tác quản lý Nhà nước về y tế, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm.

Theo kế hoạch, nội dung thanh tra cụ thể như sau:

- Thanh tra Bộ Y tế (sau đây gọi tắt là Bộ) thực hiện thanh tra lĩnh vực y tế dự phòng, lĩnh vực khám, chữa bệnh và bảo hiểm y tế, lĩnh vực dược, mỹ phẩm và trang thiết bị y tế, và thanh tra hành chính. Trong đó, về lĩnh vực y tế dự phòng, Bộ sẽ thanh tra về công tác quản lý Nhà nước về y tế dự phòng, môi trường y tế và an toàn thực phẩm; việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; thanh tra đối với hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng chính phủ. Về lĩnh vực khám, chữa bệnh và bảo hiểm y tế: Thanh tra việc chấp hành các quy định về khám bệnh, chữa bệnh; việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế; việc chấp hành các quy định của pháp luật về dân số; việc chấp hành các quy định về bắt buộc chữa bệnh. Về lĩnh vực dược, mỹ phẩm và trang thiết bị y tế: Thanh tra công tác quản lý Nhà nước về tiếp nhận, thẩm định, cấp chứng chỉ hành nghề dược, giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn thực hành tốt “phân phối thuốc” và “bán lẻ thuốc”, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược; công tác quản lý chất



lượng thuốc, quản lý thuốc về đăng ký, lưu hành; quản lý chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc, trang thiết bị y tế. Về thanh tra hành chính: Thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật về tài chính, ngân sách, thực hiện một số chương trình mục tiêu, dự án; công tác đào tạo. Thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng. Thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ chuyên môn về lĩnh vực y tế dự phòng của một số đơn vị trực thuộc Bộ.

- Cục An toàn thực phẩm có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm; việc chấp hành các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo sản phẩm thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Cục Quản lý Dược thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh thuốc và việc tuân thủ các GPs; việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với một số cơ sở sản xuất kinh doanh về lĩnh vực dược, mỹ phẩm.

- Cục Quản lý Môi trường y tế thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật bảo đảm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; việc thực hiện các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

- Cục Y tế dự phòng thanh tra đối với các cơ quan, đơn vị, cơ sở có phòng xét nghiệm, cơ sở tiêm chủng; về thông tin báo

cáo bệnh truyền nhiễm, kiểm dịch y tế biên giới.

- Cục Quản lý Khám, chữa bệnh thanh tra việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; về công tác giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

- Tổng cục Dân số thanh tra việc thực hiện kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành dân số; việc thực hiện các quy định, hướng dẫn về quản lý, cập nhật thông tin, số liệu thống kê; việc thực hiện các quy định, hướng dẫn về sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24/11/2020./.

Quỳnh An

HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Trong quý III, IV năm 2020, Tạp chí Thanh tra đăng tải một số bài viết của các đồng chí cộng tác viên tích cực như: TS. Lê Tiến Hào (nguyên Phó Tổng Thanh tra Chính phủ), TS. Nguyễn Văn Kim, TS. Nguyễn Tuấn Khanh, Ths. Phạm Tuấn Anh, Ths. Ngô Mạnh Hùng, Ths. Nguyễn Thị Hạnh, Ths. Hồ Thị Thu An, Ths. Đặng Thùy Trâm... (Thanh tra Chính phủ); TS. Đỗ Văn Dương (Ban Dân nguyện Trung ương); Đặng Minh Đạt (Thanh tra TP Hồ Chí Minh); Điệp Văn Chiến (Thanh tra tỉnh Quảng Ninh); Nguyễn Thị Ngọc Xinh (Thanh tra tỉnh Cà Mau); Nguyễn Văn Trường (Thanh tra tỉnh Hòa Bình); Đậu Đình Năng (Thanh tra tỉnh Yên Bái); Thanh Hương (Thanh tra tỉnh Kiên Giang); Phan Trung (Thanh tra tỉnh Bình Định); Ths. Nguyễn Văn Nhiên (Thanh tra Bộ Y tế); TS. Nguyễn Huy Hoàn, Ths. Đỗ Thị Diệp (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh); Vũ Trung Kiên, Phạm Xuân Thành, Ths. Đào Xuân Kỳ (Học viện Chính trị khu vực II, III); Ths. Hà Công Nghĩa (Ủy ban Kiểm tra Trung ương); Hoàng Thị Tuyết (Bảo tàng Hồ Chí Minh); Ths. Nguyễn Thu Hiền (Quận ủy Cầu Giấy); TS. Mai Văn Dẫn (Ban Tiếp công dân tỉnh Bắc Ninh); TS. Nguyễn Xuân Trường (Ban Nội chính Trung ương)... cùng một số tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ thường xuyên cộng tác với Tạp chí Thanh tra như: Ma Văn Kháng, Cao Văn Quyền, Nguyễn Chí Ngoan, Huỳnh Thị Kim Cương, Nguyễn Văn Chiến, Trần Văn Thiên, Đào Thanh Tùng, Ths. Bùi Đức Hạnh, Phúc Khánh, Đào Hanh, Lê Hoài Minh, Lê Xuân Đạm, Lê Hiếu Trung, Lê Hồng Điệp, Huỳnh Tuyền, Trần Thị Thắm, Trần Thanh Thoa, Ngô Nữ Thùy Linh, Trịnh Minh Thuyết, họa sĩ Phùng Minh. Một số bài viết đã được đăng tải trên Tạp chí Thanh tra, còn lại một số bài viết đang được Ban Biên tập nghiên cứu để sử dụng trong những số Tạp chí tiếp theo.

Tạp chí Thanh tra xin gửi lời cảm ơn chân thành về những đóng góp tích cực và sự cộng tác chặt chẽ của toàn thể đội ngũ cộng tác viên đối với Tạp chí Thanh tra.

Trong thời gian tới, Tạp chí Thanh tra mong muốn sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm cộng tác nhiều hơn của các đồng chí. Bài viết xin gửi về Phòng Phóng viên & Biên tập, Tạp chí Thanh tra - Trụ sở 220 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội; SĐT: 080.49073; Fax: 080.49065; Email: Tapchithanhtrabt@gmail.com./.



Kinh nghiệm chống tham nhũng của Hàn Quốc: Thúc đẩy sự tham gia của người dân vào kiểm toán công

 **Đỗ Hữu Thùy Dương**

Phó Chánh Thanh tra tỉnh Long An

Được thành lập vào năm 1963, Ban Thanh tra và Kiểm toán Hàn Quốc (BAI) là một tổ chức công được đánh giá cao ở Hàn Quốc vì những tiêu chuẩn về đạo đức, tính chuyên nghiệp, độc lập trong hoạt động, năng lực kiểm toán và phạm vi kiểm toán... Những đặc điểm này đã giúp BAI thành công trong việc khuyến khích người dân tham gia vào kiểm toán công. Với tính độc lập trong hoạt động, nhiệm vụ kiểm toán toàn diện, cùng sự tin tưởng của người dân, BAI có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động của các tổ chức công, qua đó góp phần vào việc thiết lập kỷ cương trong khu vực công.

Mặc dù thuộc cơ quan hành pháp trực tiếp dưới quyền Tổng thống, BAI lại có chức năng hoàn toàn độc lập, được quy định rõ ràng bởi Hiến pháp, Đạo luật Thanh tra Kiểm toán năm 1963. Nhiệm vụ kiểm toán của BAI được quy định trong Đạo luật BAI và thực hiện đối với ngân sách quốc gia ở bất cứ đâu. Đạo luật BAI xác định những thực thể tuân theo kiểm toán bắt buộc - chính quyền Trung ương, chính quyền tỉnh và địa phương, cơ quan tự trị địa phương và Ngân hàng Hàn Quốc. Đạo luật mở rộng cho các thực thể tuân theo kiểm toán tùy ý đã nhận (trực tiếp hoặc gián tiếp) tài trợ hoặc tài chính hỗ trợ từ các đơn vị kiểm toán bắt buộc.

BAI cũng chịu trách nhiệm kiểm tra hoạt động của các tổ chức công và nhân viên của họ. Chức năng kiểm tra này nhằm mục đích cải thiện hoạt động và chất lượng của các dịch vụ công. Khi thực hiện nhiệm



vụ kiểm tra và thanh tra, BAI được hỗ trợ quyền truy cập toàn diện vào tài liệu, tài sản. Điều này cho phép BAI rút ngắn thời gian khi giải quyết yêu cầu của người dân.

Xã hội Hàn Quốc có truyền thống lâu đời là dựa vào tiếng nói của người dân như một cách ngăn ngừa các hành vi đồi bại, bảo vệ các quyền cơ bản của Nhân dân. Ví dụ, Sinmungo (một cái trống lớn) đặt bên ngoài của cung điện hoàng gia Triều đại Chosun là minh chứng cho những nỗ lực giải quyết các khiếu nại của người dân một cách trực tiếp, giúp ổn định cuộc

sống. Bằng cách đánh trống, những người chịu bất công có thể lên tiếng. Trong một thời gian dài, Sinmungo đã đóng vai trò như một kênh để Chính phủ lắng nghe và giải quyết khiếu nại của người dân. Truyền thống này đã được lưu giữ ở nhiều khía cạnh hành chính công.

Sau sự ra đời của BAI, do số lượng khiếu nại của công dân tăng lên nhanh chóng, BAI đã quyết định thành lập *Trung tâm Tiếp nhận khiếu nại và kiến nghị dân sự* vào năm 1971. Trong thập niên 90, BAI bắt đầu thu thập thông tin cụ thể hơn từ



nhóm mục tiêu, dựa nhiều hơn vào người dân hoặc các bên liên quan để thu thập thông tin về nhiệm vụ kiểm toán cụ thể hoặc các cơ quan được kiểm toán. Hệ thống kiểm toán mở này được chứng minh là rất hiệu quả trong việc thu thập thêm thông tin liên quan.

Năm 1993, một đường dây nóng chống gian lận (188) được thành lập nhằm đích tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người cung cấp thông tin liên quan đến lạm dụng công quỹ hoặc khiếu nại về các hoạt động hành chính. Đường dây nóng 188 từng là mô hình cho hoạt động tương tự trong toàn bộ Chính phủ ở Hàn Quốc. Khi internet trở thành một phương tiện liên lạc phổ biến ở Hàn Quốc, BAI đã mở rộng đường dây nóng 188 trên internet. Vào tháng 02/2004, BAI bắt đầu nhận được các khiếu nại trong khu vực kinh doanh về sự chậm trễ hoặc từ chối không phù hợp của chính quyền trong việc cấp phép.

Xã hội Hàn Quốc đã trải qua quá trình dân chủ hóa nhanh chóng từ cuối năm 1980. Người dân tham gia tích cực hơn vào các quyết định có thể ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày của họ và lên tiếng về các chính sách của Nhà nước. Công dân đòi hỏi Chính phủ minh bạch hơn và có trách nhiệm hơn. Cải cách Đạo luật Tự trị địa phương và Đạo luật Tài chính địa phương năm 1988, bắt đầu sự chuyển đổi trách nhiệm đối với các chính quyền địa phương từ chính quyền trung ương, sau đó là bầu cử trực tiếp các hội đồng địa phương vào năm 1991 và cuộc bầu cử phổ biến các thống đốc và thị trưởng năm 1995. Các bước này cũng thúc đẩy cải cách Chính phủ nhằm cung cấp nhiều quyền tự do trong quản lý và toàn quyền trong dịch vụ công. Tuy nhiên, với chức năng kiểm toán nội bộ yếu kém trong khu vực công, những thay đổi này đối với phân cấp đã làm dấy lên những lo ngại nghiêm trọng về quản lý yếu kém và lạm dụng các cơ quan chức năng mới thành lập được các cơ quan Nhà nước phụ trách cung cấp dịch vụ. Trong bối cảnh đó, năm 1996, BAI đã đưa ra *yêu cầu kiểm toán vì lợi ích công* theo quy định nội bộ. Yêu cầu kiểm toán này nhằm thúc đẩy niềm tin của công chúng vào Chính phủ

thông qua việc tham gia vào các công việc kiểm toán của BAI. Quyết định của BAI nhằm phát triển hơn nữa sự hợp tác với người dân bằng cách cho phép họ đưa ra yêu cầu kiểm toán. 06 năm sau khi BAI đưa ra *yêu cầu kiểm toán vì lợi ích công*, Đạo luật Chống tham nhũng năm 2002 được ban hành, tạo nền tảng pháp lý cho sự tham gia của người dân dưới tiêu đề "*yêu cầu đánh giá của công dân*".

Hệ thống đánh giá có sự tham gia của BAI

Để hỗ trợ các yêu cầu kiểm toán ngày càng tăng, BAI đã mở rộng năng lực điều tra. Năm 1980, BAI lần đầu tiên thành lập đơn vị được chỉ định để điều tra các kiến nghị và khiếu nại được gửi đến. Năm 2006, nhóm điều tra yêu cầu kiểm toán (02 bộ phận) đã được thành lập, sau này được mở rộng thành Văn phòng Điều tra yêu cầu kiểm toán (03 bộ phận, một văn phòng khu vực và 05 trung tâm khu vực) vào năm 2009.

BAI lập kế hoạch và thực hiện hơn 150 cuộc đánh giá theo sáng kiến của BAI hàng năm. Ngoài các cuộc đánh giá theo kế hoạch này, BAI thực hiện 20 đến 30 cuộc đánh giá trong tổng số 150 đến 180 yêu cầu kiểm toán của công dân, hội đồng địa phương hoặc người đứng đầu các tổ chức công phải chịu sự kiểm tra của BAI. Quốc hội, sau khi thông qua tại phiên họp toàn thể, cũng có thể yêu cầu BAI thực hiện đánh giá về các vấn đề cụ thể theo nhiệm vụ kiểm toán. BAI đã mở 03 trung tâm khiếu nại và khiếu kiện dân sự khu vực ở Busan, Daejeon và Gwangju vào năm 2009 và 02 trung tâm bổ sung ở Daegu và Suwon vào năm 2013, nhằm giúp cho các dịch vụ dễ tiếp cận hơn và đẩy nhanh thời gian xử lý.

Hệ thống yêu cầu kiểm toán của công dân hướng tới lợi ích công cộng hơn là lợi ích cá nhân, nhằm mục đích kiểm tra các hành vi trái pháp luật của các quan chức công và cũng để giám sát sự lãng phí ngân sách. Số lượng người yêu cầu kiểm tra tối thiểu là 300 cá nhân hoặc một tổ chức bao gồm hơn 300 thành viên, để ngăn chặn việc lạm dụng hệ thống yêu cầu kiểm toán. Hệ thống này cũng xem xét số lượng giới hạn

kiểm toán viên có sẵn, vì sẽ không thể kiểm tra tất cả các trường hợp được yêu cầu và cũng giảm bớt gánh nặng mà các đơn vị công phải đối mặt khi bị kiểm toán quá mức. Người đứng đầu đơn vị công lập yêu cầu kiểm toán trong trường hợp đơn vị kiểm toán nội bộ khó xử lý hoặc không thích hợp hay khi không có đơn vị kiểm toán nội bộ trong đơn vị công.

Tại BAI, sự tham gia của công dân vào quá trình đánh giá thường chỉ giới hạn ở giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán. Sự tham gia của người dân vào công việc thực tế hoặc quy trình kiểm tra về nguyên tắc là không được phép, do họ không có chuyên môn về kiểm toán và để dẫn đến xung đột lợi ích tiềm ẩn. Theo dõi các phản hồi của Chính phủ đối với các khuyến nghị kiểm toán sẽ là một lĩnh vực tiềm năng về sự tham gia của người dân, mặc dù BAI vẫn chưa phát triển một hệ thống theo dõi hợp tác.

Về thủ tục, khi một yêu cầu kiểm toán được gửi đến BAI, Trung tâm Tiếp nhận khiếu nại, yêu cầu được chuyển đến Cục Điều tra yêu cầu kiểm toán. Trong trường hợp không thể trực tiếp đến BAI, công dân có thể yêu cầu kiểm tra bằng cách gửi thư trong một ứng dụng kiểm toán và các tài liệu hỗ trợ.

Cục kiểm tra cẩn thận xem xét các điều kiện của yêu cầu và báo cáo đến Ủy ban Xem xét yêu cầu đánh giá (ARRC) quyết định xem có tiến hành các cuộc kiểm toán đã nhận hay không. Yêu cầu kiểm toán có động cơ chính trị hoặc theo đuổi lợi ích riêng của một số nhóm nhất định sẽ không được kiểm toán. Bất kỳ yêu cầu không có bằng chứng đầy đủ về việc quản lý sai trái hoặc tham nhũng đều bị loại bỏ để tránh lãng phí các nguồn lực kiểm toán.

Quyết định cuối cùng của ARRC về việc chấp nhận yêu cầu đánh giá sẽ được thông báo cho người yêu cầu trong vòng 30 ngày kể từ ngày gửi. Nói chung, một trường hợp kiểm toán sẽ được giao cho một trong ba bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện kiểm tra trong Văn phòng Điều tra yêu cầu kiểm toán nhưng nó có thể được giao cho các văn phòng kiểm toán khác khi kiểm toán được yêu cầu đòi hỏi nhiều chuyên môn và nguồn lực hơn do tính phức tạp cao



và phạm vi rộng. BAI sẽ hoàn thành cuộc đánh giá được yêu cầu trong vòng 180 ngày kể từ ngày có quyết định của ARRC. Đối với yêu cầu kiểm toán công dân dựa trên Đạo luật Chống tham nhũng, kết quả kiểm toán sẽ được hoàn thành trong vòng 60 ngày kể từ ngày ARRC phán quyết. Kết quả đánh giá sẽ được thông báo cho người yêu cầu trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn thành cuộc kiểm toán.

Khi yêu cầu đánh giá đã được BAI chấp nhận và cuộc đánh giá được tiến hành, kết quả kiểm toán được công bố rộng rãi thông qua trang web của BAI. Chỉ những người yêu cầu cuộc đánh giá được thông báo về việc liệu yêu cầu đánh giá có được chấp nhận hay không. Để làm cho quy trình yêu cầu kiểm toán minh bạch và có trách nhiệm hơn, BAI công bố quyết định của ARRC thông qua trang web của BAI (thành lập từ giữa năm 2014).

Về việc xử lý các yêu cầu kiểm toán, BAI thành lập Văn phòng Điều tra yêu cầu kiểm toán để xử lý riêng yêu cầu kiểm toán và các kiến nghị, khiếu nại dân sự. Văn phòng nhận được khoảng 150 đến 200 yêu cầu kiểm toán và hơn mười nghìn đơn yêu cầu và khiếu nại hàng năm và mỗi yêu cầu kiểm toán đều được nhân viên có kinh nghiệm kiểm tra cẩn thận về khả năng kiểm toán cũng như các điều kiện theo quy định.

ARRC bao gồm 07 thành viên: 03 công chức từ BAI và 04 chuyên gia từ bên ngoài. Để đảm bảo công bằng và khách quan, các thành viên bên ngoài chiếm đa số trong ARRC và được chủ trì bởi một thành viên bên ngoài. Các chuyên gia bên ngoài là những người không theo đảng phái đến từ nhiều nền tảng và lĩnh vực chuyên môn khác nhau như: Luật sư, giáo sư, nhà báo, các tổ chức phi Chính phủ... Tất cả các thành viên bên ngoài đều do Chủ tịch BAI ủy quyền. Các ủy ban họp thường xuyên mỗi tháng một lần và xem xét tính đủ điều kiện của các yêu cầu kiểm toán và quyết định việc chấp nhận theo đa số.

Rủi ro và cơ chế kiểm soát

Để ngăn chặn và kiểm soát các yêu cầu kiểm toán bị bóp méo, BAI đã thiết lập các biện pháp kiểm soát khác nhau như: Tăng cường trình độ của người yêu cầu, thiết lập một ủy ban xem xét yêu cầu kiểm toán để sàng lọc các yêu cầu... Trước hết, để yêu cầu kiểm toán, các công dân với tư cách là một nhóm phải bao gồm hơn 300 người. Như một quá trình xác minh, tất cả những người ký được yêu cầu cung cấp thông tin nhận dạng của họ như địa chỉ, ngày sinh, thông tin liên hệ... Thứ hai, BAI cũng đã định nghĩa lại khái niệm lợi ích công cộng là “phúc lợi chung công chúng và toàn xã hội, không giới hạn trong một số nhóm hoặc người nhất định” vì đây là một trong những tiêu chí lựa chọn chính.

Đối với những yêu cầu kiểm toán có động cơ chính trị, chẳng hạn như hội đồng địa phương và người đứng đầu chính quyền địa phương có xu hướng sử dụng các yêu cầu kiểm toán để đạt được các mục tiêu chính trị hoặc chương trình nghị sự riêng, kết quả kiểm tra có thể được sử dụng để tấn công hoặc làm hạ uy tín các đối thủ chính trị của họ. Điều này cho thấy yêu cầu kiểm toán do hội đồng địa phương thực hiện có xu hướng tăng trong năm trước cuộc bầu cử địa phương. Để giữ tính trung lập về chính trị và đáp ứng nhu cầu của hội đồng địa phương, những người đứng đầu chính quyền địa phương, cũng như các tổ chức xã hội dân sự và công dân có lợi ích chính trị khác nhau, BAI có thể chấp nhận yêu cầu một phần



ĐÀO QUÊ HƯƠNG

Nơi ngày đêm ngàn con sóng bủa
Đại dương mênh mông không thấy chân trời
Nhấp nhô đảo, cồn cào nổi nhớ
Nỗi nhớ đất liền day dứt khôn nguôi

Giữa trùng khơi tay súng không rời
Người lính trẻ giữ bình yên đảo biển
Đồng đội sẽ chia cọng rau, lon nước
Vẫn hồn nhiên như gian khổ chẳng bao giờ

Khói lam chiều, hương mùa gặt vàng mơ
Theo cánh hải âu ra với đảo
Dẫu ngàn trùng khơi mịt mù giông bão
Vẫn gần gang tấc đảo quê hương!

Lê Hoài Minh

sau khi xem xét kỹ yêu cầu kiểm toán từng mục. Từ góc độ này, ARRC do một chuyên gia bên ngoài chủ trì là cơ chế quan trọng để đảm bảo cho người yêu cầu rằng quyết định của BAI chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu kiểm toán không tồn tại sự thiên vị về mặt chính trị.

Mặc dù đã đạt được những thành tựu mang tính tích cực, hiệu quả cao, hoạt động đánh giá có sự tham gia của BAI vẫn đang phát triển và BAI vẫn cần đáp ứng những thách thức sau: Thúc đẩy sự tham gia của người dân vào kiểm toán công, đồng thời ngăn chặn hiệu quả bất kỳ nỗ lực theo đuổi lợi ích nhóm; tích hợp cơ sở pháp lý cho các loại sáng kiến đánh giá có sự tham gia khác nhau./.

(Theo www.e-participatoryaudit.org)

TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ THANH TRA NĂM 2020

STT	Tên bài	Tên tác giả	Tạp chí số	Trang
CHÍNH LUẬN				
1	Thư chúc mừng năm mới của Tổng Thanh tra Chính phủ	Lê Minh Khái	1	3
2	“Điều mong muốn cuối cùng” của Bác và mục tiêu phát triển đất nước trong những năm tới	Ngô Văn Thọ	1	4
3	Những kết quả của “Năm dân vận chính quyền” là bước tiến quan trọng tới thành công của Đại hội Đảng các cấp	Oanh Hữu	1	9
4	Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng trong tình hình hiện nay	Trần Thị Hương - Đỗ Thị Diệp	2	3
5	“Chống dịch như chống giặc” - Quyết tâm mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam	Đình Văn Minh	3	3
6	Từ Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh nghĩ về vai trò của người phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng và xây dựng đất nước	Lưu Thị Tuyết Trinh - Nguyễn Thị Kim Liên	3	5
7	Khát vọng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và lý tưởng chủ nghĩa xã hội trong Di chúc soi sáng con đường cách mạng Việt Nam	Nguyễn Hoàng Mai - Nguyễn Thị Thu Hằng	4	3
8	Tiếp bước ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc của Bác Hồ	Nguyễn Văn Thanh	5	3
9	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay	Vũ Phạm Toàn Thắng	5	5
10	Lấy độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội làm đề tài viết báo	Hoàng Thị Tuyết	6	3
11	Công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sỹ theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh	Nguyễn Duy Kiên	7	3
12	Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Lê Tiến Hào	7	7
13	Phát huy bài học “chớp thời cơ” trong Cách mạng tháng Tám đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh hiện nay	Đào Xuân Kỳ	8	28
14	Chọn người tài - đức để phát triển đất nước	Nguyễn Tấn Tuấn	8	31
15	Vai trò của cải cách hành chính trong Đảng Cộng sản Việt Nam	Lê Hoàng Trang	8	33
16	Tuyên ngôn Độc lập - ý chí và khát vọng độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam	Nguyễn Văn Thanh	9	3
17	Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước và những gợi mở cho hôm nay	Vũ Trung Kiên	9	5
18	Phỏng vấn: Đổi mới toàn diện công tác thi đua, khen thưởng, tạo động lực phát triển ngành Thanh tra	Kim Dung (thực hiện)	10	3
19	Phát huy vai trò của báo chí trong đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch	Đỗ Thị Diệp	10	5
20	Thế giới sẽ tiếp tục đổi thay, nhưng vẫn còn đó những lý tưởng của Cách mạng tháng Mười Nga	Phạm Xuân Thành	11	33
21	Năng lực cấp ủy và kiểm soát quyền lực người đứng đầu	Hà Công Nghĩa	12	3
22	Thanh tra Bộ Quốc phòng: Những cuộc thanh tra để lại dấu ấn lịch sử trong thời kỳ chống Pháp	Trịnh Vinh Pha	12	6
CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THANH TRA CHÍNH PHỦ LẦN THỨ XXIII				
23	Phỏng vấn: Đã sẵn sàng cho việc tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ Thanh tra Chính phủ lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025	Bảo Anh (thực hiện)	8	3
24	Phỏng vấn: Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc	PV (thực hiện)	8	8
25	Đảng bộ Văn phòng Thanh tra Chính phủ: Nâng chất lượng, tăng hiệu quả để hoàn thành toàn diện các mặt công tác	Tràng An	8	11
26	Ghi nhận ở một Đảng bộ luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Lam Anh	8	14

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH THANH TRA VIỆT NAM				
27	Thư chúc mừng của Tổng Thanh tra Chính phủ nhân kỷ niệm 75 năm ngày truyền thống ngành Thanh tra Việt Nam	Lê Minh Khái	11	3
28	Những dấu mốc lịch sử 75 năm xây dựng và phát triển ngành Thanh tra Việt Nam	Nguồn: Thanh tra Chính phủ	11	4
29	Những kết quả đáng ghi nhận trong công tác cải cách hành chính của Thanh tra Chính phủ giai đoạn 2011 - 2020	Trần Ngọc Liêm	11	9
30	Công tác pháp chế đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành Thanh tra Việt Nam	Đình Văn Minh	11	13
31	Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh: 45 năm trưởng thành và phát triển	Đặng Minh Đạt	11	16
32	Phỏng vấn: Thanh tra Bộ Tài chính: Đoàn kết, thống nhất trong triển khai thực hiện nhiệm vụ và các phong trào thi đua	Lan Anh (thực hiện)	11	19
33	Nhiều chuyển biến trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thanh tra tỉnh Long An	Đỗ Hữu Thùy Dương	11	22
34	Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư tại Bộ Y tế	Nguyễn Văn Nhiên	11	24
35	Thanh tra tỉnh Yên Bái: Sức bật từ các phong trào thi đua yêu nước	Đậu Đình Năng	11	26
36	Xứng đáng là đơn vị dẫn đầu Cụm thi đua số V - Thanh tra Chính phủ	Minh Nguyệt	11	28
37	Bình Định: Đẩy mạnh công tác thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN trong tình hình mới	Viết Ý	11	31
NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI				
38	Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018	Đình Văn Minh	1	12
39	Ngành Thanh tra Quốc phòng: Luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, chủ động đổi mới nội dung, phương pháp để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ	Đặng Trọng Quân	1	15
40	Đánh giá chính sách trong chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng	Nguyễn Thị Thu Nga	1	18
41	Một số định hướng nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng các nhiệm vụ chính trị của Thanh tra Chính phủ trong thời gian tới	Trần Văn Long	1	22
42	Hoàn thiện cơ chế giúp việc Ban Cán sự Đảng trong công tác phòng, chống tham nhũng tại Bộ Khoa học và Công nghệ	Nguyễn Hữu Quân - Đỗ Thiên Hoàng	1	26
43	Tiếp tục đổi mới hoạt động lập pháp trong bối cảnh hội nhập quốc tế	Nguyễn Thị Dung	2	7
44	Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức ngành Thanh tra	Trịnh Văn Toàn	2	11
45	Đánh giá chính sách trong chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng (tiếp theo và hết)	Nguyễn Thị Thu Nga	2	16
46	Bàn về vấn đề tố cáo tiếp và giải quyết đối với tố cáo tiếp hiện nay	Phạm Thị Phương - Trần Thị Kim Ngân	2	20
47	Một số kinh nghiệm thực tiễn trong tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về thi hành án dân sự	Trần Văn Duy - Lê Thị Thu	2	24
48	Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong khu vực tư ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Phương Vy	2	28
49	Các phương thức kiểm soát hành pháp của Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay	Nguyễn Thị Bích Hương	2	30
50	Nhìn lại một năm triển khai Quyết định số 1849/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Lam Anh	2	34
51	Thanh tra Sở Giao thông vận tải Nghệ An: "Khắc tinh" xe quá khổ, quá tải	Trần Huy	2	37
52	Quan điểm, giải pháp nhằm bảo đảm việc thực thi trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước	Vũ Thư - Đình Thị Hậu	3	9

53	Tác động của tham nhũng trong đầu tư công nhìn từ lý thuyết kinh tế học thể chế	Lê Quang Kiệt	3	13
54	Xử lý kỷ luật cán bộ, công chức về hành vi kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Dương Văn Quý	3	15
55	Công tác quản lý khoa học của Thanh tra Chính phủ trước yêu cầu đổi mới	Lan Anh	3	17
56	Kết quả thực hiện đề án “tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 - 2021” năm 2019	Hồ Thị Thu An	3	20
57	Những vấn đề lý luận chung về việc sử dụng tình huống trong giảng dạy chuyên đề nghiệp vụ và kỹ năng tiếp công dân	Đặng Thùy Trâm	3	23
58	Quy định về thủ tục đánh giá tác động chính sách trong đề nghị xây dựng VBQLPL: Thực trạng và một số kiến nghị	Lê Thị Hương Thủy	3	26
59	Học viên công an nhân dân với công tác bảo vệ an ninh mạng trong thời đại số hóa	Vũ Việt Hà - Trương Minh Đức	3	30
60	Nhìn lại hơn 2 năm thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp	Nguyễn Hữu Hòa	4	7
61	Tăng cường giám sát, hạn chế tiêu cực trong hoạt động thanh tra	Đình Văn Minh	4	10
62	Quan điểm, giải pháp nhằm bảo đảm việc thực thi trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước (tiếp theo và hết)	Vũ Thư - Đình Thị Hậu	4	12
63	Các hình thức chịu trách nhiệm, mức độ, biện pháp xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước	Trần Tuyết Mai	4	16
64	Một số vấn đề đặt ra trong chính sách xử lý đối với hành vi tham nhũng ở Việt Nam	Nguyễn Thị Thu Nga	4	19
65	Những bất cập trong Luật Thanh tra 2010 và một số biện pháp khắc phục	Thanh Nga	4	22
66	Một số kiến nghị nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động thanh tra lại	Nguyễn Thị Ngọc Xinh	4	25
67	Nâng cao năng lực của ngành Quản lý thị trường góp phần quản lý việc sản xuất và buôn bán hàng giả trong điều kiện hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay	Lê Quang Kiệt	4	29
68	Bàn về trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ đối với việc phân tích chính sách trong quá trình xây dựng luật, pháp lệnh	Hoàng Đình Dũng	4	32
69	Kiểm tra, giám sát thu hút đầu tư góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội tỉnh Lai Châu	Tô Thị Hồng Lê	4	35
70	Một số nội dung của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi - Nhìn từ góc độ thực tiễn	Đình Văn Minh	5	7
71	Một số kinh nghiệm xử lý chồng chéo trong thanh tra qua thực hiện Chỉ thị 20 của Thủ tướng và Nghị quyết 35 của Chính phủ tại Quảng Ninh	Điệp Văn Chiến	5	10
72	Hai năm thực hiện Chỉ thị 20/CT-TTg tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thực trạng và kiến nghị	Đào Văn Thanh	5	13
73	Nâng cao đạo đức, công vụ, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ thanh tra góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính	Trịnh Văn Toàn	5	16
74	Một vài đề xuất nhằm nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trong thời gian tới	Lê Thị Thúy	5	19
75	Một số giải pháp xử lý hành vi “những nhiều”, “tham nhũng vặt”, từ thực tiễn tại tỉnh Đồng Nai	Lê Quang Kiệt	5	23
76	Các hình thức chịu trách nhiệm, mức độ, biện pháp xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước (tiếp theo và hết)	Trần Tuyết Mai	5	27
77	Tố cáo tiếp và giải quyết tố cáo tiếp - Thực trạng pháp luật và một số kiến nghị	Nguyễn Thị Hồng Thúy	5	30
78	Bàn về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong quản lý	Đào Minh Tuấn	5	33

79	Hoàn thiện Dự thảo Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của đoàn thanh tra	Dương Văn Quý	5	37
80	Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng Chính phủ điện tử ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	Nguyễn Xuân Văn	5	41
81	Hoàn thiện pháp luật tiếp công dân ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	Nguyễn Văn Kim	6	7
82	Quy tắc ứng xử trong phòng, chống tham nhũng	Nguyễn Thị Hồng Thắm	6	11
83	Phỏng vấn: Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh: Hướng tới một xã hội phi tham nhũng	Lan Anh (thực hiện)	6	15
84	Phỏng vấn: Sẻ thanh tra ở tất cả các khâu của Kỳ thi tốt nghiệp THPT	Minh Nguyệt - Tuệ Nhi (thực hiện)	6	18
85	Một số góp ý vào Dự thảo Nghị định quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị	Lê Quang Kiệt	6	20
86	Quận Cầu Giấy, Hà Nội: Nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền	Nguyễn Thu Hiền	6	24
87	Một số vấn đề về trách nhiệm kỷ luật của người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp	Phạm Tuấn Anh	6	28
88	Điều chỉnh pháp luật về văn hóa công vụ ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Thị Thục	6	31
89	Giải pháp nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Đỗ Văn Dương	7	11
90	Quảng Ninh: Chủ động và quyết liệt trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Điệp Văn Chiến	7	14
91	Vai trò của công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa	Nguyễn Thị Ngọc Xinh	7	18
92	Sử dụng tình huống trong giảng dạy chuyên đề “nghị vụ và kỹ năng tiếp công dân” để nâng cao chất lượng bài giảng	Đặng Thùy Trâm	7	21
93	Để tiến hành hiệu quả hoạt động thanh tra	Phạm Công Hiệp	7	24
94	Sự tương đồng của hành vi vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và hành vi tham nhũng theo Luật Phòng, chống tham nhũng	Lê Quang Kiệt	7	28
95	Một số vấn đề “kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị” theo quy định của Luật PCTN năm 2018	Trần Thị Thúy	7	31
96	Từ điển đàn Hội thảo “Kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư”: Cần nhân rộng mô hình Trưởng Ban tiếp công dân chuyên trách tại cấp tỉnh, cấp huyện	K. Dung	8	36
97	Nhận diện “Tham nhũng vặt” trong giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp	Nguyễn Tuấn Anh	8	39
98	Giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của các cơ quan Thanh tra Nhà nước	Ngô Mạnh Hùng	8	44
99	Khái quát cơ chế kiểm soát việc thực thi công vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước	Trần Văn Long	8	48
100	Cải cách thủ tục tổ tụng hành chính trong tiến trình cải cách tư pháp ở Việt Nam	Nguyễn Tuấn Khanh	8	52
101	Cơ chế phối hợp của Chủ tịch UBND cấp tỉnh với các sở, ngành, địa phương trong tiếp các đoàn khiếu nại đông người cùng một nội dung	Nguyễn Thị Hồng Thúy	8	56
102	Sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn	Lan Anh	8	59
103	Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành lĩnh vực PCCC	Lê Thị Hạnh	8	62
104	Luật Biên phòng Việt Nam - cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động đối ngoại biên phòng hiệu quả	Nguyễn Văn Tiên	8	65
105	Vai trò của báo chí trong việc thúc đẩy thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình ở Việt Nam	Nguyễn Trung Thành	9	8

106	Pháp luật về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - Thực trạng và giải pháp	Trần Văn Duy	9	11
107	Một số kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo ở Thanh tra Bộ Công an	Phạm Lê Xuất	9	15
108	Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan hành chính trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Lê Đức Trung	9	18
109	Thực tiễn thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ thanh tra hiện nay và một số kiến nghị, đề xuất	Hồ Thị Thu An	9	21
110	Bàn về thực hiện quyền cung cấp tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố vụ việc có dấu hiệu tội phạm thông qua hoạt động thanh tra	Nguyễn Thị Hạnh	9	25
111	Hoàn thiện pháp luật về “giải trình” trong xử lý vi phạm hành chính	Lê Quang Kiệt	9	28
112	Quá trình hình thành, phát triển tổ chức thanh tra chuyên ngành thuế tại Việt Nam	Nguyễn Hoàng Long	9	31
113	Xác định mức độ công khai, minh bạch trong hành chính - yêu cầu của quản trị Nhà nước và phòng, chống tham nhũng	Nguyễn Tuấn Khanh	10	8
114	Bàn về tiêu chuẩn, chế độ, chính sách đối với cán bộ tiếp công dân	Mai Văn Duẩn	10	11
115	Phòng ngừa nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm trong xây dựng pháp luật	Đào Thị Hồng Minh	10	18
116	Bộ Tài nguyên và Môi trường: Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phòng ngừa để phòng, chống tham nhũng có hiệu quả	Trương Thị Thanh Vân	10	22
117	Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng ở tỉnh Cà Mau	Nguyễn Thị Ngọc Xinh	10	25
118	Lý luận về “tham nhũng” của V.I.Lênin và sự vận dụng vào công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay	Lê Quang Kiệt	10	27
119	Một số yêu cầu công tác của trưởng đoàn xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo	Phạm Tuấn Anh	10	31
120	Luật Thanh tra 2010 và những vướng mắc đặt ra trong tổ chức và hoạt động thanh tra hiện nay	Vũ Hoàng Quỳnh	10	33
121	Một số giải pháp hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhằm xóa bỏ tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp	Nguyễn Xuân Trường	10	36
122	Phòng ngừa nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm trong xây dựng pháp luật (tiếp theo và hết)	Đào Thị Hồng Minh	11	35
123	Giải pháp đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đào tạo, bồi dưỡng	Đinh Thị Hải Yến	11	38
124	Địa vị pháp lý của Hội thẩm nhân dân ở Việt Nam - một số vấn đề cần được quan tâm	Nguyễn Huy Hoàn	11	41
125	Hạn chế, bất cập của Luật Thanh tra hiện nay và định hướng sửa đổi	Đinh Văn Minh	12	9
126	Quyết liệt trong chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí	Nguyễn Văn Kim	12	13
127	Một số kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo tại Hòa Bình	Nguyễn Văn Trường	12	16
128	Tổ chức cơ quan được giao thực hiện thanh tra chuyên ngành - thực trạng và kiến nghị, đề xuất	Hồ Thị Thu An	12	18
129	Ứng dụng thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đối với công tác thanh tra chuyên ngành Công an nhân dân trên một số lĩnh vực	Lê Thị Hạnh	12	22
130	Một số lưu ý về kỹ năng nghe, ghi chép nội dung công dân khiếu nại, tố cáo khi tiếp công dân	Đặng Thùy Trâm	12	25
131	Thanh tra tỉnh Kiên Giang: Tích cực chấn chỉnh sai phạm trên các lĩnh vực nhạy cảm	Thanh Hương	12	28
132	Đảng bộ Thanh tra tỉnh Bình Định lãnh đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao	Phan Trung	12	30

VĂN HÓA - XÃ HỘI				
133	Về Ba Vì ăn Tết cùng người Dao	Dương Đỗ	1	29
134	Ký ức áo dài	Nguyễn Hùng Vĩ	1	32
135	Truyện ngắn: Đón Tết nghèo	Nguyễn Chí Ngoan	1	35
136	Đưa pháp luật thanh tra vào làn điệu chèo Thái Bình - Một hình thức tuyên truyền độc đáo	Minh Nguyệt	1	37
137	Điểm sáng về mô hình tổ chức, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại Thanh tra Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Kim Dung	1	39
138	Ngày xuân kể chuyện pháp chế	Lan Anh	1	42
139	Dưới trời xanh Can Lộc	Bùi Đức Hạnh	1	45
140	Nhà khoa học vươn tầm ảnh hưởng quốc tế	Trần Đình Thiên	1	47
141	Tháng Giêng nhưng nhớ bao nhiêu cho vừa	Nguyễn Văn Chiến	2	40
142	Ngày đã đang xuân	Cao Văn Quyền	2	41
143	Truyện ngắn: Trở về	Huỳnh Thị Kim Cương	2	42
144	Nỗi nhớ tháng Ba	Minh Trang	3	34
145	Về thương hoa Gạo	Trần Văn Thiên	3	36
146	Truyện ngắn: Thả con chim câu về rừng	Ma Văn Kháng	3	37
147	Thương lắm loa kèn	Đào Thanh Tùng	4	37
148	Truyện ngắn: Người cha	Ngô Nữ Thùy Linh	4	38
149	Góc nhỏ yên bình	Trần Văn Thiên	4	42
150	Tháng Năm - miền nhớ ngày thơ	Trần Thương Tính	5	44
151	Truyện ngắn: Phía bên kia rào	Nguyễn Chí Ngoan	5	45
152	Thương những mùa Xoài	Trần Văn Thiên	5	49
153	Truyện ngắn: Lựa chọn	Ngô Nữ Thùy Linh	6	35
154	Truyện ngắn: Nghề báo	Huỳnh Thị Kim Cương	6	38
155	Bâng khuâng mùa hoa phượng	Trần Thị Thắm	6	40
156	Lưng chừng tháng Bảy	Trần Thương Tính	7	35
157	Hương Sen mùa hạ	Trần Văn Thiên	7	36
158	Truyện ngắn: Một ngày không được chằm công	Ma Văn Kháng	7	38
159	Tháng Tám về	Đào Thanh Tùng	8	67
160	Truyện ngắn: Nông dân	Ngô Nữ Thùy Linh	8	68
161	Phỏng vấn: Đảng bộ Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Đổi mới phương thức lãnh đạo, phát huy sức mạnh tập thể hướng đến mục tiêu đơn vị xuất sắc, vững mạnh và dẫn đầu trong các hoạt động, phong trào.	Minh Nguyệt (thực hiện)	8	71
162	Thanh niên, phụ nữ công an tỉnh Bắc Giang với cuộc vận động “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”	Vũ Thị Hạnh	8	74
163	Những mùa tựu trường đã xa	Trần Văn Thiên	9	34
164	Truyện ngắn: Ngón tay út	Ma Văn Kháng	9	35
165	Xao xuyến tháng Mười	Đào Thanh Tùng	10	38
166	Truyện ngắn: Trụ cột	Ngô Nữ Thùy Linh	10	39
167	Nhớ ngọn gió Đông	Đào Thanh Tùng	11	45
168	Truyện ngắn: Sự im lặng của người thầy	Ma Văn Kháng	11	46
169	Đọc đường mưa lũ miền Trung	Trần Đắc Xuyên	11	49
170	Tiếng rao khuya giữa phố	Đào Thanh Tùng	12	33
171	Truyện ngắn: Phía sau những lặng thầm	Ngô Nữ Thùy Linh	12	34

TÌM HIỂU GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT				
172	Một số nội dung cơ bản của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019	Bùi Thái Sơn	1	49
173	Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử	K. Dung	2	44
174	Những nội dung cơ bản của Nghị định số 26/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước	Đỗ Quyên	3	39
175	Tìm hiểu quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và khoáng sản	Đỗ Quyên	4	43
176	Tìm hiểu về thẩm quyền xử phạt của lực lượng thanh tra chuyên ngành lao động, bảo hiểm xã hội theo quy định của Nghị định 28/2020/NĐ-CP	K. Dung	5	50
177	Một số nội dung nổi bật của Nghị định số 54/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2015/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công thương	K. Dung	6	41
178	Một số điểm mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019	Lưu Thị Tuyết	7	41
179	Nội dung cơ bản của Thông tư 03/2020/TT-BNV quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức	K. Dung	8	76
180	Một số nội dung cơ bản của Nghị định 90/2020/NĐ-CP về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức	K. Dung	9	37
181	Một số quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức trong Nghị định 112/2020/NĐ-CP	Trần Thị Bích Ngọc	10	42
182	Một số nội dung của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị	P.V	11	51
183	Những điểm mới của Nghị định 124/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại	K. Dung	12	36
KINH NGHIỆM NƯỚC NGOÀI				
184	Những nỗ lực của Argentina trong cuộc chiến chống tham nhũng	Dương Nguyễn	1	56
185	Thiết chế chỉ đạo phòng, chống tham nhũng ở Mỹ	Nguyễn Anh Hùng	2	49
186	Vài nét về công tác chống tham nhũng ở Nhật Bản	Đỗ Hữu Thùy Dương	3	44
187	Cách tiếp cận phòng ngừa tham nhũng của ICAC và kinh nghiệm	Lê Văn Đức	4	48
188	Hoạt động nghiên cứu khoa học của Nghị viện một số nước trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Thị Dung	5	55
189	Quy định phòng, chống tham nhũng ở Mỹ	Nguyễn Anh Hùng	6	47
190	Giải pháp giảm thiểu khiếu nại trong công tác thu hồi đất ở Cộng hòa thống nhất Tanzania	Đỗ Hữu Thùy Dương	7	48
191	Tình trạng tham nhũng và biện pháp ngăn chặn tại các nước Mỹ Latinh hiện nay	Nguyễn Anh Hùng	8	81
192	Tham nhũng trong thời kỳ Covid-19: Mối đe dọa kép đối với các nước thu nhập thấp	Dương Nguyễn	9	44
193	Tòa án chống tham nhũng cấp cao Ukraine đổi mới vì một nền tư pháp liên chính	Dương Nguyễn	10	46
194	Con đường dẫn đến liên chính trong giáo dục đại học toàn cầu	Dương Nguyễn	11	55
195	Kinh nghiệm chống tham nhũng của Hàn Quốc: Thúc đẩy sự tham gia của người dân vào kiểm toán công	Đỗ Hữu Thùy Dương	12	42